nghệ thuật

mở đầu loạt bài viết về

10 tác giả việt nam :

viên linh viết về võ phiến

20

BAO BIỂU

NAM NHÌN LẠI CHỦ

NGHĨA HIỆN SINH

29

TUAN BAO VA
HOC NGHE THU
RA NGAY THU

Đang được tán thưởng nhiệt liệt tại ba rạp :

REX — ĐAINAM — PALACE

BABY DOLL
LA POUPÉE DE CHAIR

MỘT THỰC HIỆN CỰC KỲ TÁO BẠO CỦA NHÀ ĐẠO DIỄN LỪNG DANH **ELIA KAZAN**

● PHỎNG THEO MỘT KIỆT TÁC CỦA ĐẠI VĂN HÀO TENNESSEE WILLIAMS

VỚI NGHỆ THUẬT TRÌNH DIỄN TUYỆT TÁC CỦA

CARROLL BAKER ● KARL MALDEN

NHẠC HAY CỦA BẠN

Tuyển tập âm nhạc chọn lọc do TRẦN THIỆN THANH và các bạn chủ trương xuất bản.

NHẠC HAY CỦA BẠN

Nơi tập trung đầy đủ nhạc phẩm của những nhạc-sĩ tăm tiếng, được mến chuộng hiện nay : TRÚC-PHƯƠNG — TRẦN THIỆN THANH — ĐỖ KIM BẢNG — HOÀNG THANH — NHẬT BẰNG — ANH CHƯƠNG CH — HOÀNG TRANG — ANH VIỆT THU — ANH THY — HOÀNG BẢO — KIM TUẤN — DUY YÊN — QUỐC KỲ.

TRONG TẬP NHẠC ĐẦY ĐỦ, CHỌN LỌC CỦA BẠN KHÔNG THỂ THIẾU :

● 11 ấn phẩm NHẠC HAY CỦA BẠN

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

NHẠC HAY CỦA BẠN

Đã phát hành 11 ấn phẩm chọn lọc : HAI SẮC HOA TI GÔN. Trần thiện Thanh — GIÂY PHÚT TẠ TỪ. Trần thiện Thanh — MƯA CHIỀU KỶ NIỆM. Duy Yên Quốc kỳ — HÃY TRẢ LỜI EM. Anh Chương CH — NẾU CÒN YÊU NHAU. Hoàng Bảo Kim Tuấn — CHỦ NHẬT BUỒN. Đỗ Kim Bảng — ĐỜI CÒN NHIỀU GIAN DỐI. Trần Thiện Thanh — NGƯỜI YÊU CỦA LÍNH. Anh Chương CH — TRƯỚC MẶT TÌNH YÊU. Trúc Phương — KỶ NIỆM BUỒN. Nhật Bằng — MỘT ĐỜI YÊU ANH. Trần thiện Thanh.

NHẠC HAY CỦA BẠN

● Sẽ phát hành trong tháng 11-1965 :

● CHỈ MỘT LỜI THÔI — Hoàng Thanh

● HOA BIỂN — Anh Thy

nghệ thuật

1

HAI MUOI NAM NHIN LAI CHU THUYET HIEN SINH

VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH

ALBERT CAMUS
Nghệ Thuật và
Phản Kháng
Đinh Thành Lam dịch

PHẠM VĂN SƠN
Nghĩ về
Cao bá Quát

MỞ ĐẦU LOẠT BÀI VIẾT VỀ 10 TAC GIẢ VIỆT NAM : VÕ PHIẾN; THẾ GIỚI TRONG CON MẮT NGƯỜI TÙ□ BAI VIÊN LINH

2

SÁNG TÁC
DỊCH THUẬT

C.M. CULLERS
HOÀNG NGỌC NGUYÊN

một cái cây
một tảng đá
một đám mây
NGUYÊN SA
Bài hành trình đêm

Từ Kế Tường
Thơ gửi Yvon
Du Tử Lê
Mộng xế

3

TRUYỆN DÀI

MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi
MẶC ĐỖ
ALAIN FOURNIER
Anh Meaulnes
SƠN NAM
Vạch một chân trời

Mai Thảo : văn nghệ và cuộc sống

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

NHỮNG NGƯỜI
VIẾT MỚI
Hạnh Vy
Hoàng thị Thu Thảo
Hoàng ngọc Lan
XÍCH CHƯƠNG
THỜI SỰ NGHỆ THUẬT

tranh bìa kỳ này : họa phẩm của Rousseau

LÊN NÚI BỎ ĐỜI TRUYỆN NGAN CỦA DƯƠNG NGHIỄM MẬU

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Saigòn Điện Thoại 25 861 – Năm thứ hai, – *tuần lễ từ 30-4 tới 6-5-1966* số

bao The Evening Star

PHÊ BÌNH NHỮNG BUỔI TRÌNH DIỄN CỦA PHẠM DUY TẠI MỸ

Đêm 3-4-66, tại Thính đường Viện Bảo Tàng Vạn vật học Smithsonian, hội Dân Ca Hoa Thịnh Đốn đã giới thiệu Phạm Duy trình diễn những bản nhạc cổ truyền và hiện đại của Việt Nam.

Xuất thân từ một gia đình nổi danh về văn chương và âm nhạc, Phạm Duy đã từ Việt Nam tới viếng nước Mỹ theo chương trình Du khách Quốc tế do Văn phòng Văn hóa Giáo dục Bộ Ngoại giao Mỹ mời, và đã 25 năm nay ông nghiên cứu nhạc lý, gop nhặt những bài Dân Ca của Việt Nam, soạn nhạc, lam phim.

Tự dùng lục huyền cầm hòa theo, nhạc sĩ Phạm Duy đã trình bay một số dân ca Việt Nam mà lời nhạc và âm điệu xưa từ 300 tới 500 năm. Phần chính chương trình được dành cho những sáng tác của ông. Trên phương diện âm nhạc những bài ca này là một phối hợp kỳ diệu của nhạc bình dân va Dân Ca Đông Nam Á, nhạc bình dân tây phương và không chừng cả dàu vết của nhạc ca vũ Pháp.

Phạm Duy gọi đo là «những bản tình ca» phản ảnh tâm tịnh của dân nước ông va ông tỏ ý hi vọng những bài nhạc này sẽ góp chút ảnh hưởng vao việc xây dựng một nền hòa bình lâu dai trên xứ sở ong. Trong những bài ca của ông tình yêu thay thế cho thù hận, niềm hy vọng thay thế cho sự tuyệt vọng và tình nhân loại choán lấy chỗ của bạo tàn.

Nét «ngoại lai» trong nhạc của Phạm Duy không bị để ý mấy suốt cuộc trình diễn, nét ấm áp và tài nghệ khéo léo của ông có một sức truyền cảm mạnh mẽ đối với những khán giả chưa quen với âm nhạc va văn hóa Việt Nam. Còn về ca diễn, ông không thua bất cứ ca sĩ Dân Ca nào của Mỹ. Trong một bài ca, ông được một đồng bào của ông trong hàng khán giả cất tiếng ca theo một cách nhiệt thanh say xưa.

Màn chót, nhạc sĩ Phạm Duy cho khán giả thưởng thức bốn bài dân ca Mỹ và Anh bằng lời Việt.

JOSEPH C. HICKERSON
The Evening Star, April 4,66

NHAN SẮC DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Trong lúc nghỉ viết nhà văn Dương Nghiễm Mậu đã giao cho nhà xuất bản An Tiem ấn hành cuốn NHAN SẮC, một tập truyện mà theo tác giả thì khác hẳn với những tập sach đã xuất bản của ông. Tập truyện mới còn được in với nhiều họa phẩm của các họa sỹ Nguyễn Trung, Tạ Tỵ, Duy Thanh, Ngọc Dũng, Cù Nguyễn, Nguyễn Khai. Ngoài cuốn NHAN SẮC nhà xuất bản An Tiem cũng sửa soạn in cuốn Thằng Thuộc Con Nhà Nông của nhà văn Hồ Hữu Tường

2 BÀI THƠ XƯỚNG HỌA GIỮA NGUYỄN TRÃI — THỊ LỘ

Theo lịch trình « Những Chiều Thứ Năm Của Đại Học Văn Khoa » ông Nguyễn khắc Kham, trưởng ban ngôn ngữ văn tự V.N, giáo sư trường Đại học Văn khoa sẽ diễn thuyết đề tài : « về hai bai thơ xướng họa giữa Nguyễn Trãi và Thị Lộ vào chiều ngày 28-4-1966 tại giảng đường 106 trương Đại học Văn khoa đường Nguyễn trung Trực.

một bức hình đặc biệt về trào lưu siêu thực

Tấm hình tập hợp mười sáu khuôn mặt đàn ông cùng nhắm mắt lại chung quanh một bức họa đàn bà khỏa thân này là một tài liệu lạ lùng và quý báu về trào lưu siêu thực Pháp. Tấm hình này vừa được tìm thấy bởi Patrick Waldberg và được in trong tập sách *Chemins du surréalisme*, tập hai, của Hans Richter, tập sách này vừa được xuất bản ở Bruxelles.

Mười sáu khuôn mặt đàn ông cùng nhắm mắt trước ống kính này là những khuôn mặt tiêu biểu và lẫy lừng nhất của trường phái siêu thực, kết tinh của một vận động văn học nghệ thuật vang động và ngoạn mục nhất từ xưa đến nay. Tại sao lại nhắm mắt? Bởi vì hiệu lệnh là như vậy. Phải nhắm mắt lại, trước bức họa khỏa thân của họa sĩ Magritte. Thành ra chúng ta không được thấy thế nào là cái nhìn của Louis Aragon, Salvador Dali, hay Paul Eluard thời bấy giờ là năm 1929.

— Từ trái sang phải, theo chiều kim đồng hồ chạy trên một mặt đồng hồ : Maxime Alexandre, Louis Aragon, André Breton, Louis Bunuel, Jean Canprenne, Paul Eluard, Marcel Fourrier, René Magritt, Albert Valentin, André Thirion, Ives Tanguy, Georges Sadoul, Paul Nougé, Camille Goemans, Max Ernst, và Salvador Dali. Tất cả những tinh hoa trào lưu siêu thực trong một tấm hình.

ALAIN-ROBBE GRILLET VÀ ĐIỆN ẢNH

Đầu tháng sáu này, nhà văn lãnh tụ phong trào tiểu thuyết mới Alain-Roble Grillet sẽ cho khởi sự vòng quay thứ nhất bộ phim thứ nhì của ông «Trans Europe Express» là một chuyện «đen tối» về các tay trùm găng tơ, sẽ do những diễn viên trẻ tuổi Jean Louis Trintignant và Marie France Pisier thủ vai. Như trường hợp «l'Immortele» phim trước, phim này cũng do giám đốc nhà xuất bản Jérôme Lindon sản xuất. Với Trans Europe Express chúng ta sẽ được lần đầu nhìn thấy tác giả «Les gommes» xuất hiện trước ống kính caméra. Thủ vai người kể lại câu chuyện, Roble Grillet lãnh trách nhiệm làm rắc rối thêm một cốt truyện đã chồng chất rất nhiều rắc rối.

CÀ-PHÊ-SÂN-KHẤU

Đó là danh từ kép dịch nguyên văn chữ Pháp (café-théâtre) để chỉ những quán cà phê ở đó người ta diễn kịch ngay trên những khoảng trống giữa những giẫy bàn ghế. Kiểu sân khấu này đã nhan nhản ở Greenwich Village, đã lan sang đất Pháp và hứa hẹn trở thành một hiện tượng sinh hoạt nghệ thuật mới ở Paris năm nay. Một trò điên mới Salvador Dali.

Với Dali, hội họa cũng như cuộc sống ngoài đời bao giờ cũng phải là đồng nghĩa với khác thường và quái dị. Nhà văn Thạch Chương kể lại rằng hồi anh còn ở Paris, anh vẫn thường gặp Dali đi dạo trên đại lộ Elysées. Mỗi lần Dali đi dạo như thế, là một lần dân chúng Paris đứng dạt sang hai bên lề đường để vui thú ngắm nhìn một cảnh tượng lạ mắt. Họ nhìn nhà họa sỹ siêu thực này dắt một con lợn, râu treo ngược tới lông mày và cắp nách một cây bánh mỳ dài đến hai thước tây. Trò khác đời mới nhất của Dali đang được báo chí Pháp nhắc tới : tổ chức một bữa ăn trưa trên một khinh khí cầu vào dịp lễ Paques. Điều mà người ta tự hỏi là thực khách được mời dự bữa ăn kiểu Dali này có thực thấy yên tâm và ngon miệng không ?

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
MAI THẢO

CÁI giọng văn tổng hợp, gạn lấy tinh túy, đãi lấy tinh chất, cái giọng văn kênh kiệu lồng suy tưởng một đời vào ghi nhận từng ngày, cái giọng văn rất sang và rất riêng ấy mà bạn đọc đã yêu mến đã theo dõi từ những số Nghệ Thuật đầu tiên, vậy là tạm thời không đến nữa với chúng ta. Tôi muốn nói đến mục Văn Nghệ và Cuộc Sống này. Và người đã làm chủ nó : anh Vũ khắc Khoan. Những chuyến bay Saigon Đà Lạt, Saigon Huế, những cửa lớp đại học, những khóa giảng phân khoa hồi này đã lấy mất của tác giả Thành Cát Tư Hãn quá nhiều thời giờ, khiến họ Vũ không thể, ở đây, tiếp tục ghi nhận và chụp bắt cho chúng ta những thăm thẳm chiều sâu và những linh động dáng hình sự sống. Anh hứa, rảnh hơn, anh sẽ viết tiếp. Chính bởi vậy mục Văn Nghệ và Cuộc Sống phải còn. Nó là của Vũ khắc Khoan. Tôi chỉ xin được viết thay một đạo. Trong đợi chờ Vũ khắc Khoan trở lại. Để qua lăng kính khác thường có thể đôi khi là một người của thời thế, nhưng mãi mãi là người của Nghệ Thuật, lại cho chúng ta nhìn thấy cõi đời, bằng và từ cửa ngõ tâm hồn và ý thức mang phong cách Khoan trong ngắm nhìn và suy tưởng Khoan.

●

Thứ hai, 24-4

Đã lâu lắm, tôi mới đến tìm Vũ ở trường Quốc Gia Kịch Nghệ. Tám giờ tối. Đám người trẻ tuổi muốn trở thành những khả năng đóng trò có căn bản chụm đầu nói chuyện ngoài những đầu thềm. Bên trong màn mở. Sân khấu sáng. Kịch đang được có ở đây, trong buổi chiều mù sương của kịch Việt Nam âm thầm lặng lẽ. Kịch được có ở đây, như một hơi thở cầm chừng, một nuôi dưỡng làm vốn, một sinh hoạt thu nhỏ. Nhưng nên lắm, cố nhiên. Và phải có, chứ sao. Tôi vào, ngồi xuống bên cạnh Hoàng trọng Miên, Vũ khắc Khoan, nhìn lên sân khấu trống trơn, không cảnh trí, trên đó một anh một chị sinh viên đang dượt lại một màn kịch ngắn của Dương Kền. Kịch đang nói đến Hà Nội, đêm thiên đô, những ngày kháng chiến thuở nào. Nói đến những cái chúng ta đã có, đã mất, những ngút ngàn nương sắn đồi chè Việt Bắc, những mênh mông nương khoai bãi sắn đồng bằng, cùng là người cán bộ điển hình và giai cấp chỉ đạo. Và những niềm tin bàng hoàng sụp đổ, những phản bội trắng trợn bàng hoàng. Tôi yêu lắm sự say mê trên kia của mấy bạn trẻ đóng những vở kịch đầu, những vai trò tập. Ai cũng đồng ý như thế phải không, kịch ta bây giờ muốn chuyển từ bản thảo lên tới trên trường, chỉ có thể bằng con đường màu hồng nhịp đập say mê của những người diễn trẻ vào kịch bằng tình yêu không điều kiện.

●

Thứ ba, 25-4

Ngồi một mình ở tòa soạn. Đọc lại những ghi nhận trên ngót ba mươi số Nghệ Thuật đã qua của Vũ. Muốn nghĩ đến việc về thay anh ở đây, như nhận một ánh đuốc tay truyền tay, nhưng tay trong tay truyền đuốc hồng đã khác biệt cái lối chiếu soi qua đậm nhạt và gần xa ánh sáng. Một sự thật : nghệ thuật là thuần túy cá nhân Người bạn trước tôi là hiện thân của một tinh thần tổng hợp bắt nguồn từ một chủ quan đằm thắm của tình cảm dẫn đường. Đuốc Vũ muốn soi tới những cái xa. Đuốc cháy trên đầu Vũ ngửng cao. Ghi nhận Vũ là với lại những cái đã rụng chìm Vũ cho cái ánh chân lý, vẹn toàn về đẹp. Với Vũ cố nhiên. Bao giờ cũng thế, cố nhiên như thế Tôi muốn hứ ở đây, bằng hạ thấp đuốc sá đường ghi nhận, soi vào những cỏ sương và những hạ bụi đường. Tôi yêu lắm những cái nhỏ nhỏ, những cái gần gần. Muốn sống nhiều hơn, với chung, những cái vui nhỏ, những cái buồn gần, những cái yêu riêng riêng, những cái kể liền thương. Tôi muốn tập lại một lối nhìn. Gọn và sáng. Cái lối nhìn suốt trong sách hồng tuổi nhỏ. Cái lối nhìn bỡ ngỡ và thần tiên mới. Của thi sĩ.

NĂM 19 tuổi tôi đã có dịp gặp nhà văn Võ Phiến, trong một chuyến đi Trung. Tôi nhớ rõ đó là năm 1957, năm Hội Chợ Kinh Tế Bình Định khai mạc. Hồi ấy tôi cộng tác với nhật báo Ngôn Luận với nhiệm vụ thông tín viên, cái nhiệm vụ cà tàng nhất trong một tờ báo, cái chức nhỏ nhất của nghề báo. Nhân Hội Chợ Kinh Tế Bình Định, tòa báo muốn cử một người đi Trung, theo ông giám đốc trị sự, vừa để thăm thú Hội Chợ, vừa để ghé mấy tỉnh miền Trung làm quảng cáo cho tờ báo, đưa plaque xiné cho các rạp chiếu bóng, cho kẻ vài cái banderôle v.v. Do đó mà tới mỗi nơi, chúng tôi đều phải ghé thăm ông Trưởng Ty Thông tin địa phương để xin phép, và nhân thể, xin miễn hoặc giảm thuế quảng cáo. Chiều hôm ấy ông Lê tâm Việt, người giám đốc trị sự, bảo tôi.

— Mình phải đến cha Võ Phiến một cái.

Tới đó mới biết ông trưởng ty thông tin mà tôi sắp gặp là một nhà văn, một nhà văn mà tôi, khi còn ở Sàigon đã đọc qua cuốn *Chữ Tình* là cuốn truyện ngắn đầu tay của ông.

Võ Phiến ăn nói nhỏ nhẹ, trên khuôn mặt nhẽ ra là đăm chiêu luôn luôn có một nụ cười không thành tiếng, người to mà gầy, dáng đi hơi hấp tấp, thái độ vồ vập nhưng im lặng. Mười năm trước, trong một căn nhà gia đình ông cư ngụ ở Qui nhơn, cho tới tuần lễ này, tôi vẫn không nhìn thấy sự khác biệt nào những hình ảnh đã thu vào cái nhìn đầu tiên. Cũng trong căn nhà này, trên tường treo một phó bản tấm tranh mấy thiếu nữ của họa sĩ quá cố Tô Ngọc Vân. Những tấm thân trắng lả lướt như trong một vườn xuân. Sau này, khi đọc một truyện ngắn của Võ Phiến, tới cái đoạn người cha nhịp trống mà làm Lữ Bố cho cô con gái múa lượn trên nền nhà làm Điêu Thuyền, tôi có cảm tưởng liên hệ tới tấm tranh kia. Dường như trong truyện *Thương Hoài Ngàn Năm*, cô con gái 13 tuổi của đồng quê, cưỡi trâu lông ngông ngoài đồng, quần áo tóc tai đậm mùi thuốc lá cuốn của cha, lớn tướng mà còn phải để chị mắng: «Trời ơi! con gái chửng này còn ngủ với cha Kỳ cục lắm» (1) cũng cho tôi một liên tưởng gì đó tới Võ Phiến. Có người dùng chữ «chẻ sợi tóc làm tư» để nói đến lối văn của ông. Riêng tôi mỗi khi nghĩ tới tác giả *Một Mình* tôi vẫn thích những đoạn ông tả về đàn bà. Đàn bà dưới mắt Võ Phiến nó hiện hình rõ rệt từng nét, từng miếng, nổi lên đẫm đẫm và nặng nặng. Trong một bữa ăn ngắn tại một tiệm cơm Tàu ở Saigon, tôi có nói với Võ Phiến về cả hai chuyện sợi tóc và đàn bà ấy. Và tôi thấy phải hiểu Võ Phiến như hiểu một *Người Tù*: ông là một người tù đích thực và là một người tù trong cái nhìn.

□

Võ Phiến đã ngồi tù 2 năm, trong một nhà tù Cộng Sản, khởi từ 1952 và hết từ 1954, nhờ hiệp định Genève về Việt Nam. Câu chuyện không có tính cách chính trị, nó như lặn vào giòng máu của con người Việt Nam, nhất là con người miền Trung, đất cách mạng, đất nổi dậy. Mở mắt chào đời cách đây 41 năm, ở một nơi mà mới đây quân đội Mỹ đã giao tranh ác liệt với quân cộng sản, Phù Ly, thuộc Bình Định, 50 cây số cách thị xã Qui nhơn Võ Phiến ngay khi trưởng thành, cũng như những thanh niên Việt Nam sau ngày toàn quốc kháng chiến, đã là một người tranh đấu. Năm 1946 sau mấy tháng học ở Hà nội, ông phải trở về quê hương vì chiến tranh đe dọa bùng nổ Sống ở Bình Định, nơi đàn bà con gái múa doi đi quyền nghề như Triệu Minh với Chu Chỉ Nhược, Võ Phiến hẳn cũng phải làm một cái gì. Trong cuốn *Giã Từ*, ông viết về một người yêu tham gia kháng chiến trước ông, và do đó, ông bèn cũng phải lên đường. Ông nói: «Nàng nhập ngũ, không lẽ tôi lại ở nhà ngồi đan áo gửi cho nàng sao?» Người bạn đời của tác giả *Một Mình* bây giờ chính là nhân vật nữ trong cuốn *Giã Từ* theo như tôi hiểu. Bởi vì chị lúc ấy là một liên lạc viên, và sau khi chị là một liên lạc viên rồi, Võ Phiến mới lên đường, và cũng mới xung vào đội liên lạc: Năm ấy là năm 1948 Những năm sau ông trở thành cán bộ tuyên truyền và sau nữa, trở thành cán bộ giảng viên. Nhưng vài năm sau, tại năm tỉnh miền Trung nổi lên phong trào chống Cộng, trong đó một thầy học cũ của Võ Phiến là một lãnh tụ. Công cuộc chống Cộng còn đang ở giai đoạn khai mở — chưa kịp tổ chức lấy một cuộc biểu tình, thì đã bị phát giác. Người thầy học đáng quí ấy một ngày kia nhận được bản án tử hình, và một đường mã tấu hay một băng đạn nào đó đã kết liễu cuộc đời ấy. Về phần nhà văn, ông bị kết án tù.

□

Giai đoạn đó quan trọng đối với Võ Phiến. Trong một gian phòng mỗi bề bốn năm thước, ông bị nhốt cùng ba chục người khác. Phòng chia thành tầng để có chỗ cho nhau cùng ngủ, theo lối tổ chức

loạt bài viết về 10 tác giả việt nam

VÕ PHIẾN

VIỄN LINH

VÕ PHIẾN, THẾ GIỚI TRONG CON MẮT NGƯỜI TÙ

● *Bài của VIÊN LINH*

của một ký túc xá luộm thuộm, nhưng vẫn phải chia ca. Có ca thức, có ca ngủ. Khi thức, người tù đứng đó, ngồi đó giữa hàng chục người khác. Khi ngủ, người tù nằm đó, mê sảng ở đó, giữa hàng chục người khác. Trong cuộc sống bốn tường ấy, bản năng con người hiện ra hoàn toàn không cách gì che dấu. Mỗi một ngày, người đó để lộ ra một cử chỉ không thể kiểm soát nổi. Trong nhiều năm, mỗi ngày một tý, anh ta đã để lộ ra bằng hết con người của mình. Hàng chục con mắt thay phiên nhìn ngó anh, anh sống hai nghĩa người tù. Người tù thể xác và người tù tinh thần, người tù cầm giữ bởi xiềng xích song cửa tường dầy và người tù cầm giữ bởi cái nhìn của kẻ khác. Võ Phiến nói :

— Trong tù, cái tự do nhất còn lại là nhìn. Nhìn và thu nhận.

— Có lẽ đó là lý do khiến anh tỷ mỷ trong khi viết ?

— Có lẽ như vậy.

Bởi thế, Võ Phiến viết văn một cách cần mẫn, mỗi ngày một ít, vài ba trang, như trường hợp tác phẩm gần đây nhất của ông là cuốn *Một Mình*. Ông đã hoàn thành nó trong vòng một năm. Ông viết khó, sửa đi sửa lại. Tôi không nói ra, nhưng tôi hiểu vì sao ông đã tả đàn bà hay đến thế, dâm như vậy. Người tù có làm gì hơn được là dồn hết bản năng lên cái nhìn, và chính đời sống bản năng, chính một bản chất nhân vật, là cái nổi rõ nhất trong tác phẩm của Võ Phiến. Đồng ý rằng truyện của Võ Phiến có cốt truyện, nhưng cốt truyện ấy dàn trải ra mãi, và nhiều lúc đó chỉ là dịp để tác giả viết ra những điều ông đang nhìn hay đã nhìn Văn của ông đi dần dần, soi rõ từng đợt từng đợt, từ đầu đến chân một con người. Nó cũng không chỉ đến đó là hết, mà ngày mai, con người ấy lại được nhìn thêm một lần nữa, từng đợt từng đợt, và trong mỗi đợt, bật ra một chi tiết mới, lại khiến người nhìn có một kết luận mới (2).

Đọc xong mỗi truyện của ông, người ta mới thấy nhân vật được hình thành. Chấm dứt một câu chuyện mới thấy cuộc đi tìm bản chất chấm dứt. Nó lộ dần, lộ dần, trong khi đời sống của nó khép lại, đóng lại. Nhân vật bị vây hãm trong sự quan sát kỹ càng, soi mói và lúc mà nó được thả tự do, nó trở thành một kẻ có quá khứ bị giam cầm, bị nắm chắc trong tay người khác. Quá khứ bị đánh dấu, như lý lịch nằm trong tay công an, từ đó họ vừa sống vừa tự kiểm soát để khỏi bị lộ hình tích. Và cũng từ đó họ phải sống trong một khuôn khổ nhất định,

□

Trong lúc vui chuyện, tôi hỏi Võ Phiến những dịp nào đã khiến ông bước vào nghề văn. Điều này hầu hết các tác giả đều có một câu trả lời tương tự. Viết từ hồi niên thiếu. Ôm ấp văn chương như một người tình nhân muôn thuở, hé biết từ ấu thơ và dan díu tới cuối đời mình. Có đôi khi xa cách nhưng đó không phải lòng người thay đổi, mà vì những lý do tự bên ngoài. Ngay những năm đầu ngồi dưới mái trường Thuận Hóa ở Huế, Võ Phiến cũng hé biết như thế. Vừa học vừa làm văn, vừa tìm thầy vừa tự dậy. Một trong những ông thầy học thường khuyến khích Phiến là Hoài Thanh, tác giả cuốn «Thi Nhân Việt Nam». Tuy nhiên, Võ Phiến không nhận được một giúp đỡ nào khác những lời khuyến khích của người thày này. Ông viết và tự mình phải dọn đường đi. Tới năm 17 tuổi, cái năm đáng nhớ nhất, là một trong những bản thảo đầu tiên, những bản thảo trên con đường phiêu lưu của nó, đã dừng lại ở một mảnh đất đầu tiên chấp nhận nó. Đó là tờ «Trung Bắc Chủ Nhật». Một bờ đất nhỏ của tân lục địa đã tìm thấy, người phiêu lưu cắm cờ và đi nữa. Võ Phiến được giới thiệu với Đào Duy Anh, và chàng học sinh đệ ngũ của trường Thuận Hoá được ra Hà nội, kinh đô của văn nghệ, đất vàng của văn thơ tiền chiến. Tại đây, người học trò đệ tứ được trú ngụ dưới mái nhà học giả họ Đào, và chỉ trú ngụ mà thôi. Việc ăn học chàng phải tự lo lấy. Ở Hanoi, Võ Phiến theo học trường Văn Lang của ông Đinh xuân Cẩu, nhưng về mặt văn nghệ, nơi đây vẫn không giúp gì được cho ông. Ông vẫn một mình học và viết, và suy nghĩ. Và chăng thời gian này cũng không kéo dài được bao lâu, kháng chiến tới, ông thu dọn hành lý và trở về Bình Định ngay niên học đó.

□

Một trong những tác giả ngoại quốc mà ông đọc nhiều là Proust tác giả «A la recherche du temps perdu». Những tác giả trong nước là Nguyễn Tuân, Xuân Diệu và Huy Cận.

□

Năm 1954, ngay sau khi hiệp định Genève được ký kết, Võ Phiến trở về Qui Nhơn, và làm việc tại đây tới năm 1958 thì được đổi vào Saigon. Hiện nay ông làm việc tại Cholon, ngành thông tin, chức Phó Giám Đốc. Ông và gia đình có một căn nhà gạch ở đường Trương tấn Bửu, một xe Simca 1000 và một xe Velovap. Ngoài công việc nhà nước, ông còn chủ trương nhà xuất bản Thời Mới, cho tới giờ đã ấn hành được lối 50 tác phẩm, vừa sáng tác vừa phiên dịch. Bút hiệu thứ hai của ông là Tràng Thiên. Kể từ cuốn sách thứ nhất, *Chữ Tình*, in năm 1956, cho tới nay ông đã sáng tác được lối 10 tác phẩm và phiên dịch được lối 10 cuốn khác. Cũng nên nhắc lại rằng cuốn *Chữ Tình*, ngay từ khi tác giả nó còn xa lạ với giới văn nghệ, đã được đón nhận một cách nồng nhiệt. Tới năm sau, với cuốn *Người Tù*, Võ Phiến trở thành một nhà văn. Trong những năm đó, cùng với một vài người bạn khác, chúng tôi đã đọc Võ Phiến. Lần lượt từ đó, ông cộng tác với tạp chí Bách Khoa của Huỳnh văn Lang, hồi đầu do Võ thu Tịnh đảm nhận phần văn nghệ. Những năm 57 - 58, nhóm Võ Thu Tịnh, Võ Phiến, Phan Du, Vũ Hạnh, Nguyễn văn Xuân, Đỗ Tấn Nguyễn Ngu Í... đã góp mặt thường xuyên và sôi nổi tại Sàigòn, cùng với họa sĩ Phạm Tăng. Thời gian này Võ Phiến viết rất đều đặn, vững chắc. Ngày nay, công việc của ông khá bề bộn. Cùng với sự giup sức của vợ, cái bóng thấp thoáng quanh ông mà tôi nhận thấy từ hồi ở Qui Nhơn, nhà Thời Mới hoạt động rất đều đặn, máy in như lúc nào cũng đang chạy hai tác phẩm cùng một lúc. Nhà xuất bản Võ Phiến là người đã đứng ra in lần đầu tiên những tác phẩm của những cây bút mới như Lê tất Điều, Y Uyên, Túy Hồng, trong đó Y Uyên là cây bút đã chọn những đề tài chiến tranh thành công nhất, đã mở ra một phần đất mới mẻ nhất, đã góp mặt bằng cái dáng lặng lẽ nhưng thẫm màu nhất.

□

Thật ra, để có thể nói chắc về văn Võ Phiến, tôi không biết phải xác định như thế nào. Cái rõ rệt nhất mà tôi biết là văn Võ Phiến là thứ văn nội-quan, phơi bày bản năng đến tận cùng, và qua cái nhìn nội-quan, sự vật bật lên như một sân khấu. Nếu có những lối văn mà nhân vật trở thành những vai trò thì tôi nghĩ Võ Phiến, ở trong

● xem tiếp trang 34

20 NĂM NHÌN LẠI

Từ trái sang phải : **Goldman, Jeansonn, Bastide, Rochefort và Barthes**

PIERRE HALN

Tuần báo Art et Loisirs số 26, tuần lễ từ 23 đến 29-3-1966, có mở cuộc phỏng vấn 5 nhà khảo luận, triết gia, nhà văn về chủ thuyết Hiện Sinh; cuộc phỏng vấn do Pierre Haln thực hiện. Nhằm tìm hiểu chủ thuyết này ở chính nơi nó phát sinh, chúng tôi dịch lại ở đây bài phỏng vấn đó. Ngoài phần dịch, bạn Sơ Dạ Hương cũng thêm phần giới thiệu sơ lược 5 nhà khảo luận, triết gia, nhà văn đã trả lời cuộc phỏng vấn này, (ở phần cuối bài) những người có thể còn xa lạ với một số độc giả Việt Nam. Sau đây là ý kiến của những người được phỏng vấn.

Hai mươi năm, kể từ 1946, khi Satre cho xuất bản cuốn tiểu luận : L'existentialisme est un humanisme, một cuốn sách mỏng viết cho đại chúng, trong đó, Sartre, với một định nghĩa hết sức đơn giản như trên : Hiện sinh thuyết là một triết lý nhân bản, đã cố gắng trình bày những phạm trù căn bản của triết thuyết hiện sinh, một triết thuyết lấy con người và những kệ luỵ của một đời người làm khởi điểm cho mọi suy tư.

Hai mươi năm sau, 1966, chúng ta nhìn lại triết thuyết hiện sinh và một câu hỏi được đặt ra : Có phải thực có một triết lý được gọi là triết lý hiện sinh. Nói một cách khác có bao nhiêu người đã đọc Heidegger triết gia Đức, người đã «mặc khải» Sartre, đã khiến Sartre trở thành một người reo hạt hiện sinh ở khắp mọi nơi, trong mọi lãnh vực : triết lý, chính trị, xã hội, tôn giáo, văn chương... Có bao nhiêu người đã đọc cuốn Hữu thể và Hư vô, L'être et le Néant của Sartre ? Có bao nhiêu người đã đọc và đã hiểu.

Và nếu thực có một triết lý gọi là triết lý hiện sinh, thì triết lý đó đã ảnh hưởng như thế nào vào đời sống, vào thời đại này, và triết lý đó đã biến đổi ra sao theo với đà tiến của lịch sử ? Sartre, trong Critique de la raison dialectique, *phê bình lý luận biện chứng, cho rằng mỗi thời đại chỉ có một triết lý sống động, đó là triết lý thỏa mãn được những nhu cầu thiết yếu của thời đại, diễn tả được chuyển động toàn thể của xã hội lúc đó. Triết lý chỉ bị lỗi thời, bị vượt, khi nó không còn giải đáp được những âu lo cùng những nhu cầu tinh thần của một xã hội đang thay đổi cần đến những tư tưởng mới. Sartre tin tưởng một cuộc cách mạng trừu tượng bao giờ cũng đi trước một cuộc cách mạng thực tự. Một câu hỏi khác được đặt ra đối với Sartre là giữa hiện sinh thuyết và mác xít, thứ triết lý là đại diện đích thực của thời đại Sartre sống. Sartre, trong cuốn Critique de la raison dialectique đã tìm cách hòa giải hiện sinh và mác xít khi coi mác xít như một giải đáp thỏa đáng lịch sử, (La seule interpretation valable de l'histoire), và hiện sinh là một gần gụi thực tại một cách cụ thể nhất (La seule approche concrète de la réalité).*

Sau đây là ý kiến của năm khảo luận gia, triết gia, và văn sĩ về triết thuyết hiện sinh, sau hai mươi năm phiêu lưu trôi nổi, đã trở nên suy tàn, hết thời hay vẫn có thể tái sinh, vẫn sống sót.

LUCIEN GOLDMANN (1)

« Tôi nghĩ Sartre là một tư tưởng gia lớn và có lẽ quan trọng nhất của nước Pháp hiện nay. Nhưng với tư cách là một người mác xít, tôi không đồng ý với Sartre về những vị trí siêu-cá-thể của ông, les positions ultra - individualistes, (Sartre đã quá chú trọng đến cá thể *cogito*, một *praxis* có tính cách máy móc riêng rẽ, như khởi điểm của ý thức của đời sống xã hội).

Để hiểu triết thuyết hiện sinh điều đặc sắc nhất của triết thuyết đó theo tôi chính là triết lý đó, (với những khám phá về niềm lo âu, xao xuyến, sự phi lý, tính cách giới hạn của đời sống,.. và dưới hình thức đặc biệt của Sartre, sự chuyển hóa từ một *pour soi* sang một *en-soi*, sự coi kẻ khác như một cái nhìn biến đổi chúng ta thành đồ vật) chính là biểu hiện đầy đủ của thời đại này : tôi gọi đó là sự khủng hoảng của tư bản chủ nghĩa rõ rệt nhất ở Âu châu bởi sự tan vỡ của thị trường tự do do sự phát triển những *trusts* (doanh nghiệp đồng minh) và những độc quyền *monopoles*.

Những khủng hoảng chính trị, xã hội, kế tiếp nhau và rất khốc hại, đưa đến sau mỗi cơn khủng hoảng một sự an bằng ngắn ngủi và không bền. Nhờ những can thiệp có tính cách quốc gia và nhờ sự cấu tạo những tổ chức kinh tế tự điều hòa (mécanismes économique d'autorégulation), cơn khủng hoảng kinh tế của Âu châu đã nhường chỗ cho một tư bản chủ nghĩa kế hoạch, có tổ chức, une capitalisme d'organisation. Chủ nghĩa tư bản mới này đảm bảo được thời kỳ cân bằng được kéo dài thêm và sự phát triển những lực lượng sản xuất. Lẽ tự nhiên đó chưa hẳn trở nên lý tưởng và những hiểm nguy cũng vẫn không kém quan trọng. Những cơn khủng hoảng trong những thời kỳ đầu tiên lại dồn vào những nước đang ở trên đường mở mang, phát triển. Và ngay chính trong xã hội tây phương, sự an bằng kinh tế, xã hội và chính trị này được trả bằng giá khá lớn về phía văn hóa, nhân bản :

Những bước tiến trong ngành dạy học trong tương lai sẽ tạo nên những chuyên viên không có một chút văn hóa đại cương, (tôi gọi họ là những người có bằng cấp nhưng thất học, des diplomés analphabètes), từ đó đưa đến một nền văn minh thụ hưởng do một đám đông vô trách nhiệm thực sự, và một thay đổi sâu đậm đời sống triết lý tư tưởng tương ứng với một thiểu số chuyên viên độc quyền những trách nhiệm cũng như những quyết đoán.

Một chủ nghĩa duy lý siêu hình thức (rationalisme ultraformaliste) đang loại trừ dần không những triết thuyết hiện sinh, mà luôn cả cơ đốc, mác-xít... Tất cả những triết lý, tư tưởng trong thời trẻ tuổi của chúng ta đều đặt nặng vấn đề ý nghĩa đời sống, vấn đề định mệnh con người... Tất cả những giá trị nhân bản của thế kỷ 17 và 18 — nếu cuộc cách mạng đã nói ở trên tiếp tục con đường nó đang đi — sẽ bị thanh toán, tiêu diệt tất cả !

FRANCIS JEANSON (2)

— Tôi tin rằng có thể nói với ông là triết lý hiện sinh vẫn còn vững lắm. Và nó sẽ còn vững trong một tương lai gần đây.

CHỦ THUYẾT HIỆN SINH

Les Mots — một tác phẩm văn nghệ lớn lao — không làm lu mờ sự chói sáng kỳ lạ của những dòng chữ trong Critique de la raison dialectique, khi Sartre bàn về mối liên hệ phức tạp của chúng ta đối với lịch sử, lịch sử luôn luôn tạo và tái tạo chúng ta, và ngay trong cùng một phương sách đó, chúng ta làm lịch sử.

Theo ý tôi rất vô ích nếu chúng ta định tâm đo lường sự sinh động của triết thuyết hiện sinh mà không để ý đến một điều là những chiều hướng khác biệt của tư tưởng hiện đại đến bắt buộc phải tự xác định vị trí của những chiều hướng đó đối với triết học hiện sinh.

Đó là trường hợp những người theo đạo Thiên Chúa, chẳng hạn, đối với tư tưởng vô thần căn bản mà Sartre định nghĩa như một công trình độc ác và đòi hỏi một thời gian lâu dài » (une entreprise cruelle et de longue haleine). Cũng vậy đối với những người mác-xít, họ tỏ ra lo lắng, không phải khi phải nhắc lại, hoặc xét lại marxisme nhưng khi áp dụng phương pháp mác xít vào đời sống.

— Một số người cho rằng triết lý hiện sinh đã bị vượt...

Bất cứ một ý thức hệ nào, một lý thuyết nào cũng đều trở nên lỗi thời, trước tiên bởi những người không chấp nhận nó. Nhưng nói một cách khác, tất cả mọi tư tưởng sống động đều luôn luôn phải tự xác định mình, bằng cái khả năng luôn luôn tự vượt chính mình, luôn luôn tự làm mình trở thành lỗi thời. Không phải tôi nói vậy để rồi có ẩn ý xấu khi mong muốn tất cả những tư tưởng khác biệt hiện đại đều có cái vẻ cởi mở sự sống động, và sự chặt chẽ sâu đậm riêng biệt của tư tưởng Sartre.

Vấn đề còn lại là triết lý hiện sinh trước hết tự ý đề marxisme bao quanh, thứ marxisme đã được chỉ định bởi Sartre như một triết lý không có thể nào vượt nổi của thời đại chúng ta. Nói một cách vắn tắt là Sartre vẫn còn nhiều điều để nói với chúng ta. Rằng phát giác con người là một công trình thật sự nhân bản...

ROGER BASTIDE (3)

« .. Triết lý hiện sinh ảnh hưởng nhiều vào thần kinh bệnh học, và phân tâm học, điều đó không có thể nghi ngờ được. Thí dụ : khoa phân tích hiện sinh Daseinanalyse của Biswanger và phân khoa tâm hiện sinh của Sartre, Psychanalyse ở Âu châu Biswanger bị lôi kéo bởi Marx trong khi phân tâm học hiện sinh của Sartre được coi như một bổ túc thiết yếu cho Marxisme Trong phạm vi chuyên môn của tôi, mặc dù cuộc tranh luận Lévi Strauss — Sartre trong cuốn Critique de la raison dialectique, tôi vẫn tin rằng không bao giờ hiện sinh thuyết có thể đụng chạm ảnh hưởng đến nhân chủng học l'ethnologie, do tôi đang nghiên cứu. Nhưng... tôi lại không phải là một triết gia !

CHRISTIANE ROCHEFORT (4)

... Tôi không coi Sartre như một « existentialiste ». Sartre dùng triết lý để tìm hiểu thế giới và người khác. Chính ngay tư tưởng của Sartre lại không được Sartre quan tâm đến ! Sartre không hiểu ông sẽ đi đến đâu Nhưng Sartre luôn luôn ở trong cái thực (dans le réel) Đó là một triết gia. un philosophe, với một chữ P viết hoa. Luôn luôn có một trí óc tươi trẻ.

Lại còn có một huyền thoại hiện sinh, huyền thoại theo nghĩa một biểu tượng tự do ! (Hiện giờ huyền thoại beatnik đã giữ trạm nối — le relais — nhưng nó cũng chẳng khác huyền thoại hiện sinh là mấy)

.. Một cách vắn tắt tôi tin tưởng hoàn toàn ở Sartre. Nhưng tại sao không nói đến một nhất nguyên, hay Phật ?

ROLAND BARTHES (5)

Để chứng tỏ ảnh hưởng hiện nay của triết thuyết hiện sinh tôi xin kể một chuyện mới xảy ra. Tôi vừa tham dự ở Bruxelles một cuộc nói chuyện về văn chương, và tôi có dịp được đối thoại và tranh luận với một đại diện trẻ tuổi của Sartrisme. Anh ta đã phát biểu những ý kiến thật mới mẻ và thật tỉ mỉ khi nghĩ lại, repenser, vấn đề hình thức chủ nghĩa, le formalisme, trong nghệ thuật, những liên quan của chủ nghĩa đó với quan niệm *dấn thân*. Từ đó tôi không nghĩ là hiện sinh thuyết đã bị vượt như nhiều người thường nói nhưng triết lý đó sắp phải va chạm, một va chạm hữu ích, với chủ nghĩa vụ cơ cấu, le structuralisme, với ngôn ngữ học và với nền văn chương mới.

... Ở Sartre có một sức mạnh, không phải sức mạnh khủng bố, bạo động, và khi chúng ta tưởng nhận ra những giới hạn trong tư tưởng của Sartre, chúng ta lại tìm thấy những giới hạn của chính tư tưởng của chúng ta. Một điều kỳ lạ ở Sartre là cách diễn đạt tư tưởng của ông ta không tự do, tuy nhiên, luôn luôn là một tư tưởng đại lượng và nóng bỏng.

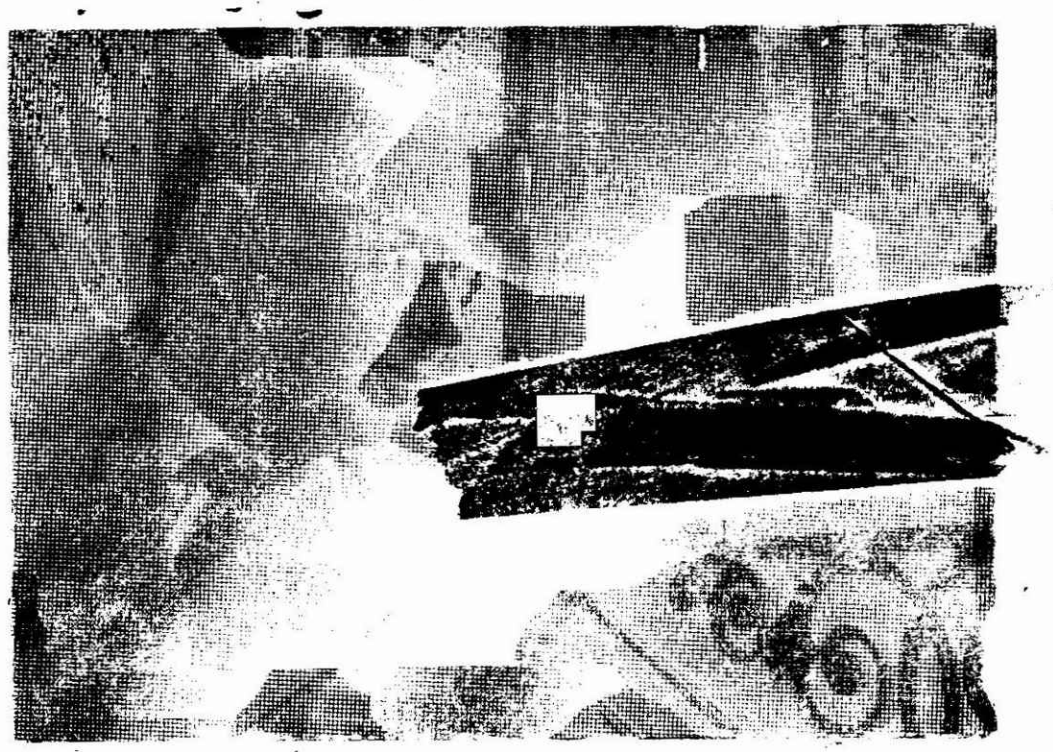

JEAN-PAUL SARTRE

CHÚ THÍCH

(1) LUCIEN GOLDMANN
Vài tác phẩm chính .

Le Dieu caché, Sciences humaines et philosophie, Propos Dialectiques, Pour une Sociologie du roman.

Khuynh hướng mác xít, nhưng không phải thứ mác xít kinh viện, mà cấp tiến (như G. Lukacs chẳng hạn)

Được nhắc nhở nhiều từ cuốn Le Dieu Caché, tập khảo luận độc đáo về Pascal và Racine. L. Goldmann đã đứng trên quan điểm mác xít để nhìn một con người Pascal tôn giáo : khởi từ một lập trường mác xít, rằng mọi sự kiện văn hóa, nghệ thuật, và cả tôn giáo đều bao hàm một *cái nhìn*, một *vũ trụ quan* (vision du monde) L. Goldmann đã tìm trong tư tưởng Pascal một cái nhìn có tính cách *bi đát* (vision tragique) về con người, về vũ trụ, và về Thượng Đế :

— Về *con người*, bởi con người vừa cao cả vừa lầm than

— Về *vũ trụ*, bởi cuộc đời đồng thời là tất cả, đồng thời chẳng là gì hết.

— Về *Thượng Đế*, bởi Thượng Đế vừa hiện diện vừa vắng mặt : một Thượng Đế đấu mặt (Dieu caché),

(2) FRANCIS JEANSON
Vài tác phẩm chính :

— Le problème moral et la pensée de Sartre

ĐÓN ĐỌC TRONG TUẦN TỚI

nghệ thuật

SỐ 30

KHỞI ĐĂNG

DAU MAT

Truyện dài tình cảm xã hội của
Thanh Tâm Tuyền

NOI CHUYEN VỚI NGUYEN SA

Những ý kiến của Thạch Chương
về thơ Tự do

VU KHAC KHOAN DƯỚI MAT MAI THAO

Bài thứ hai trong loạt bài viết về
10 tác giả Việt Nam

GIANG PHUC

Truyện ngắn đặc sắc của Scott Figezrald
nhà văn Hoa kỳ đã tự sát

NGHE THUAT ĐI XEM PHIM

Phê bình điện ảnh hàng tuần của Nguyễn
Đăng và Hồ Tùng Nghiệp

VÀ TRONG NGHỆ THUẬT NHỮNG SỐ TỚI

TO THUY YEN

Dịch truyện dài « Những cục gôm » (Les
gommes) của Alain-Robbe Grillet, chủ
soái phong trào tiểu thuyết mới

CUNG TRAM TUONG

(1) *VIẾT VỀ THANH TÂM TUYỀN*
trong loạt bài 10 tác giả Việt Nam và
(2) *ÔNG LÀ AI, NGƯỜI TRÍ THỨC SAIGON ?*
một nhận định nói tới những sự thật đen

NGUYEN VAN TRUNG

nhận định 1 vấn đề văn học nghệ thuật

NHA CA

một truyện ngắn nói thêm về thời con gái

CUNG TIEN

phổ nhạc bài thơ Lệ Đá Xanh của
Thanh Tâm Tuyền

— La vraie vérité
— Montaigne par lui-même.

Được nói tới nhiều sau khi viết về Sartre. Sartre coi F. Jeaason như một trong những người hiểu đúng tư tưởng ông (chính Sartre đề tựa cuốn Le problème moral et la pensée de Sartre). Ở Pháp, có một thời thanh niên đọc Jeanson viết về Sartre nhiều hơn là đọc chính Sartre. Nhưng khi nói tới Jeanson không thể không nói tới *Vụ Án Jeanson*, như một sự kiện lịch sử đầy ý nghĩa trước vấn đề bảo vệ những giá trị tự do, dân chủ : Hồi kháng chiến Algérie, chính phủ Pháp khám phá nhiều tổ chức của những nhà trí thức Pháp ủng hộ những người kháng chiến Algérie chống chính quyền Pháp nhất là chống nhóm khủng bố OAS: Trong số những tổ chức, đặc biệt là cơ sở cầm đầu bởi Jeanson (Réseau Jeanson). Những người trí thức đó ra trước tòa bị kết án là phản quốc. Một vụ án hi hữu, kết cuộc là những người bị chính phủ *kết án* lại trở thành những người *lên án* chính phủ: Nếu những người ngồi ở địa vị xử án đã biết kháng chiến chống Đức, nay lại kết án những người ủng hộ một lý tưởng đấu tranh giành độc lập, có khác nào *phản bội* mọi giá trị tự do dân chủ. (Khi vụ án diễn ra, Sartre đang ở Nam Mỹ, đã gửi một điện văn bày tỏ cùng một lập trường : Sartre tố cáo sự phản bội trắng trợn của những người đứng ở địa vị quan tòa xét xử vụ Jeanson).

(3) KHÔNG RÕ TIỂU SỬ

(4) CHRISTIANE ROCHEFGRT

Repos du guerrier, Les enfants du siècle. Cuốn Repos du guerrier, giải thưởng Nouvelle vague, đã được đưa lên màn bạc (với B. Bardot và Robert Hassein).

Khi cuốn truyện vừa được tung ra, chưa ai biết tới C. Rochefort. S. de Beauvoir trong tập nhật ký La Force des choses, ghi lại trường hợp đọc Repos du guerrier như sau : tôi thường có thói quen đọc những người viết mới vào buổi tối, cho tới khoảng một giờ đêm thì đi ngủ, nhưng tối hôm ấy tôi đã thức suốt đêm đọc một mạch hết cuốn đó.

(5) ROLAND BARTHES

Vài tác phẩm chính :

— Le Degré Zéro de L'écriture
— Mythologie
— Michelet par lui-même
— Essais critiques (gồm những bài phê bình đã đăng rải rác, thường là trên tờ Critique).

R Barthes là một nhà phê bình văn học cấp tiến. J. Ricardon có nói để hiểu những vấn đề văn học nghệ thuật hiện đại không thể bỏ qua R. Barthes. R Barthes còn là nhà xã hội học, đồng thời rất chú trọng tới vấn đề *ngôn ngữ* trong văn chương (R Barthes phân biệt người-dùng-văn, écrivant, là người xử dụng ngôn ngữ như một *phương tiện*, thí dụ phương tiện chuyên chở một sứ mệnh, để giúp mọi người thông đồng nhau chẳng hạn, với một nhà văn, écrivain là người không xử dụng ngôn ngữ như một phương tiện moyen, mà coi ngôn ngữ như chính *chất liệu* cấu tạo văn chương matériau).

R Barthes còn nổi tiếng qua những bài nhận định về kịch gia Đức B. Brecht và về Alain Robbe-Grillet

Vài bài nên đọc :

— La littérature objective, nhận định về A. Robbe-Grillet, báo Critique.

— 2 bài trả lời cuộc phỏng vấn của nhóm Tel-Quel : La littérature, aujourd'hui và Littérature et signification.

Nghệ Thuật đóng tập

Thể theo lời bạn đọc, Nghệ Thuật đã cho đóng tập từ số 1 tới số 15, gáy simili, bìa cứng mạ chữ vàng. Số đóng rất có hạn. Bạn nào muốn có Nghệ Thuật đóng tập hoặc tới tòa soạn, hoặc cho biết địa chỉ chúng tôi sẽ giao tận nhà ; giá 200 đồng mỗi tập cho các bạn ở đô thành.

— 200 thêm 30 đồng cước phí gửi bảo đảm cho các bạn ở các tỉnh.

NGUYỄN SA
bài hành trình đêm

Em nằm thế này ta nhìn thấy có nửa người. Nhưng như thế cũng được. Được. Được lắm.

Trong khoảng thời gian một đêm, ta chỉ có thể đi quanh quẩn ở phía mái tóc. Bởi mỗi sợi là núi cao. Trên núi có mây. Bao nhiêu là mây, bao nhiêu là mây, tất cả, ôi trời rực rỡ.

Trong khoảng thời gian một đêm ta chỉ có thể chạy nhảy trong mắt. Bởi trong mắt có đêm. Ở đáy sâu có lặng im. Ở tận cùng lặng im, có cánh cửa to, ta đã vượt qua mấy ngàn lần và mỗi lần đều lạc lối.

Sự thực đơn giản là em ngồi bên cửa sổ cho nên những hành tinh di chuyển đã thay đổi bầu trời.

Hỡi hành tinh đã tới giờ cất tiếng nói. Như thi sĩ nói về thơ, tân lang nói về đêm động phòng, nhà tu hành nói về cuộc đời khổ hạnh, hãy cất tiếng vinh quang, nói về nơi trú ngụ chọn lọc. Từ quỹ đạo mới về, hãy nói, ở đấy, vì sao phún thạch trở thành kim cương, băng tuyết trôi đi và sự phát sinh của rừng dương liễu.

Đã tới giờ gửi tới các triết gia đang lên tiếng về chân lý, các nhà chính trị đang hô hoán khẩu hiệu, các họng súng ồn ào, lời bằng hữu khuyên nhủ lặng im và lắng nghe con chim vỗ cánh vụng về trên cành lộc mới.

Mi có nói gì không con chim đang uống say chót vót.

Về phía những tĩnh vật mà câm nín là bản thân, kể từ đá thái cổ đến hợp kim mới tạo thành, những lời giải thích đã được đưa ra để cắt nghĩa nguyên nhân bởi sao ta cất cánh bay, bởi sao ta kêu lên mừng rỡ.

Bởi sao trên trán ta có mây, bởi sao hơi thở có chim ca và bởi sao ôi bởi sao thân thể ta chẳng còn trọng lượng.

Không cần đến sự hỗ trợ của ký ức và dĩ vãng, trí tưởng tượng và tương lai, ta đã nằm vừa chiếc võng vuốt ve, ta đã mặc vừa chiếc áo nồng nàn may bằng lụa quý.

Về phía những vật có khả năng phát âm, sinh vật và hiện tượng thiên nhiên, sấm sét, muông thú và có lẽ cả thần linh, sự giao động nói lên đồng lõa của chứng nhân trước cuộc phiêu lưu kỳ thú.

Cuộc phiêu lưu chỉ có buồm, không có lái, chỉ có ngựa không có yên cương, chỉ có biển không có bờ, chỉ có đỉnh núi cao không có đồng bằng và thung lũng. Cuộc phiêu lưu, ôi cuộc phiêu lưu mới đặt một bước chan đã hừng hực say mê, mới phóng một tầm mắt đã điên cuồng rạo rực.

Và em.

Em men nức hương của rượu nồng cất kỹ, em tâm điểm mới của hệ thái dương ta, em chầy cao nguồn màu nhiệm xuống.

Đã tới giờ lệnh truyền cần được ban ra cho bắc phương tròng mắt đen rực mặt trời, cho nam phương môi hồng xanh mượt lá, cho khắp bốn phương trời tế bào mới tinh khôi đổi mới.

Đã tới giờ ta nằm im nghiêm chỉnh lắng nghe và gom góp tin vui gửi mau cho mái tóc thi nhân, cho thân thể nông phu, cho đôi chân phiêu bạt.

Đứa thi sĩ trong ta chép trên cuốn sách ngát thơm, đứa giang hồ vẽ lên kim chỉ nam, đứa nông phu kiên trì trên thửa ruộng. Cùng với mặt trời gặp lại, cùng với sương mai đậu xuống đầu cành, mỗi buổi sáng hội ngộ ta lại được đi thăm vùng đất vừa khai phá, nếm đòng lúa ngọt tươi ngon, ngửi những tờ giấy thơm mùi hứng khởi.

Mi có nói gì không con chim đang uống say chót vót.

Trong niềm khát khao có suối, đầu suối có sông, cuối sông là biển. Ở đáy vô cùng của hạnh phúc lặng im, chim ơi, chim ơi, giữa hai ta đứa nào đang vỗ cánh ?

TỪ KỂ TƯỜNG
nói với yvone về nụ cười

móc trái tim cho em
thở hoài khuôn ngực rỗng
cười thân thiết môi mềm
mắt xanh rì báo động

cắt tóc dài quá tháng
vuốt đầu tròn ngu đần
đi ngả nghiêng khi giận
chào em ôi thôi buồn

những chiều cười trên mặt
những chiều cười dưới chân
yvone yvone ơi em tôi
những chiều đeo đá nặng

trét nụ cười phấn hồng
đứng tắm trời mơ ước
cơn say êm đêm tôi
xướng ngôn giờ tạm biệt

DU TỬ LÊ
mộng xế

Khi không lả ngọn hồn này
trên cây thánh giá tôi bày tình tôi
áo bay vạt rủ bóng dài
lau thưa cỏ rạp vóc người thoắt xa
thương em mộng xế trăm mùa
tôi ngang nước tốt sang hà lập thân
bến xa cờ rũ, nẻo tàn,
chông chênh cánh gió nhạt mòn bãi sông
yên đi con ngựa cuối cùng
qua truông nước lũ em lòng tạnh nguôi
khi không buồn thắt nụ cười
tôi nghe tôi suốt một đời nỉ non

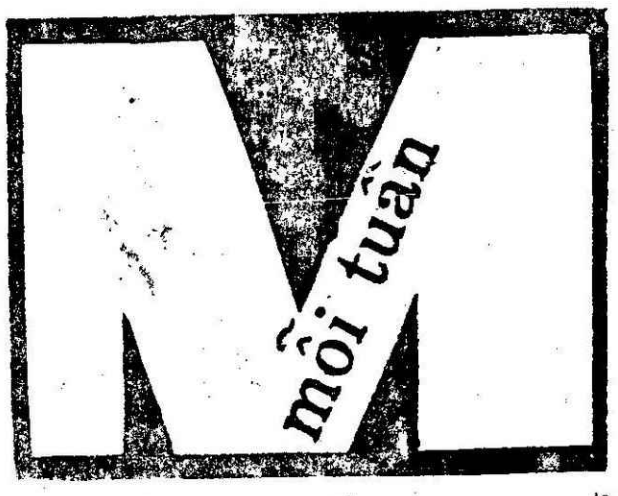

MỘT VẤN ĐỀ

NGHỆ THUẬT VÀ PHẢN KHÁNG

Albert Camus

ĐINH THÀNH LAM dịch

L'Homme révolté

TIẾP THEO VÀ HẾT

NGUYÊN tắc của hội họa cũng nằm trong sự lựa chọn. Khi suy nghĩ về nghệ thuật của mình, Delacroix đã nói: « Thiên tài cũng chỉ là năng khiếu tổng hợp hóa và lựa chọn». Họa sĩ ngăn phân đề tài của mình, đó cũng là một cảnh tổng hợp. Những hình ảnh chạy trốn, biết khỏi trí nhớ hay tự phá tan lẫn nhau. Cũng vì thế mà các họa sĩ vẽ phong cảnh hay tĩnh vật ngăn phân trong thời gian hay không gian những gì mà lẽ ra phải quay cuồng với ánh sáng và mất đi trong một viễn cảnh vô cùng hay dưới sức va chạm của những giá trị khác. Hành động đầu tiên của người vẽ phong cảnh là đóng khung bức họa lại. Hắn vừa từ bỏ, vừa lựa chọn. Họa sĩ diễn tả một câu chuyện cũng thế, hắn phân ngăn trong thời gian và thời gian một hành động lẽ ra phải dính liền với một hành động khác. Họa sĩ vì thế đã làm một công việc đóng khung. Những nhà sáng tạo là những người mà, như Piero della Francesca, cho ta cảm tưởng rằng sự đóng khung như vừa được làm xong, chiếc máy chiếu phim như đột nhiên ngừng lại. Tất cả mọi nhân vật của họ, nhờ phép nhiệm mầu của nghệ thuật cho ta cảm tưởng rằng chúng đang hiện hữu tuy đã trở thành bất tử. Rất lâu sau cái chết của Rembrandt, nhà triết học vẫn suy tư ở giữa bóng đen và ánh sáng, trên cùng một vấn đề đó.

« Hội họa thật là một vật vô bổ vì nó làm cho ta thích thú bằng cách sao chép những đồ vật đã không biết làm cho ta vui thích». Delacroix, khi trích dẫn ý tưởng nổi tiếng đó của Pascal đã sửa lại một cách hợp lý chữ *vô bổ* bằng chữ *kỳ lạ*, Những đồ vật đó đã không biết làm cho ta thích thú vì ta đã không trông thấy chúng, chúng đã bị chôn vùi và bị chối từ trong một diễn biến liên tục. Ai lại đi nhìn những bàn tay của tên đao phủ trong lúc hành quyết, ai lại đi nhìn những cây ô liu trên con đường mà Giê-su vác thánh giá đi qua. Nhưng khichúng được trình bày

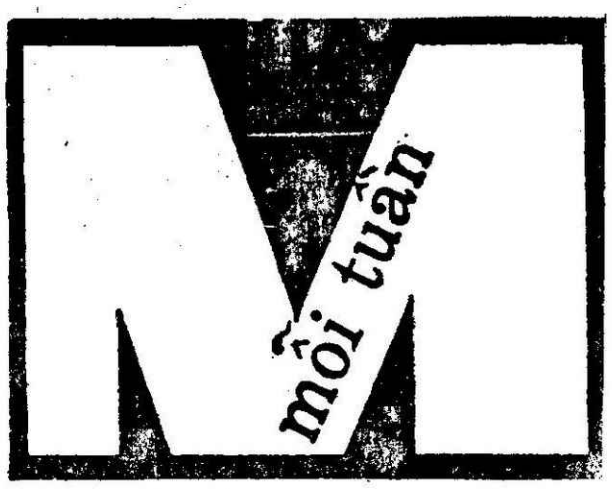

CHÂN DUNG MỘT TÁC GIẢ

NGHĨ VỀ CAO BÁ QUÁT

PHẠM VĂN SƠN

TIẾP THEO VÀ HẾT

NHƯ ta biết Nguyễn công Trứ xuất đầu lộ diện vào lúc Thế tổ nhà Nguyễn vừa mới hoàn thành sự nghiệp. Ông không thuộc lớp người bất đắc dĩ phải ra làm quan với triều đại mới để có một tâm sự hoài Lê và bất mãn như Nguyễn Du hay tâm sự hoài cổ như bà huyện Thanh Quan. Ông đứng trong thành phần sĩ phu đột khởi giữa tân trào thấy rõ sự nghiệp của mình chỉ có thể xây dựng trên cơ đồ vững chắc của nhà Nguyễn, vì thế đã tích cực ủng hộ nhà Nguyễn.

Người mới, cung đình mới, tất cả đều phấn phát huy hoàng, tràn đầy tin tưởng và sinh lực. Rồi giai đoạn đầu ấy qua đi. Nhưng Cao bá Quát ra đời mấy chục năm sau Nguyễn công Trứ thì tình hình đã khác hẳn: nhà Nguyễn đang đi nhanh vào suy tàn, nhân dân cơ cực, giặc cướp lung tung, quan lại mục nát. Các cuộc khởi nghĩa được phát động từ Gia Long bị dập tắt dưới đời Minh Mạng lại bùng lên dữ dội với Tự Đức. Các bộ phận của bộ máy Nhà Nước đang tan rã từng khắn, lòng phẫn uất của quần chúng đã biểu lộ mãnh liệt từ các vùng đồng bằng lên đến núi ngàn thượng du xứ Bắc.

Ngay tại kinh thành (Huế) trong nội bộ hoàng gia giữa giai đoạn Dực Tông tại vị cũng nhen nhúm ngọn lửa bất bình của anh em con cháu nhà vua, rồi ba vụ đảo chính hụt đã liên tiếp xảy ra suýt làm đổ vỡ ngai vàng của Tự Đức và nguy hại đến tánh mạng ngài.

Đứng bên quần chúng, Cao cũng như bao trí thức trong nước càng nhìn rõ hơn ai cái suy sụp của triều đại. Trước đây Cao tích cực đối với chánh quyền bao nhiêu thì nay Cao chán nản bấy nhiêu.

Trong *bài ca trên núi Hoành sơn trông ra biển*, Cao ngỏ mối thất vọng :

« Công danh bước trước mấy ai ngừng
« Chen chúc buồn ta chân luống mỏi (1)

Đã vậy Cao còn thêm mối đau khổ nữa ải thường bị kẻ hơn quyền, cao chức đè nén chèn ép Có lẽ với cái tài văn chương xuất chúng, ông mềm mỏng một chút, biết luồn cúi chốn quyền môn, biết cúc cung nơi trướng phủ thì cũng được yên, nhưng ông không dẹp bỏ được cái tính cứng cỏi có khi ngông nghênh thì quả khó có ai dung nạp ông được, huống hồ chánh quyền thử thời lại nặng đầu óc phong kiến, nhiều đại thần xuất thân quân phiệt.

Chúng ta nên nhớ rằng triều đình đời Nguyễn Sơ thuở ấy gồm rất ít những kẻ thế gia lệnh tộc mà đa số thuộc giới bạch ốc phát công khanh thì sao Cao bá Quát khỏi bị lạc lõng, cô lập ?

Ta cũng đừng quên rằng Nguyễn công Trứ đã từng khoác áo đại thần mà còn có phen bị cách chức phát phối đi Quảng Nam làm lính thú, bọn Đặng trần Thường. Nguyễn văn Thành, Lê văn Duyệt công lao hãn mã như nước như non mà bị những bản án nặng nề nhất của triều đại thì những kẻ đến sau công danh sự nghiệp đã có gì mà hăm hở ? Cao bá Quát hẳn đã thấm thía cái buồn nản đó. Cái buồn ấy cộng vào với bi cảnh xã hội trước bấy giờ và ngay bấy giờ không khỏi có ảnh hưởng đến chí nguyện bình sinh của ông vốn rất tích cực. Từ nhỏ, ông đã có cái nhìn sắc bén, lạc quan của con người tìm ra lẽ sống :

Tươi nét mặt thư sinh lỗ lộ, bưng mắt
trần toan đạp cửa phù đồ.

Rửa buồng gan du tử nhơn nhơn, giương
tay tạo rắp xoay cơn khí số,

Và cao vọng của ông là làm sao cho dân được yên vui no ấm, đất nước được thanh bình ;

lên, say đắm trước nỗi khổ đau được ghi lại bằng những hình ảnh táo bạo và xinh đẹp ấy vẫn hàng ngày bét to lên trong những căn phòng lạnh lẽo của bảo tàng viện. Kỹ thuật của một họa sĩ là sự liên kết giữa thiên nhiên và lịch sử, đó là sắc diện của một cái gì mãi mãi đang hình. thành Nghệ thuật đã thành công một cách dễ dàng trong sự hòa giải giữa cá thể và toàn thể, sự hòa giải mà Hegel đã hằng mơ ước.

Phải chăng vì thế mà những thời đại yêu mến sự đồng nhất như thời đại chúng ta lại quay về với những nghệ thuật sơ khai, nơi mà sự kiểu thức hóa thì mãnh liệt và sự đồng nhất quyến rũ hơn cả. Sự kiểu thức hóa thường thường được thấy ở giai đoạn mở đầu hay giai đoạn cuối cùng của những thời đại nghệ thuật. Nó cắt nghĩa sức mạnh chối từ và chuyển vị đã thức tỉnh tất cả hội họa hiện đại trong một cái đà hỗn độn tiến đến hữu thể và sự đồng nhất.

Tiếng than tuyệt diệu của Van Gogh là tiếng hét oai hùng và vô vọng của mọi nhà nghệ sĩ : «Trong cuộc đời và ngay cả trong nghệ thuật, tôi có thể không cần đến Thượng Đế. Nhưng tôi, con người khổ đau, tôi không thể nào không cần đến một cái gì cao cả hơn tôi, một cái gì làm thành cuộc đời tôi, đó là khả năng sáng tạo».

Nhưng sự phản kháng của nghệ sĩ trước thực tại cũng chứa đựng một sự quyết tâm tương tự như sự quyết tâm bột phát của kẻ bị áp chế, vì thế nó bị cuộc cách mạng độc tài nghi ngờ. Tinh thần cách mạng, thoát thai từ sự chối từ toàn diện đã cảm thấy một cách tự nhiên rằng ngoài sự chối từ đó, còn có một cái gì ở trong nghệ thuật, một cách đồng ý mà sự chiêm ngưỡng có thể xô nhào cả hành động, cái đẹp và sự bất công. Tinh thần ấy còn cảm thấy rằng, trong một vài trường hợp, cái đẹp tự nó là một sự bất công không thay đổi được. Vì vậy, không một nghệ thuật nào có thể sống trên sự chối từ thực tại. Bởi vì mọi tư tưởng—và trước hết là tư tưởng về sự vô ý nghĩa—đều có một ý nghĩa. Cho nên không thể có một nghệ thuật vô nghĩa. Con người có thể tự cho phép mình lên án sự bất công toàn diện của Thế giới và hô hào một sự công bằng toàn diện mà chỉ một mình nó có thể tạo ra. Nhưng nó không thể nói đến một sự xấu xa toàn diện của vũ trụ. Muốn sáng tạo ra cái đẹp con người đồng thời phải chối từ thực tại vũ trụ, đồng thời ngợi ca một vài khía cạnh của thực tại đó. Nghệ thuật có thể không thừa nhận thực tại đó, nhưng nó lại không thể trốn tránh trước thực tại đo. Nietzsche có thể chối từ mọi siêu việt tính đạo đức hay thiêng liêng khi nói rằng siêu việt tính đã xui khiến người ta chửi rũa vũ trụ và cuộc sống này ; nhưng có một siêu việt tính sống động hứa hẹn bởi cái đẹp, siêu việt tính làm cho người ta yêu thích cái vũ trụ tạm bợ và hẹp hòi này hơn cả mọi sự vật khác. Như vậy, trong lúc nghệ thuật cố gắng đem lại một vóc dạng cho một giá trị biến đổi trong sự diễn tiến không ngừng, vóc dạng mà người nghệ sĩ đã cảm nhận và muốn chiếm đoạt của lịch sử, nghệ thuật sẽ đẩy đưa ta đến nguồn gốc của Phản Kháng. Ta sẽ hiểu rõ hơn khi suy nghĩ về một nghệ thuật đã tự ý đi vào trong sự biến dịch để đem lại cho nó một bộ mặt mà nó không có : đó là nghệ thuật tiểu thuyết.

TIỂU THUYẾT VÀ PHẢN KHÁNG

Có thể phân biệt một thứ văn chương thỏa hiệp, gần như trùng hợp với những thế kỷ cổ xưa và những thế kỷ cổ điển với một loại văn chương phản kháng được khai sinh bởi những thời hiện đại. Người ta sẽ nhận thấy ở loại văn chương thoả hiệp kể trên, sự góp mặt ít oi của tiểu thuyết. Trừ một vài trường hợp rất hiếm, nếu trong những thời kỳ đó có tiểu thuyết thì tiểu thuyết không nhằm vào cốt truyện nhưng lại chú tâm vào sự thêu dệt vẽ vời (Những tác phẩm như « *Théogène và Chariclée hoy* « *L' Astrée*) Đó là những chuyện thần thoại chứ không phải

xem tiếp trang 20

Chỉ hiềm nhơ bẩn chưa khơi sạch.
Khiến cho trời đất giận còn nhiều.
Bao giờ khởi chảy về dòng cũ
Không thấy đất bằng sóng gió phũ,
Ruộng thấp nương cao đầy dâu gai
Chính phu không lo đi vác dáo
(Bài hành nước lớn)

Năm 1863 một trong những đại thần của nhà Nguyễn là Phạm phú Thứ được có dịp đi Pháp thấy văn minh « cơ xảo » Tây phương rùt khen ngợi nhưng vẫn cho rằng « *Tứ đoan* »(2) của nước « Đại Thanh » và nước Việt mới đáng quý. Ấy là tiếng đại bác của bọn Rigault de Genouilly đã nổ inh tai từ mùa thu năm Đinh Vị ở Đà nẵng (1847) đến 1858 và 1859 ở Gia định vẫn chưa đưa Tự Đức và triều đình ra khỏi chỗ u mê.

Hai chục năm trước, Cao bá Quát đi tháp tùng một phái đoàn của triều đình cử qua Tân gia Ba đã nhìn thấy rõ cái sở trường và sở đoản của ta và thiên hạ. Ông đã nói toạc ra cái tình trạng lác hậu, thoái hóa của học thuật nước nhà như sau :

«Nhai văn nhá chữ buồn ta,
«Con giun nào biết đâu là cao sâu.
«Tân gia từ vượt con tàu,
«Mới hay vũ trụ một mầu bao la.
«Giật mình khi ở xó nhà,
«Văn chương chữ nghĩa khéo là trò chơi.

Vào thời bấy giờ với một chức quan nhỏ bé, Cao dám nói lên một sự thực có thể bẽ mặt triều đình đáng kể là dũng cảm và cái nhìn của ông thật sáng suốt lắm thay.

Cái học văn chương cử tử, nhai văn nhá chữ đã chẳng ra gì, đối với Cao, một thế hệ sai lầm đã đủ nguy hại, nay chưa sửa chữa thì tiền đồ đất nước trông vào, đâu ? Thiên hạ được giàu mạnh là nhờ học thuật còn người mình thì từ vua quan đến thứ dân vẫn u mê tối tăm như đêm ba mươi. Có lẽ ông buồn rất nhiều rồi không khỏi nghĩ tới con đường sĩ hoạn và công danh của bao nhiêu kẻ đã quen và không quen. Ông có nói *«một chút hư danh đã làm lụy người ta lắm rồi »* là đã thấy trò chạy theo danh lợi đã đem lại bao nhiêu khổ nhục. Ông tâm sự với Phương Đình một cách chua chát :

« Cái giá cũ của văn chương bạn đã biết chưa ?
« Chúng ta hối rằng trót đem hư danh nhỏ mọn mà đi theo trò đời.
(Trong khi uống rượu gửi cho Phương Đình)

Ngày 15-5 gặp một cuộc thi bất ngờ trên đường đi trong một buổi chiều vừa mưa vừa nắng, ông thốt lên :

« Đó chính là chốn văn chương vô cùng cay đắng thì ta thấy ông phẫn uất với chế độ khoa cử và thất vọng với chánh quyền trên phương diện quốc kế dân sinh thế nào.

●

Trong buổi đi chơi núi An Dương ông gặp một cụ già và cùng chuyện trò thân mật. Cụ già nói ;

«Ngày xưa chúa Trịnh chôn của cải và cả thuốc súng ở núi này. Đời sau có kẻ biết và đến đào của. Thuốc súng nổ làm chết kẻ đào của lẫn cả mọi sinh vật chung quanh nhiều dặm. Trong bài Hành, Cao đi đến kết luận :

«Ta nghe lời ấy, bỗng thở dài,
«Sao không tích đức chỉ tích tài
«Tích đức dân được phúc,
«Tích tài dân bị tai.
«Kìa không thấy vua Trụ đời Thương
«Chứa thóc ở Lục kiều, chứa của ở Lộc đài đó sao ?

Ở đây Cao đặt một lời hỏi vọng đời trước nhưng lời này có khỏi xoáy vào tim gan những kẻ đương thời chỉ mải mê thu góp công nhu cho vợ con tha hồ nhảy múa lên bạc lên vàng ? Nhưng ta thử nghĩ ; Trong khi nhắc đến cái tham tàn, ích kỷ của chúa Trịnh, của Trụ, Kiệt, Cao liên tưởng đến đám vua quan thử thời thì những gì hiện ra trước Cao ?

Đời Nguyễn Sơ cũng mắc cái bệnh chung của phong kiến là ăn tiệu xa xỉ, chơi bời phóng lãng rất nhiều. Việc xây dựng cung điện lăng tẩm, mua bán các đồ của Tây dương để trang hoàng hàng năm phải giải quyết hàng đống hóa đơn đến nỗi Thân văn Nhiếp một vị đại thần trung trực của Tự Đức đã phải dâng sớ kêu :

« Thần xem sự thế ngày nay ở miền Nam thì đất đai bị thôn tính, miền Bắc giặc dã nổi lên như ong, tai trời ách nước không năm nào vắng mà công xây dựng lăng Vạn niên tốn gấp mười lăng thiên thụ (*Lăng Gia Long*). Đồ sắt, đồ ngói thời gửi mua ở Hạ châu, đồ chơi mua ở bên Thanh, đồ gấm vóc, tửu lâu năm nào cũng phải người đi mua ở nước ngoài. Đàn địch tranh vẽ năm nào cũng phải thanh toán với Tây Dương, lâu đài ở trong cung vừa xong, lâu đài ở bên sông đã nối tiếp dựng móng, như vậy có thể bảo là không tổn hại chăng ?»

Còn ngoài dân, người ta la ó việc kiến thiết lăng Tự Đức (Khiêm lăng) như sau :

«Vạn niên là vạn niên nào ?
«Thành xây xương lính hào trào máu dân.

Nhưng nhà vua vẫn làm ngơ coi như :

«Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng».

Điều chắc chắn là Cao bá Quát từ làng Phú thị vào đến sông Hương núi Ngự đã thấy lắm điều hay và tấm lòng tích cực phục vụ quân vương cũng như theo đuổi công danh đã bắt đầu lạnh nhạt. Rồi từ chỗ *«gội đầu mà mong ngóng trời xanh»*. Cao đã bước sang bi quan ngờ vực Trong bài *«Ngẫu nhiên có hứng»* ông tỏ ý bực bội với *«khí nóng chưng uất đầu hè»*, nói rằng buổi sớm sương mù bay đầy trời, muốn hóng mát mà không dám mở cửa ra ngoài. Ông ngụ ý một cách bóng gió rằng những hiện tượng trên chỉ do nhà vua thiếu một «đức hóa mầu nhiệm» :

xem tiếp trang 30

một cái cây
một tảng đá
một đám mây

Truyện ngắn CARSON Mc CULLERS — Hoàng ngọc Nguyên dịch

Sanh năm 1917 tại Columbus, tiểu bang Georgia, Carson Mc Cullers cầm bút khi bà chỉ mới 16 tuổi. Những năm trước đó bà say mê âm nhạc và từng ước mơ được là một nghệ sĩ dương cầm. Khi được 17 tuổi, bà đi Nữu Ước với ý định theo học tại Columbia và Julliard. Tuy nhiên, bà đánh mất học phí trên một chuyến xe điện ngầm Sau đó, bà theo làm thử nhiều nghề và đến trường vào ban đêm. « Nhưng cái thành phố này và tuyết (trước đó tôi chưa hề thấy tuyết) đã quá mênh mông và tôi chẳng học được gì. » Những năm sau bà để thì giờ vào việc sáng tác những truyện ngắn. Truyện dài đầu tiên The heart is a lonely hunter xuất hiện vào 1940 và cuốn thứ hai Reflections in a golden eye vào năm sau đã gây cho dư luận một thích thú bất ngờ ở ngòi bút 22 tuổi mà xem chừng đã rất lão luyện. Louis Untermeyer ca ngợi : « Độc đáo, bà đã không theo một lối viết của ai cả, dù rằng đôi khi trong tác phẩm của bà ta gặp những D. H Lawrence hay Dostoievsky. Richard Wright đã tán tụng The Heart is a lonely hunter một tình nhân loại cao cả khiến cho một người viết văn da trắng trong một tác phẩm đầu tiên của mình đã có thể dễ dàng diễn tả tâm lý người da đen một cách đúng đắn như chính tác giả mang màu da đó. »

Bà là một trong những văn sĩ phái yếu nổi tiếng nhất ở Hoa Kỳ. Một cái cây, một tảng đá, một đám mây. (A tree, A rock, A cloud) là một truyện ngắn trong tập The Ballad of the Sad Café. Ngoài ra bà còn nổi tiếng với hai truyện dài Clock without hands và The member of the Wedding.

SÁNG hôm ấy, trời mưa và hãy còn tối mù. Khi cậu trai đến tiệm cà phê ở trạm xe, cậu đã đi gần hết khoảng đường của cậu, và bây giờ cậu vào đây dùng một tách cà phê. Đây là một quán cà phê mở suốt đêm, chủ nhân tên là Leo, một người khó chịu và keo kiệt. Nằm giữa con đường cô tịch, quán cà phê có vẻ ấm cúng và sáng sủa : ngồi dọc theo quầy rượu có hai người lính, ba người thợ dệt từ nhà máy dệt đến, và sát trong góc, có một người đàn ông ngồi thu mình lại, một nửa khuôn mặt chìm trong ly bia lớn. Cậu trai đội một cái mũ da, có hai mảng da che kín lỗ tai như mũ của những người đi bay. Khi vào trong tiệm, cậu cởi sợi giây buộc ở cằm và vén mảng da ở bên phải lên quá khỏi cái lỗ tai nhỏ nhắn và hồng hào của cậu ; thường khi cậu đang uống, sẽ có một người nào đó thân mật gợi chuyện với cậu. Nhưng sáng nay Leo không nhìn vào mặt cậu và cũng không có ai nói chuyện cả. Cậu trả tiền và định rời khỏi quán thì chợt có tiếng gọi :

— Cậu bé! Ê cậu bé!

Cậu quay lại và thấy người đàn ông ở góc phòng đang ngoắc ngón tay và gật đầu chào cậu. Mặt của ông ta đã rời khỏi ly bia và ông chợt có vẻ hân hoan lạ thường. Mặt của ông dài và tái, lỗ mũi và tóc màu cam nhạt.

— Ê cậu bé!

Cậu trai tiến về phía ông ta. Cậu chừng mười hai tuổi, nhỏ người, một vai cao một vai thấp vì gánh nặng của cái sắc lớn đựng báo. Gương mặt tàn nhang của cậu có vẻ khờ dại với cặp mắt tròn của trẻ con.

— Thưa ông hỏi chi ?

Người đàn ông đặt một tay lên vai của cậu bé đưa báo, rồi ông nâng lấy cái cằm và chậm rãi lắc qua lắc lại. Cậu bé ngượng ngùng thối lui.

— Ô kia! Cái ông này ?

Giọng cậu bé vang dội. Không khí trong quán cà phê chợt lặng yên hẳn. Người đàn ông bảo :

— Tôi yêu cậu.

Những người ngồi dọc theo quầy rượu cười ầm lên. Cậu bé nhăn mặt và tránh ra xa, phân vân không hiểu nên làm gì. Cậu hướng về phía quầy rượu nhìn Leo, lão nhìn lại với vẻ chế diễu khó chịu. Cậu trai cũng cố cười nhưng mặt người đàn ông có vẻ nghiêm trọng và buồn bã. Ông ta nói :

— Tôi không định trêu cậu đâu, cậu bé. Ngồi đây uống bia với tôi. Tôi muốn cắt nghĩa cho cậu chuyện này.

Cậu bé đưa mắt thận trọng dò hỏi những người ngồi dọc theo quầy, nhưng họ đã trở về với ly bia hay buổi ăn sáng của họ Không còn ai để ý tới cậu. Leo đặt lên quầy một tách cà phê và một chậu kem nhỏ. Lão nói :

— Thằng bé đang tuổi vị thành niên đấy nhé.

Cậu bé nhẹ nhàng đặt người trên ghế đẩu, Cái lỗ tai phía có mảng da được vén lên rất nhỏ và đỏ. Người đàn ông nhìn cậu gục gặc đầu. Ông nói :

— Câu chuyện này khá quan trọng.

Ông thọc hai tay vào túi quần ở ngang hông và lấy ra một vật, đặt nó nằm trọn trong lòng bàn tay và đưa cho cậu bé xem. Ông bảo :

— Cậu nhìn cho kỹ.

Cậu bé trố mắt nhìn, nhưng cậu không thấy gì phải cần nhìn kỹ. Trong lòng bàn tay bẩn thỉu của người đàn ông là một tấm ảnh. Đó là hình của một người đàn bà. nhưng tấm ảnh bị mờ và có những vết nổi lốm đốm nên cậu chỉ thấy rõ cái nón và cái áo của bà ta. Người đàn ông hỏi :

— Thấy không ?

Cậu bé gật đầu, người đàn ông để tấm ảnh khác của người đàn bà đang đứng trên bãi biển trong bộ áo tắm. Bộ quần áo tắm khiến cho bụng bà có vẻ to, và đó là điểm duy nhứt mà ta còn nhận rõ. Người đàn ông xích tới gần cậu bé. Ông ta hỏi :

— Cậu thấy rõ chưa ? Cậu thấy bà này lần nào chưa ?

Cậu bé ngồi bất động, cặp mắt liếc nhìn người đàn ông.

— Tôi không biết.

— Chẳng sao. Người đàn ông chìa nhanh vài bức hình rồi nhét chúng lại trong túi quần. Vợ tôi đó.

— Bà ấy mất rồi.

Người đàn ông chậm rãi lắc đầu. Ông cắn chặt môi lại như thể định huýt sáo và rồi ông trả lời bằng một giọng kéo dài :

— Không... tôi sẽ cắt nghĩa cho.

Ly bia đặt trên quầy trước mặt ông có màu nâu. Ông không nâng ly lên uống, mà lại cúi đầu xuống, mặt tựa trên hành ly trong một lúc. Rồi ông dùng hai tay xoay tròn cái ly và nhấp một hớp. Leo lên tiếng :

— Rồi cũng có đêm mày đi ngủ với cái mũi bự chìm trong ly bia và mày chết sặc trong đó cho mà xem. Một người khách qua đường chết vẻ vang trong một ly bia. Thật là một cái chết đẹp.

Cậu bé đưa báo cố gắng ra dấu cho Leo. Trong khi người đàn ông không để ý, cậu nhăn mặt và mấp máy môi hỏi: «Say à ?» Nhưng Leo chỉ nhướng mày quay đi, đặt vài miếng thịt heo đỏ cháy trên bếp nướng. Người đàn ông đẩy ly bia ra xa, ông ngồi thẳng lại, hai bàn tay gầy gò đặt trên bàn, xoắn lấy nhau Khi ông nhìn cậu bé đưa báo, mặt ông thật buồn. Mắt của ông không chớp, nhưng mí mắt đôi khi nhắm nghiền lại với vẻ nghiêm trang ta có thể đọc rõ ở trong đôi mắt xanh yếu ớt của ông. Trời đã tờ mờ sáng, cậu bé trút gánh nặng của sắc báo khỏi vai. Người đàn ông nói:

— Tôi đang nói về tình yêu. Với tôi nó là một khoa học.

Cậu bé đã định rời khỏi ghế, nhưng người đàn ông đưa ngón tay trỏ lên, và ở ông có một mãnh lực gì giữ chân cậu bé lại, không cho cậu đi.

— Mười hai năm trước tôi kết hôn với người đàn bà trong hình đây. Bà ta là vợ tôi trong một năm chín tháng ba ngày và hai đêm. Tôi yêu bà ta. Ừ...

Giọng nói khàn khàn và rời rạc của ông ta rít lên, ông nói tiếp:

— Tôi yêu bà ta và tôi cũng nghĩ là bà ta yêu tôi. Tôi là một kỹ sư hỏa xa. Bà ta được đủ mọi tiện nghi và mọi thứ xa xỉ trong gia đình. Tôi không bao giờ nghĩ là bà có thể thiếu thốn. Nhưng thế mà cậu có biết sao không ?

— Không... Leo nói.

Người đàn ông không rời khỏi mắt cậu bé.

— Bà ta bỏ tôi. Một tối tôi trở về nhà và thấy căn nhà trống trơn. Bà ta đã ra đi. Bà ta bỏ tôi.

— Bà ta chạy theo một người khác ?

Dĩ nhiên rồi, cậu bé. Một người đàn bà không thể bỏ đi cách đó một mình.

Quán cà phê yên lặng, cơn mưa nhẹ dệt đen và không dứt ngoài đường phố. Leo dùng những cái răng của cái nĩa lớn ấn miếng thịt heo xuống. Lão nói:

— Thế ra mày đã theo đuổi con mẹ đó trong mười một năm nay, hở lão già điếm kia ?

Lần đầu tiên người đàn ông quay nhìn Leo.

— Này, đừng có hạ cấp như thế. Mà tao cũng không nói chuyện với mày,

Ông ta quay lại cậu bé, thì thầm với một giọng bí mật và tin cẩn:

— Đừng để ý đến thằng cha đó nghe em ?

Cậu bé đưa báo tuy gật đầu nhưng mặt lộ vẻ nghi ngại.

xem tiếp trang 27

VŨ ĐÌNH LIÊN

Vũ đình Liên sinh ngày 15-10-1913 tại Hà Nội, đã học qua trường Bảo Hộ và trường Luật, làm tham tá Thương Chánh, quản lý báo Tinh Hoa và chủ trương Revue Pédagogique. Thơ Vũ đình Liên không nhiều, mà trong số ít có đó lại không hay bao nhiêu. Tuy nhiên, cần để ý Liên là một nhà thơ cũ so với chính những người làm thơ mới đương thời ông. Cảm xúc rõ nhất trong thơ ông, theo Hoài Chân và Hoài Thanh nhận định, là « lòng thương người và tình hoài cổ ». Bài Ông Đồ và hai đoạn trong Lòng ta là những hàng thành quách cũ *cho thấy tác giả* Thi Nhân Việt Nam *đã nhìn đúng.*

lòng ta là những hàng thành quách cũ

Dạy đi thôi con thuyền nằm dưới bến
Vì đêm nay ta lại căng buồm đi
Mái chèo mơ để bâng khuâng trôi đến
Một phương trời mây lọc lóng giăng khuya.

Trôi đi thuyền ! Cứ trôi đi xa nữa
Vỗ giăng khuya bơi mãi ! cánh chèo mơ !
Lòng ta là những hàng thành quách cũ
Tự ngàn xưa bỗng vẳng tiếng loa xưa

(1937)

ông đồ

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
«Hoa tay thảo những nét
như phượng múa rồng bay».

Nhưng mỗi năm một vắng
Người thuê viết nay đâu ?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài đường mưa bụi bay

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ? *(1937)*

hạnh vy

CHIẾC CẦU GÃY

KIM thân, ngồi viết bài mà nhớ ngày xưa chi lạ. Bây giờ thì xa rồi ; mày cũng biết và tao cũng biết như thế, từ cái lúc hai đứa ngồi trên chiếc cầu sắt bắc ngang con sông cuối làng. Ngày ấy thật chúng mình chẳng biết gì. Buổi sáng tao đi trên đê thích thú vô cùng, và tao sợ phải quay lại, quay lại thấy ngọn núi đằng sau, những ruộng lúa đã trổ đòng đòng và hàng tre mọc kín ở đầu làng. Tao muốn bỏ đi, vất lại ở sau những ngày tháng kéo dài buồn tê suốt một thời thơ ấu. Những buổi sáng thơ thần đáng chán quanh nhà, những buổi tối đen kịt có đom đóm lập lòe. Nhưng giờ này tao đã thấy mất, mất tất cả. Tao nhớ những mùa nước lớn, nước ngập khắp cánh đồng và những lúc chúng mình đi tuốt cói. Tao thích tuốt cói để nghe những tiếng kêu đều đều vui tai. Tao muốn nhìn mãi những chiếc thuyền be bé lướt qua trước mặt, bực bội với những lời chế nhạo vô tư : « Con đóng khố, bố cởi truồng, tụi bay ơi... Ra xem ra xem ». Tao cứ buồn cười mãi cái lần mày chạy mãi tít trong ngõ bà Ký Thưởng gọi tao ra xem để phải ngã xấp mặt ở công xây. Mày nhớ chứ, hả Kim. Có đau không, chắc mày đau lắm. Thôi, để tới mùa lúa tao sẽ cho mày một con muỗm thật to, con muỗm mà ngày xưa chúng mình xuýt đánh nhau ấy mà. Mùa gặt vui thật, mày nhỉ. Tao thích nhìn lại những bó lúa vàng tươi, những chiếc đòn sóc nhọn hoắt, thích cầm một con muỗm và nhai miếng bánh dầy nhân đậu.

Bây giờ tao thèm muốn nói chuyện với mày, Kim ạ. Mày nhớ chiếc cầu sắt chứ, chiếc cầu đã làm

hoàng thị thu thảo

TUỔI TRẺ

TÔI đi chậm lại và hát nho nhỏ trong miệng không bao giờ tôi thuộc trọn vẹn một bài ca nào. Những tiếng động âm thầm ở bên kia sân bay vọng lại. Con đường này buồn nhất và nhỏ nhất. Hai bên đường tiếng lá cây kêu xào xạc. Tôi ngó lên đó và thấy bóng đen nhiều hơn ánh sáng. Tôi dừng lại hút thuốc, thấy miệng mình hơi đắng và mấy đầu ngón tay vàng khè. Tôi tiếp tục đi và hát nho nhỏ những bài ca không liên quan đến mình. Có lẽ đã hơn mười hai giờ khuya. Thân thể mỏi mệt. Tôi ghé vào tiệm ăn còn mở cửa gọi một ly cà phê đen uống nghỉ chân. Hai người đàn bà ngồi ăn trong góc nhìn tôi từng chặp. Tôi đoán là gái điếm. Ở đây cũng có sự uể oải ngoài đường. Tôi đứng dậy trả tiền. Bà chủ một tay che miệng ngáp, một tay nhận tiền rồi lí nhí trong miệng hai tiếng cám ơn. Hai người đàn bà phía sau cười rúc rích.

2

Hồi chiều, khi tiễn thằng Minh đi lính, nó bảo thằng nào rồi cũng lần mò đi như thằng đui. Tao không dám chúc mày gì cả. Chỉ mong mày sống bình thản. Tôi không đáp lại vì biết nó có lý. Bây giờ thì nó yên ổn một nơi. Một chiếc xe jeep chạy vụt qua, tôi bàng hoàng nhìn theo, chiếc đèn đỏ sau xe chớp chớp. Có mấy con chó chạy lang thang tôi cúi xuống tìm một viên đá rồi ném vào chúng. Không trúng con nào nhưng chúng cũng hoảng hốt chạy tứ tung. Tôi đứng dựa vào cột điện hút thuốc cho đỡ lạnh. Ánh sáng ở mấy cột điện chiếu xuống đường một màu vàng bệnh hoạn. Thành phố im vắng quá, mọi người như chết cả rồi. Bỗng dưng tôi muốn tìm một sự sống. Tại sao hồi nãy không tìm cách nói chuyện với hai người đàn bà trong tiệm ăn biết đâu sẽ nuối được một khoảng thời gian. Tôi quay lại tìm. Đến nơi tiệm đã đóng cửa. Thấy mình vô lý và tôi trở về nhà. Âm thanh đôi giày nện trên mặt đường vang lên một nhịp điệu thánh thót lên tưởng đến chiếc xe thổ mộ chạy trên đường trải đá. Xa xa tiếng súng nổ vọng về. Ngoài kia đầm Thị Nại hỏa châu sáng rực trời. Tiếng hú dài của xe cứu thương chạy vụt qua. Quê hương mình buồn quá.

TÔI hai mươi tuổi rồi, chả còn dại khờ gì nữa cả. Thày mẹ tôi vẫn nói như thế mỗi lần thấy tôi ngửa tay xin tiền. Những đứa con gái trong xóm cười khúc khích khi tôi về «quê» ăn tết. «Thằng chả già rồi, cưới vợ là vừa» «Ê mầy thấy thằng chả kia không? Sinh viên Dalat đấy. Thằng chả độ này già và đen quá hé mày». Tôi để bộ râu mép mọc lún phún mỗi lần hớt tóc Lâu ngày râu rậm rì và cứng ngắc. Tôi thường sờ tay lên cằm khi soi gương (xem râu mình mọc dài trong gương cũng là một cái thú). Chiến tranh bây giờ làm con trai già đi nhiều quá. Chúng tôi cũng chả tìm đâu được cái viễn ảnh của tương lai như đám trẻ hồi tiền chiến. Chỉ có cái tương lai sẽ tới với chúng tôi một cách chắc chắn là đi Sĩ quan Thủ Đức. «Học bốn năm ra trường — Tới tuổi vào Thủ Đức». Câu tụng niệm của con trai bây giờ là như thế đấy.

Tôi thích đánh chắn như một ông cụ non. Những ngày còn nhỏ được lãnh phần chia bài tôi đã tập làm quen với những danh từ bài bạc : «Bà ơi, thằng «Bát Sách» là thằng như thế nào hở bà»... Nhà tôi hồi xưa giàu lắm. Ngày nào không chắn cạ thì cũng tổ tôm. Tôi lớn nhất nhà nên hấp thụ rất nhanh tính mê đen đỏ của bà tôi, má tôi...

Bây giờ thì tôi chả còn sợ ai gọi mình là con nít nữa cả. Tuổi thơ đã mất, tôi níu kéo chúng lại một cách tuyệt vọng. Tôi làm thơ «búp bê» như em tôi vẫn làm để gửi đăng báo. Khi nó đọc thấy thơ tôi. Nó cười và cầm báo chạy cùng nhà để đọc to cho mọi người nghe. Thấy mẹ tôi cười bảo thằng này dở hơi. Có những buổi sáng, buổi chiều tôi đi tìm một người bạn gái để « tặng » cho họ những mẩu truyện trẻ thơ. Tôi kể truyện tình yêu như một nhân vật tiểu thuyết đang tả oán. Tôi biết nói gì hơn bây giờ để ai thương hại cho cái tuổi « nước độc » của tôi ? Mỗi ngày nướng một khúc lạp xưởng ăn với bánh mì cho qua bữa. Ai nấu cơm cho tôi ăn bây giờ ? Tôi thích được người ta vá dùm quần áo như hồi xưa mẹ tôi vẫn vá cho tôi. Sao tuổi trẻ của tôi bị lưu đầy khốn khổ đến vậy ?

Tôi sợ ánh sáng. Căn phòng tôi trang hoàng toàn bằng mầu đen (trừ bốn bức tường trắng). Khi Hằng tới thăm tôi vào buổi trưa nàng thường hay mở tung hết các cửa sổ. Tôi cười chế nhạo « anh giá có ăn được không hả Hằng, sao em giữ gìn thế ?» Hằng nhìn tôi : « phòng tối quá đấy chứ. Tôi hỏi nếu tôi làm ẩu Hằng có la không ? Hằng lắc đầu «nếu sợ thì đã không tới» Tôi ôm Hằng trong vòng tay, hơi thở Hằng

lại chưa, hả mày. Trước hồi tao đi vài tháng, tụi lính dõng đã mang mìn về phá đò. Uổng ghê, mày nhỉ. Chiếc cầu ấy, làng mình làm đấy. Nghe đâu Tây nó nghi có Việt-Minh hay đ qua nên bắt phải phá đi.

Tao nghĩ tới cái buổi chiều chúng mình ra đó ngồi cả buổi. Chiếc cầu chỉ còn vỏn vẹn một nửa với những thanh sắt đã han rỉ nổi trên mặt nước Mặt nước nổi sóng lăn tăn chạy dài. Hôm ấy chúng mình buồn, buồn vô cùng, buồn đến nỗi đến giờ tao không ngờ đã buồn như thế, Tao đã kể với mày ngày mai tao đi và những bàn tính đã nghe được khi me tao nói chuyện. Mày có hỏi tao .

— Mày có thích đi như thế không

Và tao nói :

— Thích, thích chứ tao sẽ đi ô tô, đi tàu thủy và cả máy bay nữa. Đợi về, tao sẽ kể cho mày nghe

— Thế mày đi mấy ngày.

— Tao cũng chẳng biết nữa.

Kim ơi, thế là tao đã nói dối. Tao không về đã cả mười năm rồi. Mười năm tao vui sống, lớn lên, và đến bây giờ mới chợt nghĩ đến mày. Đừng trách tao, Kim nhé. Tuổi nhỏ với những vô tư hiếm có nhất của đời người, mày đừng bắt tao phải nhớ, phải nghĩ tới những cái vừa đi qua. Chờ đến giờ thì tao đã đánh mất tuổi thơ, mất tất cả và sắp đi tới cái tuổi có những gì tao không biết và sợ biết. Mày biết không, có những đêm tao đi lang thang khắp thành phố Tao chỉ muốn biết cái thế giới này, cái cuộc sống này chỉ còn có mình tao lch kỷ ghê, mày nhỉ. Chỉ còn tao và thành phố. Chỉ còn tao với những mong muốn tất cả của riêng mình, có nhiều, có nhiều càng tốt. Đồng ý không, Kim ơi. Chắc mày không chịu quá. Xã hội mày, chắc đã biến đổi mày thành một người khác, một gương mặt xa lạ khác hẳn ngày xưa. Tao chỉ muốn gặp thằng Kim ngày bé ở cây cầu gẫy và với buổi chiều ấy.

Mười năm đi qua, mình cứ bị ám ảnh mãi về chiếc cầu sắt cuối làng. Chiếc cầu sắt đã gẫy. gẫy làm đôi Một nửa đã chìm sâu dưới sông, còn một nửa mục nát trên giòng nước. Một buổi tối, mình đọc báo và thấy hình chiếc cầu gẫy đôi sau một cuộc oanh tạc. Không biết nó ở đâu. Sao giống chiếc cầu sắt ở cuối làng đến thế. Mình nghĩ tới lúc phải về, về thật sự. Quê hương đã xa, mòn mỏi với ý nghĩ đợi chờ đến không còn hy vọng. Mình phải về, về để đi trên con đê cao vòi vọi, những bờ ruộng nhỏ với những bông lúa vàng, con muỗm màu xanh và chiếc bánh nhân đậu. Mình đã thấy dãy núi và giòng sông. Phiên chợ và khu làng Còn nữa, còn nhiều nữa.

những người viết mới

3

Về nhà, leo lên gác mọi người đều ngủ yên, tôi ghé mắt nhìn xuống kẽ hở của sàn ván thấy ánh sáng của một ngọn đèn dầu đặt trong góc. Không thắp đèn để nguyên quần áo nằm xuống trong bóng tối, tôi mở mắt nhìn lên trần nhà. Không thấy gì. Làm biếng bỏ mùng Tôi phủ mền lên mặt. Thấy mình ngột ngạt. Tôi bật dậy ra đứng ở cửa sổ. Mấy thằng bạn bỏ học đi lính chắc bây giờ chúng sướng hơn mình nhiều. Đánh nhau chí choé rồi về thành phố làm khách lạ. Thằng Chỉ đánh trận B.S về bảo: Có những đêm nằm ngủ rừng và những buổi chiều năm ba thằng kéo nhau lên đồi đứng hát. Nhớ lại đêm hè, một mình đứng ở cổng trường nhìn bạn bè mỗi đứa đi mỗi ngả như một sự tan vỡ mà sức tôi không thể níu kéo lại được : Thằng Định đi lính, thằng Đức vào sư phạm, hằng Hoa đi làm cho Mỹ. Thằng Phú học ở Sàigòn viết thư về bảo : Hãy đắp con đường ngày hôm nay đã. Dù chẳng biết phải bắt đầu thế nào và chẳng biết nó dẫn dắt mình đến đâu. Bởi vì đá và nhựa đường đã đổ xuống đất và tay đã bắt đầu cầm xẻng. Còn nửa đoạn đường nữa. Mày chọn cho mày, tao chọn cho tao, không ai có đủ khả năng để chọn cho ai cả. Cố gắng lên đi. Thằng Chương lạy học ở Đàlạt. Tao lên đây làm hiệu trưởng một trường tiểu học 3 lớp, kiêm luôn giáo viên kiêm cai trường, kiêm ... thằng Minh thế mà có lý : thằng nào rồi cũng lần mò đi như người đui.

Ngoài kia đã bắt đầu có hơi sương. Tôi thèm một điếu thuốc lạ lùng. Đứng ở đây nhìn qua nhà Bích, tôi thấy có ánh đèn. Không hiểu ai thức khuya thế. Dạo trước khi còn yêu Bích, tôi vẫn thường đứng đây hàng giờ để nhìn qua bên đó. Thằng Kim Anh Bích-bảo tôi dại dột không biết lượng sức. Tôi chỉ cười và không buồn cãi lại bởi vì tôi biết mình làm gì có sức mà lượng. Bây giờ thì sự việc đã đổi khác. Bích không còn như ngày trước. Nàng đã biết đánh phấn, biết mang guốc cao gót và quan niệm tình yêu theo « năng lượng sản xuất » : đồng tiền, bằng cấp. Tôi bước ra hành lang nhìn ra ngoài đường, Sự hoạt động ngoài kia đã bắt đầu. Nếu ở nhà quê giờ này chắc có tiếng gà gáy. Tôi quay trở lại bỏ mùng, chui vào giường nằm và thấy đói. Trời bắt đầu mưa.

Trở dậy sau những giấc mơ ngắn và không liên tục. Tôi muốn uống một cốc nước lạnh cho bớt khô cổ. Đầu ran ran khó chịu và mình thì thấy mỏi mệt ấm một bên vai. Tôi cúi đầu không nói.

Những ngày ở Dalat không đến nỗi gọi là lưu đày nếu tôi chịu khó học. Nhưng tôi không học gì cả. Tôi đánh bài. Ba ngày nay cư ngụ của chúng tôi gầy sòng liên tiếp. Thức trắng ngày đêm để đánh bạc. Một thằng nói bây giờ tao lắc bầu cua nữa thì vui biết bao nhiêu. Tôi cười gượng và đóng cửa ngủ suốt một ngày để lấy lại sức. Thức dậy tôi ngồi gục đầu xuống bàn hối tiếc. Tôi không buồn vì thua hết tiền mà chỉ băn khoăn tự hỏi mai tôi sẽ ăn cơm ở đâu đây ?

Có lắm lúc cùng quẫn tôi vẫn thường nói đó chỉ là những kinh nghiệm để hiểu biết « tình đời đen bạc » Tiền bây giờ mà tiết kiệm là dại. Kinh tế năm 1966 là nền kinh tế phá sản kia mà. Lời diễn thuyết của giáo sư Nguyễn xuân Oánh chiều hôm qua làm chúng tôi lưu ý. Buổi tối họp nhau ăn cơm chúng tôi nói đùa sẽ mang tiền đi chơi cho hết không thì nay mai phá sản. Một thằng chửi thề « Chơi chó gì bây giờ» Tôi lặng thinh... Mình làm gì còn chó tiền mà chơi, Đi mượn mà chơi vậy.

Khi tôi cảm thấy sự mỏi mệt sau những chuỗi ngày dài trác táng tôi thấy tôi già đi tới mười tuổi. Trán tôi bây giờ đã có nhiều vết nhăn. Buổi sáng tôi tới giảng đường với giáng điệu thảng thốt như luôn luôn để quên một cái gì. Tự nhiên tôi muốn được làm một đứa bé sơ sinh. Tôi sẽ được hiện nguyên hình trẻ con trong lớp bào thai vừa ra khỏi bụng mẹ. Khi ấy tình yêu hận thù, gian trá, và bằng cấp chưa gieo được hạt giống trong cái linh hồn thiên thần của tôi. Và tôi chỉ phải khóc oe oe để cho người mẹ hiểu là tôi đói. Có thế thôi, giản dị.

xem tiếp trang 32

hoàng ngọc lan

BÓNG ĐÊM

Người áo lam soay mình bỏ chân xuống khỏi tảng đá đứng lên, người áo gụ thong thả bỏ những quân cờ vào trong chiếc túi vải, nét mặt thản nhiên :

— Sao hôm nay không thấy Phan tiên sinh với lại Nguyễn lão lên núi, hay là hai vị đã rời khỏi. Tin của Vương tiên sinh cũng không thấy.

— Tôi nghe tin Vương tiên sinh đã vào kinh, đức vua đã cho chỉ đòi vào, không biết có việc chi, có thể Vương tiên sinh sẽ được giao phó một trọng trách, trong triều đang thiếu người. Nhưng tôi chắc Vương tiên sinh không nhận.

— Đây đâu phải là lần đầu, nhưng sợ lần này tiên sinh không thoái thác được nữa, như Nguyễn lão đó, bao nhiêu lần cao bệnh, nhận rồi thoi mà nào đức vua có cho. Trông bề mặt thì tưởng chiều hiền đãi sĩ lắm nhưng chính là muốn tránh, sợ một mưu đồ gì, ai chẳng biết trước đây Nguyễn lão đã từng chiêu binh mãi mã quy tụ anh hùng.

Người áo gụ bỏ chiếc túi nhỏ vào trong một cái túi lớn đeo lên vai đứng lên chậm chạp. Người áo lam cầm chiếc gậy trúc chỉ về phía mặt trời :

— Cảnh vật kỳ thú, tạo vật muôn hình ngàn vẻ, bao nhiêu buổi chiều đứng trên núi nay nhìn cảnh vật tôi chưa thấy cảnh trời hôm nào giống hôm nào, mỗi lúc một khác, biến chuyển khôn cùng, họa sĩ nào có thể làm được công việc ấy. Ông thấy không, núi non nay mau tím, mây đó, sương chiều như nhuộm hồng lên cảnh vật...

— Thôi mình xuống nui, trời cũng sắp tối rồi, có lẽ ông lên đây cũng chưa lâu, gần hai mươi năm nay rồi, tôi không lạ với những cảnh đó nữa, lúc còn ở ngoài Sơn Nam hạ tôi đã nói với ông đó, quanh quẩn ở dưới đó với những bụi bặm đâu phải là một cuộc đời đáng sống, trời đất danh cho ta bao nhiêu thứ mà chỉ tại ta không biết hưởng mà thôi, lên đây rồi tôi có bao giờ muốn trở xuống nữa đâu. Chỉ tội cho Vương tiên sinh muốn ở đây cũng không được, không vang chỉ vào triều thì gia đình không yên, tôi chắc có đứa nào nó lại bầm tâu gì đó, tôi sợ một hôm nào họ lại tìm mình, tôi thì không để cho họ tìm được, tôi đi luôn là hết, ý ông thế nào.

— Ông thì có thể đi luôn, nhưng Vương tiên sinh không thể làm vậy, đâu phải chỉ một thân một mình như ông, Vương tiên sinh còn mẹ già, em dại. Làm sao để bỏ đi trong hoàn cảnh đó, rồi những người thân ấy có được yên thân hay không? Hôm trước đây Vương tiên sinh có thở dài với tôi, đâu phải ai cũng có thể lựa chọn sống được hoàn toàn theo ý mình.

Hai người lững thửng xuống núi, giọng người áo lam trầm mặc :

— Thiên lý ly gia lữ mộng trì
Đạ tú vinh hoa thân ngoại huyễn
Triều vân danh lợi nhàn tiền phi (1)

. . . . . .

Cảnh hoàng hôn đượm một vẻ gì huyền bí, những ngọn núi tím thẫm, những lùm cây mờ mờ trong ánh sáng yếu ớt của những tia nắng cuối cùng còn sót lại. Mặt trời đỏ ối chỉ còn lại một chút leo trên viền một ngọn núi xa, ở đó màu trời như một miếng huyết tươi. Trong con đường xuống núi nhỏ hẹp, những ghềnh đá cheo leo, những tàn cây che rậm rạp hai bóng người mờ mờ lúc ẩn lúc hiện như bóng những đạo sĩ trên con đường tới một cõi bồng lai. Trong không khí im lặng chỉ chốc

chốc một vài tiếng chim rừng rời rạc vang lên tưởng như chốn rừng núi này đã xa rời hẳn với cuộc đời không xa bao nhiêu. Có lúc người áo lam ghé lại trong giây lát bên những khóm hoa rừng, những loài hoa lạ không tên gọi như để thưởng thức hương thơm ngạt ngào hoang dã của nó, có lúc tiếng ngâm thơ sang sảng lại vang lên trong không khí tịch mịch cô liêu. Hai người xuống hết con đường núi,

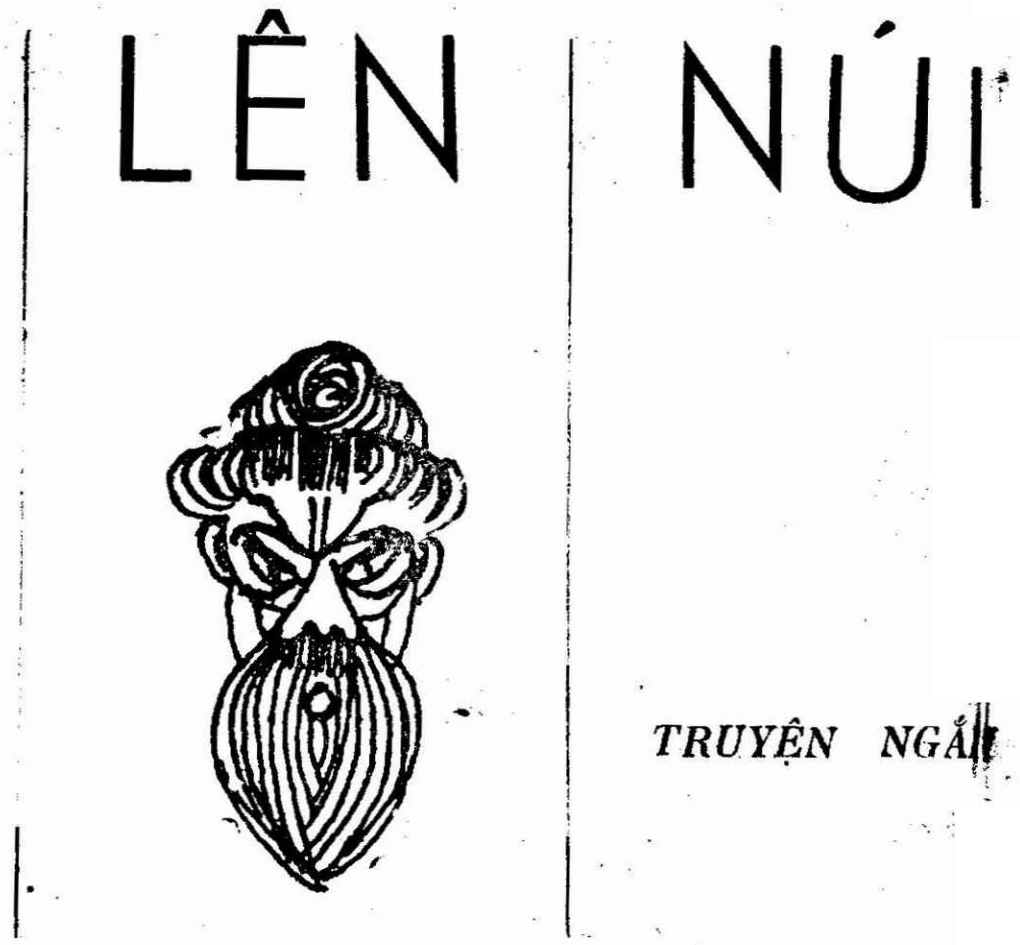

họ lẩn hẳn vào trong khu rừng cây và sau đó họ tới một con suối nhỏ, cả hai không nói với nhau nhưng cùng dừng lại, họ cởi bỏ quần áo rồi lội xuống giòng suối mà tắm rồi qua bên kia con đường trở về. Người áo lam nói :

— Chúng ta ghé lại nhà Nguyễn lão chơi, câu thơ hôm trước đây mà Nguyễn lão nói với tôi quả là nó không được chỉnh, thực nó vẫn còn bịn rịn với đời sống nhiều quá, mình vẫn cố ý chạy khỏi đời sống chứ chưa phải là người vượt thoát ra khỏi nó. Ý của Nguyễn lão khiến tôi nhận tôi rõ hơn.

— Tôi cũng muốn ghé lại nghe tin của Vương tiên sinh. Biết đâu chúng ta không gặp một số cố nhân. Mấy hôm nay không gặp Nguyễn lão có khi một kẻ tri âm nào mới tới với những canh rượu không tàn cũng nên.

Hai bóng người bắt đầu đi vào giữa những ruộng rẫy rồi tới một khu trại với những cây lớn vây quanh, trong một căn nhà nhỏ cùng với những căn nhà khác vây lấy nhau, hai người đã nhìn thấy ánh lửa. Người áo gụ nói :

— Đúng là Nguyễn lão có tri kỷ rồi.

Người áo lam mỉm cười :

— Chúng ta lại được một chầu rượu túy lúy.

Hai người vượt qua cửa tre vào trong sân nhà. Nơi hiên rộng của nhà khách, trên một chiếc chõng tre có ba người đang ngồi bên một mâm rượu. Tiếng Nguyễn lão vang lên :

— Hay quá, không ngờ lại có tri âm đến nữa

— Nghe thiên hạ đồn nơi đây đang có những người đang mưu đồ nên ghé lại.

Những tiếng cười hòa lẫn với nhau :

— Chúng tôi đang mưu đồ xem làm cách nào mà thanh toán được những bình rượu cúc từ miền ngoài gửi vào đây.

Sau khi chào hỏi, giới thiệu, phân ngôi chủ khách cả năm người ngồi xuống tiếp tục cuộc rượu. Nguyễn lão nói :

— Hai người bạn tôi đây đều từ ngoài trấn Sơn tây vào. Cao huynh trước làm giáo thọ, còn Đặng huynh lấy chuyện phiêu du thiên hạ làm thú. Cả hai nghe nói về vùng Hồng Lĩnh có lắm cảnh đẹp

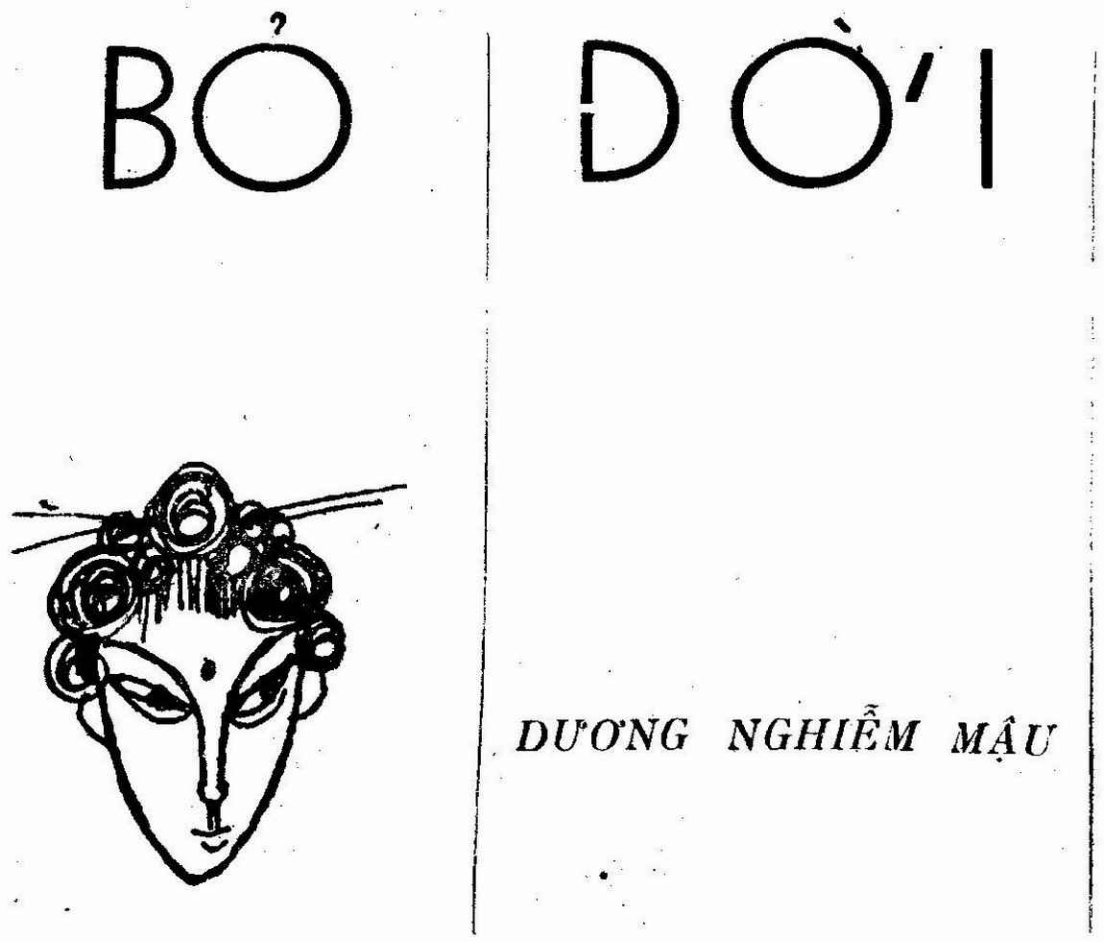

nên vào chơi cho biết nước non mình. Hai huynh vừa ở trên núi xuống ?

— Vâng, sao mấy hôm không thấy lão nhân lên núi

— Chiều nay chúng tôi chỉ tới bờ suối rồi trở về.

— Có tin gì của Vương tiên sinh không ạ ?

— Không, tôi nghe nói Vương tiên sinh đã và đến Kinh bình yên, chắc phen này Vương tiên sinh phải nhận một công việc gì đó do đức vua giao phó, không nhận cũng không được dù chẳng qua đó cũng chỉ là một hư vị. Quả đức vua chưa tin những kẻ sỹ đang ngoài, đã như thế thì công việc triều chính còn nhiều nghi kỵ lắm.

Người họ Cao bỏ ly rượu xuống nói :

— Làm thế nào được trong lúc triều đình biết rõ rằng kẻ sỹ đang ngoài còn tưởng nhớ nhà Lê và không phục tòng triều đình như đức vua mong muốn. Bao nhiêu dấy loạn từ bấy đến nay...

Người họ Đặng nói :

— Chúng ta để ý đến chuyện đó làm gì cho mất cả vui trong một bữa rượu hiếm có như thế này.

Người áo gụ nói :

— Núi rừng mỗi lúc một thưa bạn, có lẽ tới lúc cả một vùng cây cỏ đáng yêu, núi non hùng vĩ chỉ có một mình tôi thơ thẩn chẳng còn bạn để chơi một ván cờ, nghe một khúc hát...

Người họ Đặng cướp lời :

— Huynh đừng lo, nếu không còn ai để sẽ xin được ở đây làm bạn cùng huynh, chỉ sợ huynh không chịu thôi.

— Sao lại không ?

Nguyễn lão chừng như chợt nhớ điều gì, liền hỏi :

— Hôm nay hai vị có thấy ai lên núi không ?

Người áo gụ nói :

— Có, giữa lúc tôi lên núi thì gặp một người trung niên lên núi, người đó cúi đầu chào tôi, tôi cũng đáp lễ, có điều đây là một người lạ, tôi cố moi óc xem đã gặp bao giờ không nhưng tuyệt nhiên không nhớ chút gì, chừng như một người ở xa mới tới, không phải người trong vùng này.

— Khi tôi bắt đầu leo con đường núi thì tôi thấy hắn đi xuống, hắn cũng cúi chào tôi, tôi ngạc nhiên vì đang mải nghĩ, tôi thấy hắn mỉm cười kín đáo. Hắn mặc một chiếc áo màu lam như của tôi nhưng màu đã bạc trên hai vai, hắn đeo một cái túi lớn, trông hắn khoảng ba mươi gì đó.

— Chính là người chúng tôi đã gặp, chúng tôi gặp bên bờ suối, lúc chúng tôi tới nơi thì thấy hắn đang ngồi trên một tảng đá, hai chân bỏ xuống nước nghịch ngợm một cách thích thú, mới đầu tôi tưởng là một bác tiều phu nào nhưng nhìn lại thì tôi lấy không phải là người tiều phu tôi vẫn gặp, hắn không mang đồ nghề của một người đốn củi trong rừng, trông hắn như một thư sinh

Người họ Cao nhăn mày rồi nói với một giọng cứng :

— Một thư sinh ! Nói một thư sinh thì không đúng, tôi trông đó là một chiến sỹ, đúng là một chiến sỹ chừng như đã từng trải gió sương, từng quen với gian nguy hiểm nghèo, trông mặt ấy tôi thấy không phải là một thư sinh mặt trắng chỉ vùi đầu vào đèn sách, nhai đi nhai lại những liếng chi hồ dã dã, không, hắn không thể là một thư sinh.

Người áo lam chăm chú nhìn người họ Cao, nét mặt, khóe nhìn, đôi mắt xếch, vầng trán rộng những nếp nhăn, tiếng nói đanh thép ;

— Nhưng chắc chắn là một người có học.

— Vâng, một người có học và đã vượt ra khỏi những gì ở nơi trường ốc lúng túng, ngượng ngập. Hắn có cái dáng dấp của một người đã lớn, đã vượt ra, đã vùng vẫy, đã nghĩ và biết mình đang sống như thế nào, đang đi tới đâu, đang muốn gì. Hắn có cái vững chãi tự tin, có cái nền nếp phóng khoáng. Trông hắn còn trẻ nhưng đã già trước tuổi, đó là những người thuộc hạng khiến người ta không biết rõ được tuổi thật của hắn.

Người họ Cao trầm xuống trong dáng suy nghĩ. Người áo gụ nói :

— Trông hắn cũng tiên phong đạo cốt lắm đấy chứ, tôi thấy dáng hắn đi như một đạo sĩ đã quen với thiên nhiên, cái vẻ thong dong của hắn tưởng như một kẻ đã thoát khỏi tất cả, đã quên đời, tôi nghĩ hắn là một đồ đệ của Trang Lão đi trốn đời.

Người họ Đặng cướp lời vẻ hồ nghi :

— Trông hắn còn trẻ như vậy mà đã chán đời sao ?

— Chán đời đâu phải dành riêng cho những người đời già, mà sao lại gọi là chán đời được ? Chán đời tức là còn ham đời mà không được, phải nói là hắn thoát khỏi, hắn vượt ra được. Ngay cho đến Trang lão cũng chẳng ai là chán đời cả, họ vui sống...

Người họ Cao nhìn Nguyễn lão :

— Từ nãy tới giờ chúng ta chưa thấy Nguyễn lão nói gì về người này, chẳng hay theo Nguyễn lão thì hắn là người ra sao ?

Từ đầu tới giờ Nguyễn lão thu mình ngồi dựa lưng vào trong vách nhà lắng nghe câu chuyện giữa mọi người, Nguyễn lão với lấy ly rượu hớp một chút, nhìn người họ Cao :

——————— xem tiếp trang 33

(1) — *Thơ Nguyễn Du.*

nghệ thuật và phản kháng

Nếp theo trang 13

là những tiểu thuyết. Trái lại, với loại văn chương phản kháng, bộ môn tiểu thuyết đích thực đã lớn lên và cho đến hôm nay cũng không ngừng nẩy nở cùng với trào lưu phê bình và cách mạng. Tiểu thuyết xuất hiện đồng thời với tinh thần phản kháng và nó cũng diễn tả, trên bình diện mỹ thuật chính tham vọng ấy.

Tự điển Littré định nghĩa tiểu thuyết như là « một câu chuyện giả tưởng, được viết bằng văn xuôi ». Chỉ có thế thôi hay sao ? Thế mà một nhà văn công giáo (1) lại viết « Nghệ thuật dù nhằm mục đích nào, bao giờ cũng làm một sự cạnh tranh tội lỗi với Thượng Đế », Thật thế, khi bàn về tiểu thuyết mà nói đến một sự cạnh tranh với Thượng Đế thì đúng hơn vì đây không phải là sự cạnh tranh trên bình diện xã hội. Thibaudet cũng đã diễn tả một ý tưởng tương tự khi bàn về Balzac. « *La Comédie Humaine* » đó là sự bắt chước đức Chúa Cha» Nỗ lực của một nền văn chương lớn là cố gắng tạo những vũ trụ khép kín hay những mẫu người hoàn tất. Tây phương, trong những tác phẩm vĩ đại của nó. không chỉ nhằm tả lại cuộc sống hàng ngày. Nó luôn luôn ao ước những hình ảnh lớn lao, những hình ảnh làm cho nó rạo rực, những hình ảnh mà nó cố gắng vươn tới.

Dù sao đi nữa, viết hay đọc tiểu thuyết là những hành động kỳ lạ. Dựng lên một câu chuyện bằng một lối sắp xếp mới mẻ những sự kiện có thật, không có gì là tất yếu và cần thiết. Cho dù lối cắt nghĩa thông thường về tiểu thuyết bằng sự thích thú của kẻ sáng tạo và người đọc là đúng đi nữa, thì cũng cần phải tự hỏi rằng do những đòi hỏi thiết yếu nào mà con người lại thích thú và chú tâm vào chính những câu chuyện giả tưởng ấy. Lối phê bình cách mạng đã kết án tiểu thuyết thuần túy như thể một cách thế lẩn trốn của một trí tưởng tượng nhàn rỗi. Đến phiên ngôn ngữ thông thường cũng gọi « Tiểu thuyết» một câu chuyện láo lếu của một nhà báo bất tài.Chống đối lại với giống thật. thông lệ cũng còn muốn phải có một vài sự hào nhoáng, ví dụ như sự bó buộc những nhân vật nữ phái lãng mạn (2) một chút. Người ta muốn nói rằng những nhân vật lý tưởng đó đã không đếm xỉa gì đến những dữ kiện của cuộc đời.Thường thường người ta quan niệm rằng những gì thuộc về tiểu thuyết thì tách rời khỏi đời sống thế nhưng trong lúc nó phản bội cuộc đời thì nó lại làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Lối quan niệm dễ dãi và thông thường nhất về tiểu thuyết là lối nhìn tiểu thuyết như thể một cách thế giải thoát. Quan niệm thông thường đã bắt gặp ở nơi đây lối phê bình cách mạng.

Nhưng trốn thoát khỏi cái gì? Khỏi một thực tại xem là quá nặng nề ư? Những người sung sướng cũng đọc tiểu thuyết và thường thường thì sự khổ đau quá mức làm cho sự thưởng ngoạn mất lý thú. Ngoài ra vũ trụ tiểu thuyết chắc chắn được quan tâm và chú trọng hơn cái vũ trụ mà trong đó những hữu thể bằng xương bằng thịt vây bọc chúng ta. Thế nhưng, bởi sự huyền nhiệm nào mà Adolphe (3) lại xuất hiện với ta như thể một nhân vật quen thuộc, hơn cả Benjamin Constant và Bá tước Mosca (4) đối với ta gần gũi hơn cả các nhà đạo đức chuyên nghiệp ? Một hôm Bazac chấm dứt câu chuyện về chính trị và vận mệnh thế giới bằng câu nói : « Và bây giờ chúng ta hãy trở về với những việc quan trọng hơn » để nói đến những tiểu thuyết của ông. Thật vậy, ước vọng trốn chạy không cắt nghĩa được sự quan trọng không chối cãi được của vũ trụ tiểu thuyết và sự quyết tâm của ta để quan trọng hóa vô số huyền thoại mà tiểu thuyết đã đem đến cho ta một hai thế kỷ nay. Chắc hẳn là hoạt động tiểu thuyết đòi hỏi một lối chối từ thực tại. Nhưng sự từ chối đó không hẳn chỉ là một sự trốn chạy. Ta có phải hiểu theo Hegel rằng sự từ chối đó là một lối an nghỉ của một tâm hồn cao cả bị thất vọng, đã tự tạo lấy cho mình một vũ trụ lý tưởng mà trong đó chỉ có mỗi một giá trị đạo đức không ? Tuy thế tiểu thuyết xây dựng vẫn chưa phải là một loại văn chương lớn, và quyển tiểu thuyết hồng hay nhất « Paul et Virginie », một tác phẩm thật sầu não cũng không an ủi ta được gì.

Sự nghịch lý là ở chỗ này : Con người chối từ vũ trụ nhưng nó lại không bằng lòng trốn thoát khỏi vũ trụ đó. Thật ra loài người luôn luôn quyến luyến với vũ trụ này và hầu hết họ đều không muốn từ bỏ nó Không những họ muốn quên vũ trụ ấy đi mà ngược lại họ — những công dân kỳ lạ của vũ trụ bị đày ải ngay cả trong tổ quốc của họ — họ còn đau khổ vì đã không sở hữu trọn vẹn vũ trụ ấy. Ngoài những khoảng khắc trọn vẹn hạnh phúc ra thì tất cả mọi thực tại đối với họ đều thiếu sót. Những hành động bị lãng quên theo cùng những hành động khác trở lại xét xử họ với những bộ mặt bất ngờ rồi biến mất đi như giòng nước Tantale (5).theo một cửa sông bí mật. Tìm thấy cửa sông, chế ngự được giòng sông và sau cùng, nắm giữ được cuộc đời như thể một định mệnh, đó là sự mơ ước đích thực của họ Nhưng cái ảo tưởng mà ít ra trong tri thức đã làm cho họ hòa đồng với chính họ, nếu nó có thể xuất hiện thì cũng chỉ xuất hiện vào một giây phút mong manh là lúc chết : tất cả đều chấm dứt. Để chỉ góp mặt trong cuộc đời một lần thôi, thì cần phải không bao giờ còn hiện hữu nữa.

Do đó nẩy sinh ra tính ưa nhìn ngó tọc-mạch vào cuộc đời người khác. Vì đứng ở ngoài mà nhìn ngắm những hiện hữu đó nên người ta gán cho chúng một tính chất hợp lý và đồng nhất mà thật ra chúng không thể nào có được, nhưng tính chất đó lại thật hiển nhiên đối với kẻ quan sát. Hắn chỉ nhìn thấy ở những cuộc đời đó một chuỗi dài sự kiện chứ không ý thức được về chi tiết đã gặm nhấm những cuộc đời đó. Cũng vì thế mà ta làm nghệ thuật bằng cách dựa trên những hiện hữu đó Ta đã tiểu thuyết hóa chúng một cách giản lược. Trong chiều hướng đó, mỗi người đều tìm cách làm cho cuộc đời mình trở thành một nghệ phẩm. Ta muốn cho tình yêu trường cửu trong lúc biết rằng nó chóng phai, ngay khi mà tình yêu ấy có thể do một nhiệm mầu vào đó, sống trọn cả một đời người thì nó vẫn còn dang dở Khát vọng bảo tồn đó có lẽ sẽ cho ta hiểu rõ hơn về nỗi khổ đau trần gian, nếu ta biết rõ rằng nỗi khổ đau ấy là một khổ đau vĩnh cửu. Hình như những tâm hồn cao cả đôi khi ít run sợ trước khổ đau hơn là trước sự kiện rằng nỗi khổ đau ấy không kéo dài được mãi. Vì thiếu một hạnh phúc vững bền nên một khổ đau thường trực ít ra cũng làm thành một định mạng. Nhưng rồi, một ngày nào đó những cực hình ghê rợn nhất cũng chấm dứt. Một sáng, sau bao nhiêu là thất vọng, một ước muốn sống mãnh liệt báo tin cho ta biết rằng tất cả đều đã hết và nỗi khổ đau, cũng như hạnh phúc đều chẳng nghĩa lý gì.

Ước muốn chiếm đoạt cũng chỉ là một hình thức khác của ước muốn bảo tồn ; chính nó đã làm nên sự dằn vặt bất lực của tình yêu. Không một hữu thể nào, dù cho ta yêu mến đến bao nhiêu và dù cho yêu mến ta đến bao nhiêu đi nữa, cũng không bao giờ hoàn toàn thuộc vào ta. Trên giải đất tàn nhẫn mà những tình nhân đôi khi chết xa nhau và được sinh ra để chia cách, thì sự sở hữu toàn vẹn một hữu thể và sự ước muốn cảm thông hoàn toàn suốt cả một đời người là một đòi hỏi không thực hiện được. Khát vọng

sở hữu sẽ không bao giờ được thỏa mãn, ngay cả trong tình yêu. Như thế, yêu là làm nghèo nàn người yêu. Nỗi đau đớn tủi hổ của người tình bị phụ bạc không phải là vì không còn được yêu nữa nhưng vì biết rằng người kia có thể và bắt buộc phải yêu một người khác. Có thể nói rộng rằng, kẻ nào bị dày vò bởi cuồng vọng bảo tồn và chiếm đoạt đều mong muốn cho người mình yêu bị nghèo nàn hay chết đi. Đó chính là sự phản kháng đích thực. Kẻ nào chưa một lần đòi hỏi sự trinh bạch tuyệt đối của vũ trụ và của những hữu thể khác, chưa một lần run rẩy vì nhớ mong và bất lực trước nỗi thiếu sót của mình, kẻ nào luôn bị bó buộc luyến tiếc tuyệt đối, kẻ nào chưa hề bị tàn phá khi cố gắng yêu-nửa-chừng, kẻ ấy không thể nào hiểu được thực tại phản kháng và sức tàn phá khủng khiếp của nó. Nhưng những hữu thể lại luôn luôn trốn thoát khỏi ta và ngược lại, ta cũng luôn luôn chạy trốn trước chúng, chúng không có những đường nét rõ ràng. Nhìn như vậy, cuộc đời không mang một bộ mặt nào cả. Nó chỉ là một chuyển động chạy theo chính hình thể của nó, chạy theo mà không bao giờ nắm giữ được. Con người rách nát ấy tìm kiếm một cách tuyệt vọng cái hình thể sẽ cho nó những ranh giới mà ở trong đó nó sẽ ngự trị. Chỉ cần một sự vật sống động có được một hình thể ở cõi trần này thì con người sẽ được thoa dịu !

Sau cùng, không thể có một hữu thể nào, dù ý thức ở mức độ sơ đẳng, mà không mải miết tìm kiếm những công thức hay những cử chỉ hầu đem đến cho cuộc đời nó một sự thống nhất mà nó không có. Phô trương hay hành động, người dandy (6) hay nhà cách mạng đều đòi hỏi sự đồng nhất để hiện hữu, và hiện hữu trong chính vũ trụ này. Như trong những mối tương quan khốn khổ và cảm động đôi khi được kéo dài rất lâu vì một trong hai người cố tìm cho ra một lời nói, một cử chỉ hay một tình cảnh sẽ biến câu chuyện của nó thành một câu chuyện đã chấm dứt và đã được trình bày rõ ràng, mỗi con người đều tự tạo hay tự đề nghị lấy cho mình một câu để kết thúc. Sống thôi cũng chưa đủ, cần phải có một định mạng và không đợi chờ cái chết. Tóm lại, nói rằng con người đã ý thức về một vũ trụ tốt đẹp hơn vũ trụ này là thật đúng. Nhưng tốt đẹp hơn không có nghĩa là khác biệt. Tốt đẹp hơn có nghĩa là đồng nhất. Cơn sốt đã nâng cao trái tim lên khỏi một thế giới tan rã, thế giới mà nó lại không thể buông thả ra, cơn sốt ấy, chính là cơn sốt đòi hỏi sự đồng nhất. Nó không dẫn đến sự trốn thoát tầm thường nhưng đến sự phản đối mãnh liệt. Tôn giáo hay tội ác, mọi cố gắng nhân loại cuối cùng đều tuân theo sự đòi hỏi vô lý đó và đều tuyên bố đem lại cho đời sống một hình thể mà nó không có. Cũng chính trào lưu đó, cái trào lưu có thể mang đến sự sùng bái Trời đất hay sự hủy diệt con người, lại phát sinh ra sự sáng tạo tiểu thuyết, và nhờ vậy tiểu thuyết đã hấp thụ vẻ trịnh trọng của nó .

Thật vậy, tiểu thuyết là gì nếu không phải là một vũ trụ mà trong đó hành động đã tìm thấy được hình thức của nó, một vũ trụ mà ở đấy những câu kết đã được

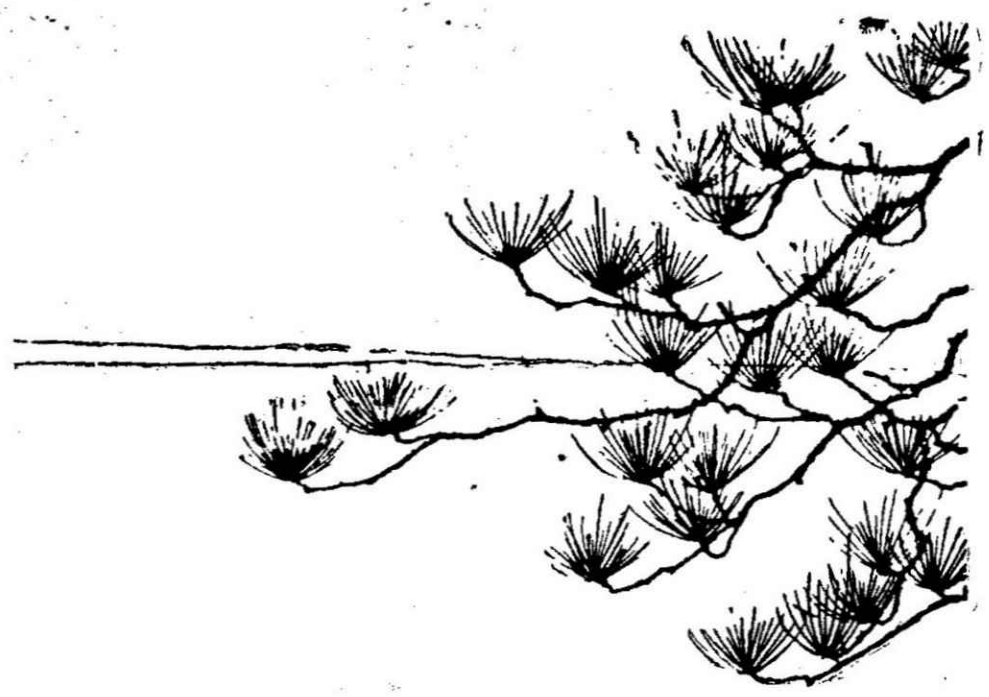

nguyên tác

Albert Camus

bản dịch

ĐINH THÀNH LAM

nói lên, những hữu thể tìm thấy những hữu thể, một vũ trụ mà trong đó mọi cuộc đời đều mang bộ mặt của định mạng (7). Vũ trụ tiểu thuyết chỉ là thế giới này được sửa đổi theo ước vọng thầm kín của con người. Bởi vì đó vẫn chỉ là cái vũ trụ này. Sự đau khổ vẫn chỉ là sự đau khổ trần gian và cả sự lừa dối và tình yêu cũng thế. Những nhân vật tiểu thuyết cũng nói cùng một ngôn ngữ với ta, có những yếu đuối của ta, những sức mạnh của ta. Vũ trụ của chúng cũng chẳng đẹp hơn hay đạo đức hơn vũ trụ của ta. Nhưng ít ra những nhân vật đó cũng đã đi đến cùng đích của định mạng, và hơn nữa, không có một nhân vật nào có thể sống động hơn nhân vật đã đi đến tận cùng sự đam mê của nó, như những Ilirilov và Stavroguine, Bà Graslin Julien Sorel hay ông hoàng Clèves. Chính ở chỗ này mà ta không còn có chung một kích thước với chúng nữa, vì chúng đã hoàn tất trong lúc ta chẳng bao giờ kết thúc.

Bà La Fayette cũng đã rút tác phẩm *Princesse de Clèves* » từ những kinh nghiệm sống động nhất. Bà có thể là hiện thân của bà Clèves đó, nhưng tuy thế bà không phải là nhân vật đó. Thế sự khác biệt nằm ở đâu ? Sự khác biệt là bà La Fayette đã không vào nhà tu và chung quanh bà chẳng có ai chết vì tuyệt vọng cả. Chắc hẳn bà ta cũng đã trải qua những giây phút đau đớn của mối tình tuyệt diệu đó. Nhưng so sánh thì ở bà không có dấu chấm hết, bà đã sống sót, bà đã kéo dài tình yêu mặc dầu không còn sống thực mối tình đó nữa, và sau cùng, nếu bà đã không diễn tả tình yêu đó với một ngôn ngữ tuyệt đẹp thì không một ai, ngay cả chính bà nữa, biết được bộ mặt của tình yêu ấy. Ngoài ra, cũng không có một chuyện tình nào lãng mạn và đẹp hơn chuyện của Sophie Touska và của Casinier trong quyển « *Pléiades* » của Gobineau. Sophie người đàn bà nhiều tình cảm và đẹp — làm cho ta hiểu rõ lời thú nhận của Stendhal hơn : « Chỉ những người đàn bà đặc sắc mới có thể đem hạnh phúc đến cho tôi » — đã thúc đẩy Casinier phải tỏ tình. Quen được mọi người yêu thương, nàng nóng lòng trước gã đàn ông này, con người đã gặp nàng mỗi ngày nhưng lại chẳng bao giờ bị kéo ra khỏi sự bình tĩnh đang ghét của nó. Cuối cùng Casinier cũng đã thú nhận tình yêu của hắn với nàng, nhưng với giọng điệu của một bài biện hộ ở tòa án. Hắn đã tìm hiểu nàng, đã hiểu rõ nàng như chính hắn vậy và hắn biết chắc rằng mối tình đó, mối tình mà nếu không có thì hắn sẽ không sống được, lại không có tương lai. Vì thế hắn quyết định ngay lúc thú nhận tình cảm, hắn cũng nói rõ cho nàng biết về vẻ tự cao của nàng, hắn cho nàng trông nom tài sản của hắn. Nàng rất giàu nên cử chỉ đó chẳng có hiệu quả nào cả, và chỉ yêu cầu nàng hằng tháng gửi cho nó một số tiền rất nhỏ để nó có thể sống ở vùng ngoại ô của một thành phố được lựa chọn một cách tình cờ (thành phố ấy sẽ là thành phố Vilna); ở đó, trong sự nghèo túng, hắn sẽ đợi chờ cái chết. Ngoài ra Casinier cũng còn công nhận rằng ý nghĩ đã nhận ở Sophie những gì cần thiết để

xem tiếp trang 28

Văn nghệ và cuộc sống

Tiếp theo trang 9

13-12-65

Đọc Cô gái Đồ Long, chắc không ai nghĩ đến việc tra vấn tâm sự Kim Dung C huyện ly kỳ, quyền biến thành chưởng, chưởng biến thành trảo, trảo biến thành chỉ, giọng người kể chuyện có duyên. Thế thôi. Thế là đủ để độc giả mê man vùi đầu vào chuyện. Cuộc độc thoại có thể kéo dài dằng dặc. Trắng đêm, không tâm sự.

Không ai, một hơi, đọc hết 3000 câu thơ Đoạn trường Tân thanh. Hơn một lần, chúng ta đặt sách xuống bàn Giám lớn Nguyễn Du lừng lững phía sau tác phẩm, lầm lì tỏa bóng úp chùm toàn thể tác phẩm. Chúng a nhiều lúc nghẹn ngào, đôi khi nổi giận Đạm Tiên theo dõi Thúy Kiều. Nguyễn Du trở thành một ám ảnh. Thúy Kiều chuồi mình theo sóng Tiền Đường.

Chúng ta rồi ngược hướng nhìn vào giữa lòng mình, rồi phân tích, rồi giải phẫu, dò hỏi, điều tra. Cuộc thẩm vấn đơn chiếc dẫn chúng ta tự vết tích tâm tư này đến vết tích tâm tư khác dìu chúng ta vượn lên khỏi lớp lớp, hưng vong triều đại, bắt chúng ta vững con sào độc mộc, ngược đà cuồn cuộn của sông Thời gian vốn bắt nguồn từ Trời mãi mãi chảy xuôi xuống mé Đại dương, xuống mé vô cùng tận. Đến đó, đến chặng cuối của cuộc độc hành đến trang cuối của hồ sơ thẩm vấn, đến lúc sửa mình đối chất cuối cùng với nhân chứng cuối cùng, chúng ta bỗng bàng hoàng—Chúng ta là một đam mê vô ích—Chúng ta cúi đầu : nhân chứng cuối cùng phải đối chất lại chính là lầm lì giáng lớn Nguyễn Du.

Tận cùng sâu thẳm lớp sóng Tiền-đường, vẳng lên một khúc đàn quen thuộc. Khúc Bạc mệnh. Giọng Đạm Tiên. Thúy kiều rẽ sóng bước lên bờ Thúy kiều chấp nhận làm người.

trong cơn khủng hoảng

CHINH YÊN

Khi sự hồn nhiên của tuổi trẻ không còn là cứu điểm cuối cùng của nghị lực
Tôi không còn tin mình có thể tạo hạnh phúc với tư cách cá nhân
Tôi không tin ý thức là vùng dung thân lý tưởng của hành động
Tôi không tin tư tưởng có thể thoát khỏi ngôn ngữ với tư cách bình đẳng và tự do

Tôi không tin tôi có thể nuôi dưỡng tình yêu ngoài sự phong tỏa của luận điệu

Ngoài cuộc mai phục lặng lẽ của ngn si

Bởi vậy trong cơn khủng hoảng của thời đại mới
Tôi không ngạc nhiên trước sự phá sản của cảm xúc
Trước tính cách vô tư tàn nhẫn của giác qnan

chủ nhật 65

NGUYỄN THÙY SONG THANH

buổi sáng thăm chàng ở trại nhập ngũ số 3
buổi chiều ở Saigon ngó ngực Diễm Thúy
buổi tối về nhà nghe nhạc Phạm Duy
nửa đêm chợt khóc khi con bú

chàng đứng đó tóc xù dã nhân
trong mộ mắt xanh bật sống dậy niềm đau cũ

kịp ngó lại
cỏ gai đã mọc um tùm trong đầu chàng sỏi đá
vết tích một thời kiêu căng
lòng tự mãn đã hái trụi những chùm hoa quý
chàng còn gì

khi nàng ca sĩ ấy nghiêng mình chào khán giả
vinh quang đậu sẵn trên đỉnh nhọn thân thể nàng
khi đôi cánh mềm của nhạc bay lên
chàng nhạc sĩ kia đã là agười tình dân tộc
khi con trở mình lên tiếng khóc
trong hư không đang nứt mầm tin tưởng mai sau
chàng còn gì

thôi kể chi
chàng chẳng còn gì
ngoại trừ hy vọng như một đứa
nếm hoài cho hết cuộc bi thương
nếm hoài ôi tội nghiệp quê hương

và khi chiến tranh cho chàng súng ống đạn dược
tôi tìm cho chàng một phi phách riêng

□ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

ĐI TÌM MỘNG ĐẸP

Tiểu thuyết tình cảm xã hội của nhà văn **SĨ TRUNG**

Sách dầy 300 trang, Miền Nam xuất bản bìa Offset 4 màu, giá 70 đồng

giới trong tay như Lục Cụ lại nắm phần thắng. Hai Tam đã thủ sẵn ngọn đao, nhỏ hơn.

Hồi lâu, Hai Tam mới lên giọng :

— Lục Cụ nói sao ? Ai phản ai ? Ai bỏ ai ? Tụi tôi bị tụi tàu Ô rượt bắt, tụi tôi chạy lên đây. Nghe đồn rằng Lục Cụ có tài...

Lục Cụ cúi mặt :

— Rồi sao nữa ? Tư Bá đâu rồi ?

Hai Tam cười gằn :

— Tư Bá theo phe bọn Tàu Ô. Tụi Tàu Ô hiện giờ ngồi đen nghẹt trên nền chòi. Tại sao Lục Cụ chưa trổ tài.

— Tài gì ?

— Lục Cụ làm phép cho mấy chiếc Tàu Ô bị lủng hoặc bị sóng gió nhận chìm.

Lục Cụ lẩm bẩm :

— Hôm nay, chưa gặp ngày tốt, làm sao gây sóng gió được ?

Tên Mách nói xen vào :

— Xin Lục Cụ làm phép cho tụi Tàu Ô mắc bịnh dịch, ói mửa chết cả bọn !

Nghe qua, Lục Cụ cười gằn :

— Tụi bây là con nít. Tao đang làm một thứ bùa phép nguy hiểm hơn Tao... lợi dụng tụi nó để tìm kho tàng Hồi năm xưa, ở rạch Tắc Cậu tao gặp một người Tàu. Người đó cho biết rằng, dường như bọn Tàu Ô có tấm bản đồ ghi rõ kho tàng trên rừng U Minh. Giết tụi nó làm gì ? Bây giờ ma giết tụi nó thì hơi sớm. Hơn nữa, tao luyện tâm luyện chí, làm lành lánh dữ. Tụi bây thấy tao giết người lần nào chưa ? Nếu theo tao thì tụi bây được chia phần trong kho tàng. Tụi bây tưởng rằng tao lên rừng vì tao là đứa hèn nhát hả ? Muốn sống thì theo tao ! Tao chờ tụi nó lên đây để tao giết tụi nó, giết không cần gươm súng.

Lời giải thích của Lục Cụ như gáo nước lạnh xối lên đầu ten Mách và Hai Tam. Vì còn trẻ tuổi, hai anh nầy chưa hiểu rõ tâm địa sâu độc của Lục Cụ. Theo Lục Cụ thì được sống, được chia phần trong kho tàng. Hai anh đâu có ngờ Lục Cụ là kẻ đang thất thế, nếu kéo dai cuộc sống phiêu lưu trên rừng thì chừng năm ba ngày nữa ông ta phải chết vì bịnh.

Lục Cụ đứng dậy, chống mạnh rồi quăng ngọn dao xuống đất :

— Tao cho tụi bây suy nghĩ. Đứa nào muốn giết tao thì cứ ra tay.

Tên Mách và Hai Tam nhìn nhau như muốn nói điều gìnhưng hoàn cảnh không thuật lợi. Để tỏ rằng mình là kẻ quân tử, Lục Cụ nói :

— Thì nắm tay nhau, lại đằng kia bàn tán. Muốn theo tụi Tàu Ô thì theo!

Tên Mach và Hai Tam bước ra xa khỏi gốc cây rồi nói thì thao. Ý kiến của Hai Tam là nên qui thuận, sống nương nấu với Lục Cụ cho qua cơn ngặt. Ten Mach gật đầu :

— Tới đâu thì tới. Tôi chỉ sợ bị bọn Tàu Ô bắt một lần thứ nhì.

Lục Cụ nói nhanh :

— Tụi bây ăn cơm chưa ?

Hai Tam đáp :

— Dạ chưa ?

Lục Cụ vỗ ngực, kiêu hãnh :

— Tao không có cơm, cá nhưng tao có món này. Tao là thầy của tụi bây mà.

Cái «đánh lửa» nằm gọn trong tay Lục Cụ. Nói đúng hơn, đó là cái ống tre đựng bùi nhùi. Muốn đánh lửa, phải cầm ống tre sát vào tay, dùng miếng sắt có gai mà cọ vào cục đá cứng răn. Tia lửa nhảng ra, rơi vào đống bùi nhùi.

Đêm ấy, cả bọn ngồi trên gò đất khá cao, tha hồ đốt lửa, nướng cá ăn thay cho cơm. Lâu lâu, Hai Tam trèo lên cay, nhìn về phía mé sông. Trên nền chòi, chỉ thấy thoáng hiện vài tia sáng chập chờn.

Lục Cụ nói :

— Tụi nó rút lui xuống tàu rồi ! Ban đêm xuống tàu là diệu kế. Chiếc tàu là thành trì vững chắc, xung quanh có hào hố.

Tèo Mách trố mắt :

— Hào hố gì ?

Hai Tam lắc đầu :

— Chú mầy ngu dại quá. Hào hố chung quanh tàu, tức là con sông Cái Lớn.

— Thôi ! Tụi bây ngủ cho yên giấc. Nếu tụi Tau Ô nằm ngủ trên nền chòi thì tụi nó đốt lửa cao ngọn để ngừa cọp beo và muỗi mòng.

Vài con vạc bay ngang qua, kêu oang oác. Phía rừng sâu, chim bồ nông đã tụ họp về, gây náo loạn, nghe như buổi nhóm chợ đông. Bầu không khí trở nên dày đặc. Mấy con rắn lục cứ « hút gió » trên cành. Mùi ẩm ướt xông lên, nồng nực xen lẫn mùi hăng hắc của mớ củ tươi đang cháy dang dở.

Lục Cụ vẫn ngồi im bên gốc cây. Sự xuất hiện của Hai Tam khiến ông ta vừa mừng vừa lo. Hai Tam là người của Tư Bá, Tư Bá đang nương dựa vào lực lượng bọn Tàu Ô. Như vậy có nghĩa là Hai Tam là kẻ nội ứng cho Tư Bá. Và bọn tàu Ô chịu khó lên bơ, neo tàu suốt mấy ngày rồng rã chính là để tìm kho tàng.

Xưa nay, bọn tàu Ô rất hiếu chiến, không bỏ phí thì giờ. Thái độ « đình binh » của bọn chúng thật đáng suy nghĩ. Hơn nữa, cho tàu đậu lâu ngày trên sông Cai Lơn là điều nguy hiểm. Trễ lắm là mười ngày nữa, quan huyện Kiên Giang sẽ kéo binh tới hạch tội bọn tau Ô. Chưa ắt bọn tàu Ô dám nghinh chiến !

— Kho tàng là chuyện thật !

Nghĩ vậy, Lục Cụ đến gần Hai Tam. Hai Tam ngủ mê mệt, miệng há hốc, lâu lâu nói vài tiếng nhảm :

— Nhung... em ơi... anh thề...

Lục Cụ hơi giận : phải chi nó nói nhảm chuyện khác thì hay biết mấy, Nhung là ai ? Đúng rồi. Nhung là đứa con gái mà Hai Tam bắt về rừng hôm trước. Hai Tam trở mình, nói rời rạc từng tiếng :

— Chú Tư... coi chừng con Nhung... dùm em. Em mang ơn.. suốt đời... Chú đừng làm vậy.

Lục Cụ nắm tay Hai Tam :

— Thức dậy ?

Hai Tam mở mắt, ngồi thật nhanh:

— Cái gì ? Tụi tàu Ô tới hả ?

— Tụi tàu Ô... đâu có nguy hiểm bằng chú mầy.

Hai Tam dụi mắt, định thần. Ban nãy, anh ta nằm mê thấy con Nhung, thấy Tư Bá đang âu yếm nhau. Giấc mộng thật khó hiểu...

— Tôi... làm gì mà Lục Cụ nghi ngờ tôi !

Lục Cụ nói chận đầu :

— Mầy kêu Tư Bá lên đây bắt sống tao hả ? Đừng chối.

■ còn nữa

Vì sao người PNVN mau già

Vì sao người Phụ nữ Tây phương 40 tuổi mà vẫn trẻ đẹp như người Phụ nữ Việt Nam tuổi chưa đầy 30 ?

Vì Tây phương là xứ lạnh, còn Việt Nam là xứ nóng ; nắng hạ thiêu đốt làm cho làn da khô khan, cằn cỗi, người phụ nữ V.N. do đó mau già.

Trong những năm gần đây ở V.N. đã sản xuất được thứ kem nuôi da gồm nhiều chất thuốc mát, có khả năng tiếp nước và bồi bổ sinh lực cho làn da luôn luôn mát mẻ tươi mịn hồng hào đó là **CRÈME THORAKAO**

Với tính chất mát nầy, **CRÈME THORAKAO** còn ngừa và trị được những chứng tàn nhang vết nám, mụn, sần, quầng đỏ, nhăn, nhờn v.v do khí hậu tạo nên.

Cũng với tính chất mát này **CRÈME THORAKAO** có khả năng chống nắng làm da khỏi bị đen nám.

Nhà sản xuất **CRÈME THORAKAO** lại còn có sáng kiến chế cho kem này có phấn để khi dùng vừa nuôi dưỡng vừa điều trị lại vừa trang điểm đẹp đẽ giản dị... rất thích hợp cho mọi người phụ nữ Việt Nam.

Kem này có bán ở nhà thuốc tây và tiệm hóa phẩm từ thành thị đến thôn quê nên rất tiện dụng cho người P N Việt Nam

anh
meaulnes

27

TRONG bóng tối tôi thấy cô bạn ngước mắt lên ngó tôi. Đó là một lời thú tội mà cô vừa ngỏ với tôi, và cô lo lắng chờ xem tôi chấp thuận hay phủ nhận việc cô đã làm. Nhưng tôi biết nói gì được? Đã đành trong thâm tâm tôi, tôi nhận thấy anh Meaulnes của thời trước, vụng về, cô độc, thà rằng chịu bị phạt còn hơn là xin lỗi hay xin phép tuy biết rằng sẽ được phép. Không chừng Yvonne de Galais đã phải làm dữ với anh, hai tay ôm lấy đầu anh mà bảo : « Thây kệ những chuyện anh đã làm ; em yêu anh, tất cả mọi người đàn ông đều có tội hết ». Không chừng thiếu phụ đã quá vụng dại, vì lòng cao thượng, vì biết hi sinh, đẩy anh ta lên đường phiêu lưu... Nhưng làm sao tôi có thể không chấp nhận một lòng tốt và một tấm tình như vậy được...

Im lặng một lúc lâu, trong khi đó, xúc động tới đáy lòng, chúng tôi lặng nghe những giọt mưa nhỏ trong hàng dậu, và bên dưới những cành cây.

Thiếu phụ nói tiếp :

— Thế là sáng hôm đó anh ấy ra đi. Khi đó không còn có điều gì ngăn cách chúng tôi nữa. Anh ấy hôn tôi một cách bình thản như một người chồng từ biệt vợ trước khi đi vắng xa.

Cô bạn đứng lên. Tôi cầm bàn tay nóng hổi của cô, rồi cánh tay, và hai chúng tôi đi ra trong bóng đêm đen thẳm.

Tôi hỏi :

— Thế anh ấy không hề viết thư cho chị sao ?

Cô bạn đáp :

— Không bao giờ

Và cả hai chúng tôi cùng nghĩ tới cuộc đời phiêu lưu mà anh đang trải qua trên những nẻo đường Pháp hay Đức, chúng tôi bắt đầu nói tới anh như chưa hề bao giờ từng nói. Những chi tiết cũ, những cảm tưởng xưa trở lại trong trí nhớ chúng tôi, trong khi chậm rãi chúng tôi ngo càn nhà mỗi bước lại ngừng để trao đổi những kỷ niệm... Lâu lắm — cho tới khi đi đến hàng rào thấp ở vườn — trong bóng tối tôi nghe giọng nói quý báu trầm trầm của thiếu phụ, còn tôi, lấy lại được sự sốt sắng hồi xưa, tôi không ngớt nói với cô bạn bằng một giọng thân mật sâu xa, về con người đã bỏ chúng tôi mà đi...

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Trường khai giảng ngày thứ hai. Chiều thứ bảy, khoảng năm giờ, một người đàn bà bên ấp bước vào sân trường trong khi tôi đang bận cưa củi để dùng trong mùa đông. Bà ta tới báo tin cho tôi hay rằng một cô gái mới sinh hạ ở Les Sablonnières. Vụ sinh nở khó khăn. Chín giờ đêm đi mời bà mụ ở Préveranges, tới nửa đêm lại phải thắng xe đi kiếm ông y sĩ ở Vierzon. Ông ta phải dùng tới kẹp. Cô bé cái đầu bị móp nên la rất dữ nhưng xem ra sống được. Yvonne de Galais bây giờ yếu lắm, nhưng thiếu phụ đã can đảm một cách dị thường để chịu đau và cầm cự.

Tôi bỏ công việc đó, chạy đi bận chiếc áo ngự hàn, tuy nhiên cũng lấy làm bằng lòng về tin mới đem tới, tôi đi theo người đàn bà nhà quê tới Les Sablonnières. Sợ làm kinh động hai người đau không chừng đang ngủ, tôi thận trọng bước lên cầu thang bằng gỗ đưa lên từng lầu nhất. Tại đó, ông de Galais gương mặt mệt mỏi nhưng hớn hở, đưa tôi vô căn phòng tạm thời đặt chiếc nôi có rèm bao quanh.

Tôi chưa từng bao giờ bước vô một căn nhà đúng ngày mới sinh một đứa trẻ. Biến cố đối với tôi lạ lùng, bí mật và êm đềm quá ! Bữa đó buổi chiều đẹp trời lắm — thật là một buổi chiều mùa hè — nên chi ông de Galais không ngại mở cánh cửa sổ về phía sân. Đứng chống tay vào khung cửa ở gần tôi, ông cụ kể cho tôi nghe, vừa muốn đứt hơi vừa sung sướng, tấn bi kịch đã xảy ra hồi đêm. Còn tôi đứng nghe, tôi âm thầm cảm thấy rằng trong căn phòng nay đã có thêm một người lạ...

Bên trong tấm màn, đứa nhỏ bỗng la lên, một tiếng la the thé ngân dài... Ông de Galais nói nhỏ với tôi :

— Nó la vì vết đau ở trên đầu.

Như cái máy, ông già đứng đưng đưa cái mớ mùng màn nhỏ nhắn đó, nhìn ông ta có cảm tưởng rằng từ sáng ông làm công việc đó đã bắt đầu thấy quen.

Ông già nói :

— Nó đã biết cười, lại biết ngậm ngón tay. Thế ông chưa trông thấy cháu sao ?

Ông già mở màn, tôi thấy một khuôn mặt phì phị, bé bỏng và đỏ hỏn, cái đầu bị kẹp làm dài ra và méo mó.

Ông de Galais nói tiếp :

— Không sao hết, y sĩ bảo rằng tự nhiên nó sẽ tròn lại. Ông thử đưa ngón tay ra cháu sẽ níu lấy ngay.

Tôi khám phá thấy cả một thế giới chưa hề biết. Tôi thấy trong tim nao nức một niềm vui lạ lùng mà trước kia tôi chưa từng cảm thấy...

Ông de Galais nhẹ nhàng hé mở cánh cửa phòng thiếu phụ. Cô bạn không ngủ, nói :

— Anh vào chơi.

Cô nằm trên giường, gương mặt nóng sốt, giữa những lọn tóc vàng bơ thờ. Cô đưa tay ra cho tôi, miệng cười mỏi mệt. Tôi ngỏ lời khen cô cháu gái. Cô bạn mỉm cười đáp bằng một giọng đục khàn, cứng cỏi khác thường — sự cứng cỏi của người vừa dự một cuộc đấu tranh :

— Vâng, nhưng cũng bị người ta bóp méo mất.

Lát sau tôi vội cáo từ để khỏi làm mệt thiếu phụ.

Hôm sau là chủ nhật, buổi chiều tôi vội vã băng hái tới Les Sablonnières. Trên cửa một tấm bảng nhỏ ghim ở đó làm cho tôi kịp giữ lại cử chỉ vừa phác họa :

« Xin đừng kéo chuông »

Tôi không thể đoán ra có chuyện gì. Tôi đập cửa khá mạnh. Bên trong nghe có tiếng người bước nhẹ chạy mau ra Một người tôi không quen — đó là viên y sĩ ở Vierzon — ra mở cửa. Tôi vội hỏi :

— Thế nào, có chuyện gì vậy ?

Ông ta bộ khó chịu đáp, rất nhỏ :

— Suyt ! suyt ! Con bé đêm qua suýt chết. Bà mẹ cũng khó sống lắm.

Hoàn toàn kinh ngạc, tôi rón rén đi theo ông ta lên gác Con bé nằm ngủ trong nôi, da mặt tái xanh, bệnh bệch, trông như đã chết. Y sĩ cho rằng có thể cứu sống con bé được. Còn về phần người mẹ thì ông không dám cả quyết... Ông giải thích rất lâu cho tôi nghe như đối với người bạn độc nhất trong gia đình. Ông cho biết là thiếu phụ bị sung huyết ở phổi và bị huyết tắc. Ông do dự không dám chắc... Ông de Galais bước vào, mới có hai ngày mà đã già ghê gớm, ngơ ngác, run rẩy,

Ông cụ đưa tôi sang phòng bên không biết để làm gì. Ông cụ nói với tôi, nói thầm vào tai :

— Cần phải giữ cho cô ấy đừng sợ, bác sĩ bảo phải cố nói cho cô ấy tin rằng mọi sự đều êm đẹp.

Yvonne de Galais vẫn nằm trên giường như hôm qua, đầu ngả ra phía sau, máu dồn hết lên đầu Đôi má và vừng trán đỏ ửng, hai mắt đôi lúc đảo lộn lên như người bị nghẹt thở. Thiếu phụ cầm cự với cái chết một cách can đảm và dịu dàng lạ thường.

Cô nói không được nhưng đưa cho tôi bàn tay nóng như lửa, dáng điệu thân mật đến độ tôi muốn phát khóc

Ông de Galais to tiếng, vui vẻ đến khó chịu, tưởng như điên dại :

— Này, này, đau mà như vậy trông tươi tỉnh lắm đấy chứ ?

Tôi chẳng biết đáp lại ra sao, tôi nắm chặt trong tay bàn tay nóng ghê gớm của thiếu phụ đang sắp chết...

Cô muốn cố gắng nói với tôi một câu gì, yêu cầu tôi một việc gì đó ; cô đưa mắt ngó tôi, rồi ngó ra ngoài cửa sổ, có ý bảo tôi ra ngoài kiếm một người nào... Ngay lúc đó, một cơn uất nghẹn dâng lên ; đôi mắt xanh rất đẹp của thiếu phụ vừa kêu gọi tôi thật lâm ly nay bỗng đảo ngược ; hai má và vừng trán xám đen ; cô nhẹ nhàng cố gắng kháng cự, tìm cách ngăn giữ cho tơi cùng sự kinh hoảng lẫn nỗi thất vọng của mình. Mọi người chạy bổ tới — viên y sĩ và bọn đàn bà, người mang bình dưỡng khí, kẻ mang khăn tay và những lọ thuốc ; trong khi đó ông cụ ghé gần con mà la — cụ la với cái giọng cứng cỏi mà run rẩy, tưởng như cô ta đã đi xa lắm rồi :

— Yvonne, đừng sợ ! Không có gì đâu ! Con không cần phải sợ !

Rồi cơn đau lại dịu bớt. Thiếu phụ đã thở được đôi chút nhưng vẫn bị nghẹn, hai con mắt toàn tròng trắng, đầu ngả ra phía sau, tuy cố gắng kháng cự nhưng vẫn chưa thể, dù trong giây lát, ngó tôi và nói chuyện, vượt ra khỏi cái hố sâu mà cô đang chìm xuống.

Thấy không được việc gì, tôi phải ra về. Có lẽ tôi nên ở lại một lát nữa, cứ nghĩ như vậy tôi lại cảm thấy như bị bóp nghẹt bởi một sự hối tiếc ghê gớm. Nhưng tại sao vậy ? Tôi vẫn còn hi vọng cơ mà. Tôi cố tin rằng chưa đã tới lúc hết.

Ra tới ven rừng thông, phía sau nhà, nghĩ tới khóe mắt của thiếu phụ ngước về phía cửa sổ, tôi chăm chú xoi mói như một người lính canh hay một kẻ đi lùng người, trong cánh rừng sâu nơi mà xưa kia Augustin đi tới đây và cũng do nơi đó mùa đông năm ngoái anh lại trốn đi. Khốn nạn, tôi chẳng thấy gì hết. Không có lấy một cái bóng khả nghi ; không một cành cây lay động. Nhưng, nghe mãi, tôi nghe thấy từ xa xa, về phía đường đi Préveranges, tiếng rung trong trẻo của một cái chuông ; liền đó từ một khúc quanh hiện ra một đứa nhỏ đội chiếc mũ nồi đỏ và bận chiếc áo khoác ngoài của học trò theo sau có một linh mục. Tôi bỏ đi, nuốt lệ.

Ngày hôm sau khai trường. Bây giờ sáng đã có hai ba đứa trẻ tới sân trường. Tôi do dự mãi chưa muốn xuống. Khi tôi xuất hiện, lấy chìa khóa mở cửa lớp học ẩm mốc đóng kín từ hai tháng nay, điều mà tôi ghê sợ nhất đã xảy tới : tôi thấy đứa trẻ lớn nhất trong đám học trò tách khỏi bọn đang chơi dưới chỗ sân chơi có mái và tiến lại gần tôi. Nó tới nói cho tôi biết rằng « Thiếu phụ ở Les Sablonnières đã chết hôm qua lúc trời đổ tối ».

Đối với tôi mọi sự đều đảo lộn trộn lẫn trong nỗi đau này. Tôi có cảm tưởng rằng không bao giờ tôi có thể dạy học được nữa. Riêng có việc đi ngang qua sân trường cằn cỗi cũng là một sự khó nhọc khiến cho tôi muốn gẫy đầu gối. Hết thảy đều nặng nề, cay đắng vì cô bạn đã

nguyên tác của

ALAIN-FOURNIER

mặc đỗ

dịch

chết. Thôi thế là hết những cuộc nhắm mắt lao mình ra đi bằng xe ngựa ; hết cuộc dạ hội kỳ lạ... Mọi sự chỉ còn là nỗi đau hiện tại.

Tôi bảo cho học trò biết là sáng nay không có lớp học. Chúng từng tốp nhỏ ra về, đem cái tin chẳng lành đi khắp nơi trong vùng. Về phần tôi, tôi lấy cái mũ đen và bận cái áo đuôi tôm có viền, rồi thảm hại, buồn rầu, tôi đi về phía Les Sablonnières.

Tôi tới trước ngôi nhà mà ba năm trước chúng tôi mất bao công tìm kiếm ! Chính trong căn nhà đó Yvonne de Galais, vợ của Augustin Meaulnes, đã chết hôm qua. Một người lạ sẽ cho đó là một giáo đường, vì trong căn nhà trơ vơ đó im lặng đã tràn ngập từ đêm qua.

Buổi sáng khai trường đẹp trời, tia nắng giả trá mùa thu đang xuyên qua cành cây đã dành cho tôi sự đau đớn như vậy đó ! Làm sao tôi kháng cự lại được nỗi phẫn nộ ghê gớm và nguồn nước mắt đang làm cho tôi muốn nghẹn thở ! Chúng tôi đã tìm ra một cô gái xinh đẹp. Chúng tôi đã chinh phục được nàng. Nàng trở thành vợ của anh bạn tôi và tôi cũng yêu nàng bằng thứ tình bạn sâu xa và kín đáo không bao giờ tự nói ra. Tôi ngó nàng và thấy vui thích như đứa trẻ thơ. Một ngày nào đây có lẽ tôi sẽ cưới một cô gái khác, đáng lẽ nàng là người đầu tiên để tôi gởi gấm cái tin bí mật mà quan trọng đó.

Bên dây chuông ở góc khung cửa người ta đã bỏ tấm bảng nhỏ hôm qua đi rồi. Chiếc hòm đã được đem tới chỗ tiền phòng ở từng dưới nhà. Trong phòng trên lầu nhất, chị vú nuôi đứa nhỏ đón tôi, kể cho tôi nghe lúc nàng chết và hé mở cánh cửa phòng... Nàng đây kia. Không còn nóng sốt, không còn cầm cự nữa. Không còn nước da đỏ ửng, không còn mong đợi chi nữa... Nay chỉ còn lại sự im lặng. Chỉ còn khuôn mặt cứng, vô tri giác và trắng bệch có bông gòn bao quanh, chỉ còn vừng trán đã chết có lơ thơ những sợi tóc đã khô cứng.

Ông de Galais ngồi thụp xuống ở trong góc nhà, ông cụ quay lưng lại phía chúng tôi, chân mang bí tất, không mang giầy, ông cụ đang hối hả lục tìm trong những ngăn kéo rồi tung, mới lấy ở trong tủ ra. Thỉnh thoảng ông cụ lôi ra một tấm hình đã vàng của cô con gái, kèm theo một tràng nức nở lay động hai vai ông cụ như một trận cười

Đám táng định vào buổi trưa. Y sĩ sợ rằng xác chết dễ sinh chương mau khi bịnh nhân bị chứng tắc huyết. Vì vậy trên mặt và trong người có bao quanh những miếng gòn có tẩm chất thạch thán toan.

Sau khi đã thay quần áo cho nàng — nàng bận chiếc áo bằng nhung màu xanh sậm, có rải rác những ngôi sao bạc, nhưng phải làm bẹp và vò nát hai cái vai áo phùng rất đẹp nhưng nay đã lỗi thời — khi đem chiếc áo quan lên người ta mới nhận thấy là không thể khiêng vòng quanh cầu thang quá hẹp. Như vậy cần phải dùng dây thừng kéo lên qua cửa sổ và sau đó lại hạ xuống sân cũng bằng lối đó.. Nhưng ông de Galais, vẫn cắm cúi trong đám những kỷ vật cũ để tìm kiếm không hiểu món kỷ niệm gì đã thất lạc, phản đối rất bằng hái, giọng nói nghẹn ngào vì nước mắt và vì giận :

— Đáng lẽ làm một việc đáng ghê tởm, để mặc tôi bồng con tôi đưa xuống nhà dưới...

Và ông cụ định làm đúng như vậy tuy có thể vì yếu mà nửa đường vấp ngã xuống cùng với xác chết của con.

Tôi bèn đứng ra giải quyết cách duy nhất : nhờ một người đàn bà và ông bác sĩ mỗi người đưa tay đỡ lưng một tay đỡ chân người chết, tôi bồng nàng trên ngực. Ngồi trên cánh tay trái hai vai tựa vào cánh

>

tay phải, hai đầu lắc lư tựa vào cằm tôi, nàng đè nặng ghê gớm trên ngực tôi. Tôi chậm rãi bước xuống, từng bực thang dốc ngược, trong khi ở bên dưới mọi người lo sắp đặt chiếc hòm.

Mới mấy bước tôi đã thấy hai cánh tay mỏi rời. Cứ thêm một bực thang, với cả một sức nặng như vậy trên ngực, tôi càng thấy thở mạnh. Ôm chặt cái xác vô tri và nặng, tôi cúi gần đầu người chết thở mạnh, những sợi tóc vàng bay cả vào miệng tôi, những sợi tóc chết có mùi như mùi đất. Cái mùi đất, mùi chết và sức nặng đè trên ngực : đó là trọn vẹn những gì còn lại đối với tôi trong cuộc phiêu lưu đáng ghi nhớ và của Yvonne de Galais, người thiếu phụ được dò tìm mất bao công phu và cũng được yêu không biết chừng nào..

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

Trong căn nhà đầy những kỷ niệm buồn, nơi mà hằng ngày có những đàn bà tới lo nuôi nấng, cưng kiu đứa trẻ nhỏ bị đau, ông cụ de Galais chẳng bao lâu nữa cũng nằm bịnh. Bắt đầu vụ rét ông cụ qua đời một cách êm ả. Tôi không thể không nhỏ nước mắt ở bên giường ông cụ dễ thương mà những tư tưởng rộng rãi và tính thích khác đời cộng với tính chất của cậu con đã là đầu mối cho tất cả cuộc phiêu lưu của chúng tôi. May mắn thay ông cụ mất đi trong lúc không hiểu biết chi hết về những chuyện đã xảy ra và trong một sự im lặng gần như tuyệt đối. Vì đã từ lâu không có một người bà con hay bạn hữu nào ở trong vùng, ông cụ để chúc thư lại nhờ tôi làm kế thừa toàn thể tài sản cho cụ, chờ khi anh Meaulnes về. Khi đó, nếu Meaulnes có trở về thật, tôi sẽ phải tường trình hết mọi việc với anh.. Từ nay tôi sẽ ở luôn tại ấp Les Sablonnières. Tôi chỉ sang Saint Benoist để dạy học, sáng ra đi từ sớm, buổi trưa ăn tại trường mấy món ăn nấu sẵn từ ấp đem đi, lúc ăn tôi hâm nóng trên mặt lò sưởi, buổi chiều liền sau lớp học tôi lại trở về Les Sablonnières. Như vậy tôi có thể trông nom con bé cháu ban ngày được các đàn bà ở nông trại săn sóc. Hơn nữa, làm vậy tôi có nhiều hy vọng gặp anh Meaulnes nếu một ngày nào anh trở về Les Sablonnières.

Với lại, tôi còn hi vọng rằng lâu dần tôi sẽ kiếm ra trong các tủ, rương, hay trong những ô kéo ở trong nhà, một mảnh giấy hay chứng tích gì cho phép tôi tìm biết được thì giờ của anh trong những năm anh kín tiếng, và có lẽ nắm được những lý do của cuộc ra đi của anh hay cũng lắm có thể dò được tung tích của anh hiện nay... Tôi đã mất bao nhiêu công kiểm soát những ngăn tủ, mở ra biết bao nhiêu hộp giấy đủ mọi kiểu trên gác xép, cái thì đầy những tấm hình cũ của gia đình de Galais, cái thì đầy những hoa giả, những lông chim, những xác chim nhồi rơm đã lỗi thời. Từ những hộp đó bay ra những mùi đã phai lạt, những mùi hương đã tàn bỗng khơi dậy cho tôi cả một ngày những kỷ niệm, những tiếc hận khiến cho tôi tạm ngưng cuộc dò xét..

Sau cùng, nhân một ngày nghỉ, tôi kiếm được trong một căn gác xép một chiếc rương dài và thấp, có bọc da heo lông bị nhấm gần hết một nửa, tôi nhận ra là chiếc rương của Augustin dùng hồi đi trọ học. Tôi tự trách sao không bắt đầu cuộc dò tìm từ chỗ này. Tôi nậy rất dễ cái khóa đã han rỉ. Rương đầy những sách vở dùng ở Saint-Agathe. Thôi thì đủ cả, sách toán, sách văn học, vở làm toán.. Trìu mến hơn là tò mò, tôi lục tìm trong đống sách vở đó, đọc lại những bài chính tả mà tôi còn thuộc làu, vì đã bao nhiêu lần chúng tôi phải chép đi chép lại. Bài «Aqueduc» của Rousseau bài « Une aventure en Calabre » của Paul-Louis Courier, «Lá thư của George Sand gửi cho con trai».

Trong đó còn cuốn tập « Bài làm hằng tháng ». Tôi lấy làm lạ vì những sách này được giữ lại ở trường, học trò không bao giờ được đem ra ngoài. Đó là một cuốn tập màu lục mép ngoài đã vàng. Tên học trò «Augustin Meaulnes » được viết bằng bút *rông* rất đẹp tên tờ bìa. Tôi mở ra. Theo ngày làm bài để trên sách, tháng tư 189,.., tôi nhận ra rằng Meaulnes bắt đầu cuốn tập mấy ngày trước khi dời khỏi Sainte-Agathe. Những trang đầu được giữ gìn hết sức cẩn thận đúng với lệ đã quen đối với loại sách làm bài thi. Nhưng không có hơn ba trang bài, những trang sau để trắng, đó là lý do tại sao Meaulnes lại đem cuốn sách đó đi

Trong khi quỳ gối dưới đất, suy nghĩ tới những tục lệ, những lề thói trẻ con đã chiếm bao nhiêu chỗ trong thời tuổi nhỏ của chúng tôi, tôi lấy tay lật mép từng trang trên cuốn tập bỏ dở. Vì vậy tôi mới khám phá ra rằng trên những trang khác có chữ viết. Sau bốn trang bỏ trắng, lại có chữ viết.

Đó vẫn là tuồng chữ của Meaulnes nhưng viết vội, lem nhem, khó đọc. Có những đoạn dài ngắn không đều, phân biệt bằng một hàng bỏ trống. Đôi khi chỉ là một câu viết dở. Đôi khi lại chỉ ghi có ngày tháng. Ngay từ hàng đầu, tôi đã đoán ra rằng trong đó chứa đựng những chi tiết về cuộc sống đã qua của Meaulnes ở Paris, những chứng tích về hành tung mà tôi đang muốn dò tìm. Tôi đi xuống phòng ăn để thảnh thơi đọc dưới ánh sáng ban ngày tập tài liệu kỳ lạ này. Bữa đó là một ngày mùa đông sáng sủa nhưng náo động. Lúc thì mặt trời sáng rỡ vẽ những hình thập tự do những ô kính lên trên tấm rèm trắng ở cửa sổ, lúc thì một cơn gió bỗng tung vào kính cửa những trận mưa rào, lạnh ngắt Trước khung cửa sổ đó, bên lò sưởi, tôi ngồi đọc những hàng chữ nó giải thích cho tôi biết bao nhiêu chuyện, dưới đây là nguyên văn không sai một chữ...

● còn nữa

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

một cái cây...

tiếp theo trang 15

Ông ta tiếp tục câu chuyện :

— Như thế này này. Tôi là loại người nhậy cảm với bất cứ chuyện gì.Cả cuộc đơi tôi, hết chuyện này lại đến chuyện nọ làm tôi rung động. Ánh trăng. Chân của một người con gái đẹp. Hết chuyện này đến chuyện nọ. Nhưng có một điều là khi tôi đã thưởng thức xong một chuyện gì đó, tôi lại có một cảm giác thật lạ, như chuyện đó đang còn vướng vất đâu đây trong người tôi. Không có chuyện gì chịu chấm dứt hoàn toàn hay ăn khớp với những chuyện kia. Đàn bà? Tôi cũng có phần cho họ. Song cũng như thế. Về sau lại cũng vướng vất đâu đó trong người tôi. Lúc đó tôi là người chưa từng yêu đương.

Thật từ từ ông ta nhắm mắt lại và cái cử chỉ này như những lúc cuối của một màn kịch, bức màn của sân khấu được khép lại Khi nói lại, giọng của ông có vẻ hứng khởi, những chữ đến với ông thật nhanh, vành tai rộng của ông dường như lay động.

— Rồi tôi gặp người đàn bà này Lúc đó tôi năm mươi mốt tuổi, bà ta thì luôn luôn bảo mình ba mươi.Tôi quen bà tại một trạm xăng và chúng tôi lấy nhau trong khoảng ba ngày sau. Cậu có hiểu sao không? Tôi không biết phải diễn tả như thế nào đây. Những gì tôi từng cảm thấy lần nầy tập hợp cả ở người đàn bà này. Tôi không còn thấy gì vướng vất trong tôi nữa và tất cả dường như đã chấm dứt với bà ta.

Người đàn ông chợt ngừng lại, ông ta đánh nhẹ cái mũi dài của mình. Giọng của ông trầm xuống, chắc chắn và có vẻ trách móc :

— Tôi cắt nghĩa điều này không đúng lắm. Câu chuyện như thế này. Có những cảm giác đẹp đẽ và những mối vui nho nhỏ mơ hồ trong tôi. Người đàn bà này như một con đường tập hợp chúng lại cho tâm hồn tôi. Tôi cho chúng xen vào người bà ta và tôi thoát ra thanh thản. Nay, cậu nghe kịp tôi chứ ?

— Bà ta tên gì?

— Ồ! Tôi gọi bà ta là Dodo, nhưng chuyện đó không quan hệ.

— Ông có thử đi tìm bà ta không?

Người đàn ông hình như không nghe được câu hỏi đó. Ông ta nói :

— Trong tình cảnh đó, à bà ta lại bỏ tôi,cậu thử nghĩ xem tôi sẽ ra sao?

Leo lấy miếng thịt heo ở lò nướng ra và nhồi thành hai miếng nhét giữa cái bánh Mặt của lão xám xịt với cặp mắt ti hí và một cái mũi nhăn nheo có những vết thâm màu xanh nhạt. Một trong những người thợ của nhà máy dệt ra dấu xin thêm cà phê và Leo rót thêm cho họ. Ông ta chẳng bao giờ cho thêm cà phê mà không tính tiền. Thường thường những người thợ dệt đều ăn sáng ở đây, nhưng càng quen mặt khách chừng nào, Leo càng đối xử keo bẩn với họ chừng đó. Ông ta nhấm nháp miếng bánh mì với vẻ hả dạ như đang trả thù nó.

— Và không bao giờ ông tìm ra bà ta?

Cậu bé không hiểu phải nghĩ sao về người đàn ông này, và khuôn mặt trẻ con của cậu lộ vẻ hoang mang pha lẫn tò mò, nghi ngại. Cậu mới đưa báo trên đường này; cậu thấy bỡ ngỡ khi lạc vào thành phố trong một sáng tờ mờ lạ lùng này.

— Ừ, tôi cố mọi cách để tìm bà ta. Tôi đi khắp nơi để tìm chỗ bà ta ở. Tôi đi Tulsa vì bà ta có người quen ở đó. Tôi còn đi Mobile. Tôi đi khắp mọi thành phố mà bà ta hay nói tới và tôi theo dò bất cứ ai trước kia có liên quan với ba ta. Tulsa, Atlanta, Chicago, Cheehaw, Memphis... Tôi hầu như đã để cả hai năm trời để lùng khắp cả nước kiếm bà ta.

Leo nói xen vào : «Nhưng cả hai đã biến mất trên quả đất này».

Người đàn ông vẫn tiếp tục với một giọng tin cậy:

— Đừng nghe hắn. Và cũng đừng để ý chuyện hai năm đó. Không quan trọng. Điều đáng nói là trong năm thứ ba một chuyện lạ lùng đã đến với tôi.

— Cái gì ?

Người đàn ông cúi đầu xuống, quay ly bia nhấp một hớp. Trong khi mặt của ông đảo trên ly bia, lỗ mũi ông phập phồng ; ông hít hơi hăng của chất bia hư và không uống nữa.

— Rơi vào chuyện ái tình là một chuyện lạ. Lúc đầu tôi chỉ nghĩ cách lôi bà ta trở lại với mình Nhưng là một ám ảnh bệnh hoạn. Nhưng sau đó, thời gian trôi qua, tôi cố nhớ bà ta. Nhưng cậu có biết sao không ?

— Không.

— Khi tôi nằm yên trên giường và cố nhớ bà ta, đầu óc tôi trở nên trống rỗng. Tôi không thể mường tượng được bà ta. Tôi lấy hình bà ta tôi xem. Cũng chẳng ích gì hơn. Không làm được gì. Một khoảng trống. Cậu có thể hiểu được chuyện này không?

— Nghe chưa Mac, Leo gọi xuống quầy hàng, mày có thể tưởng tượng đầu óc của thằng này là một khối rỗng tuếch không ?

Người đàn ông chậm rãi xua tay như thể quạt đuổi ruồi. Đôi mắt xanh của ông nhìn thẳng như dán chặt vào khuôn mặt nhỏ dại của cậu bé đưa báo...

— Nhưng với một mảnh chai mà bất ngờ tôi gặp trên đường đi. Hay với một điệu nhạc với năm xu bỏ vào máy hát. Một bóng tối trên bức tường về đêm. Và thế mà tôi chợt nhớ ra được. Chuyện đó có thể xảy ra khi tôi đang đi trên đường và tôi thường kêu lên, đôi khi lại va đầu phải cột đèn. Cậu nghe kịp tôi nói chứ?

— Một mảnh chai..

— Bất cứ cái gì. Tôi đi lang thang và không biết làm sao và đến khi nào thì mới nhớ đến bà ta được. Cậu nghĩ là mình có thể kiếm một cái mộc che để hồi tưởng. Nhưng ký ức không đến thẳng trước mặt người nào cả. Nó nằm tránh một phía. Tôi rất dễ rung động với những gì tôi nghe thấy. Đột nhiên, thay vì lang bang khắp nơi để tìm bà ta, bây giờ thì trong tâm hồn tôi lại có cuộc săn đuổi tôi của bà ta. Bà ta săn đuổi tôi, cậu để ý chứ, và ngay trong tâm hồn tôi.

Cuối cùng cậu bé hỏi :

— Thế thì lúc đó ông ở đâu ?

— Ồ, người đàn ông kêu lên, tôi là người kỳ quặc,như một kẻ bệnh hoạn. Như mắc bệnh đậu mùa. Tôi thú thật với cậu, tôi say sưa. Tôi dâm dục. Tôi có thể phạm bất cứ tội ác gì nếu chúng đột nhiên đến kích thích tôi. Tôi miễn cưỡng mà thú nhận thế, nhưng tôi vẫn thú nhận khi tôi hồi tưởng lại thời đó, tất cả đều cô đặc trong óc tôi, thật là ghê gớm !

Người đàn ông cúi đầu xuống, trán đập nhẹ trên quầy. Trong vài giây ông ta vẫn ở trong tư thế cúi xuống đó, để lộ phía sau cái cổ dài những thứ hoa kim tước màu da cam bám ở đó. Hai bàn tay của ông với những ngón dài ngoằn chắp vào nhau trong một dáng điệu cầu nguyện. Rồi người đàn ông ngồi thẳng lại ; ông ta cười và gương mặt chợt sáng ra, rồi run rẩy và già hẳn đi. Ông ta nói :

— Vào chừng năm thứ năm thì chuyện đó xảy ra, và từ đó tôi bắt đầu khoa học của tôi.

Leo nhếch mép cười nhạt. Lão nói :

— Tụi mày thật không có thằng nào còn trẻ trung được một chút.

Rồi ông ta chợt nổi giận dật mạnh cái khăn ông đang cầm ở tay và ném mạnh xuống đất. «Đồ cái loại Romeo mà lại mặc váy đàn bà phết đất !»

Cậu bé hỏi :

— Cái gì xảy ra ?

Giọng của người đàn ông cao và rõ. Ông trả lời :

— Sự bình yên tâm hồn.

— Hử ?

— Này cậu, khó cắt nghĩa cho cậu một cách khoa học. Tôi nghĩ lời giải

xem tiếp trang 32

nghệ thuật và phản kháng

tiếp theo trang 21

sống được xem là một sự nhượng bộ đối với sự yếu hèn của con người. sự yếu hèn độc nhất mà hắn tự cho phép, cùng với cái hành động thỉnh thoảng gởi cho nàng một tờ giấy trắng trong chiếc phong bì mang tên Sophie. Thoạt tiên Sophie nổi giận, nhưng rồi nàng cảm động và cuối cùng chấp thuận đề nghị của hắn. Tất cả đều đã xảy ra đúng như Casinier đã dự tính. Hắn chết vì nỗi đam mê buồn bã, ở thành phố Vilna. Thế nên tính chất tiểu thuyết cũng đã có sự luận lý của nó. Một câu chuyện đẹp không bao giờ không xảy ra mà không có sự liên tục bình thản đó, sự liên tục bình thản không thể có trong những hoàn cảnh sống thật mà chỉ được bắt gặp trong diễn tiến của mộng mơ, một giấc mơ bắt nguồn từ thực tại. Nếu Gobineau đã đặt chân đến Vilna, ông sẽ chán ngấy cái thành phố đó và ông sẽ bỏ đi, hay sẽ tìm kiếm những thú vui để tiêu khiển. Nhưng Casinier lại không có ước muốn thay đổi mà những buổi mai bình phục. Hắn đã đi đến tận cùng, cũng như Heathcliff (8) vậy, con người đã mong muốn vượt khỏi cái chết để đạt đến địa ngục.

Ở đây là một vũ trụ tưởng tượng, nhưng được sáng tạo từ sự sửa đổi vũ trụ này, một vũ trụ mà trong đó nỗi khổ đau có thể, nếu nó muốn, kéo dài cho đến lúc chết. Một vũ trụ mà trong đó, những đam mê không bao giờ bị quên đi, những hữu thể bị ám ảnh bởi một ý nghĩ độc nhất và luôn luôn có mặt bên nhau. Cuối cùng ở đó, con người đã tự tạo ra cho mình một vóc dáng và một giới hạn để an nghỉ, vóc dáng và giới hạn mà nó đeo đuổi một cách vô ích trong thân phận của nó. Tiểu thuyết sản xuất định mạng theo kích thước của mỗi người. Như thế nó đã cạnh tranh với tạo vật và đã tạm thời chế ngự cái chết. Phân tách tỉ mỉ những tiểu thuyết rồi tiếng nhất, ta sẽ thấy rằng trong những viễn tượng mỗi lúc mỗi đổi thay, yếu tính của tiểu thuyết nằm trong sự sửa đổi không ngừng, trong cùng một chiều hướng với chiều hướng mà người nghệ sĩ tác động trên kinh nghiệm của hắn. Đó không phải là một sự sửa đổi đạo đức hay chỉ nhằm vào hình thể, đó là sự sửa đổi trước hết hướng đến sự đồng nhất và vì thế, nó nói lên một đòi hỏi siêu hình. Tiểu thuyết, trên mực độ đó trước hết là một hoạt động trí thức phục vụ cho một cảm tính nhớ tiếc hay phản kháng. Ta có thể quan sát sự tìm kiếm đồng nhất đó trong loại tiểu thuyết phân tách của Pháp hay trong tác phẩm của Melville, Balzac, Dostoiesvki hay Tolstoi. Nhưng một sự so sánh ngắn ngủi giữa hai nỗ lực mà, trong vũ trụ tiểu thuyết chống đối lại nhau, là tác phẩm của Proust và tiểu thuyết Hoa kỳ trong những năm gần đây cũng đã đủ để chứng minh lời nói đó.

Tiểu thuyết Hoa kỳ (9) tuyên bố đã tìm thấy sự đồng nhất bằng cách giản lược con người vào sự sơ đẳng hay vào những phản ứng bề ngoài và cử chỉ của nó.

Tiểu thuyết ấy không chọn một tình cảm hay một đam mê nào để vẽ lên một bộ mặt đặc biệt như trong những tiểu thuyết cổ điển của ta. Nó từ chối sự phân tách, sự kiếm tìm một động cơ tâm lý nền tảng để cắt nghĩa và tóm tắt thái độ của nhân vật. Bởi thế cho nên sự đồng nhất trong loại tiểu thuyết này chỉ là một sự đồng nhất trong cách soi sáng. Kỹ thuật của nó nhằm mô tả bề ngoài của con người trong những cử động vô nghĩa nhất. Nó nhằm diễn tả lại những lời nói mà không bình luận gì (10) và sau cùng nó làm như thể con người được định nghĩa hoàn toàn bởi những cử động máy móc hàng ngày của nó. Thật vậy, trên mực độ máy móc đó, những con người giống hệt nhau và như thế, người ta đã cắt nghĩa được cái vũ trụ lạ kỳ mà trong đó những nhân vật hình như là bất biến ngay cả trong những đặc điểm sinh lý của nó. Do một ngộ nhận mà kỹ thuật đó đã được gọi là tả thực. Ngoài chuyện tả thực như chúng ta sẽ thấy là một ý niệm không thể hiểu được, thật là hiển nhiên nếu vũ trụ tiểu thuyết không nhằm mô tả thực tại một cách đứng đắn mà muốn kiểu thức hóa thực tại ấy một cách thực tại. Tả thực sinh ra từ sự cắt xén thực tại và đó là một sự cắt xén tự ý. Sự đồng nhất đạt được bằng cách đó là một sự đồng nhất bị giáng cấp, một sự san bằng của những hữu thể và của thế giới. Hình như đối với những tiểu thuyết gia đó thì chính đời sống nội tâm đã cướp đi sự đồng nhất ở những hoạt động của con người và chính nó đã làm cho những hữu thể xa lìa nhau. Mối nghi kỵ đó cũng có phần đúng. Nhưng sự phản kháng, nguồn gốc nghệ thuật đó, chỉ bằng lòng khi sáng tạo sự đồng nhất từ thực tại nội tâm đó chứ không phải bằng cách chối từ nó. Chối từ nó một cách toàn diện là mơ đến một con người tưởng tượng. Tiểu thuyết đen đồng thời cũng là một tiểu thuyết hồng bởi vì cùng chung một sự kiêu hãnh hình thức. Nó xây dựng, bằng cách thế riêng biệt của nó (11). Đời sống của thân xác được giản lược vào chính nó lại tạo ra một vũ trụ trừu tượng và vô thường và chính cái vũ trụ đó cũng lại bị từ chối bởi thực tại. Loại tiểu thuyết này, nơi mà con người hình như bị quan sát sau một tấm kính, đã được tẩy sạch mọi đời sống nội tâm, cuối cùng phải nhắm vào đối tượng độc nhất là con người trung bình, hay nhằm phơi bày sự bệnh hoạn. Bằng cách đó người ta đã cắt nghĩa cái số lượng lớn lao của những người «vô tội» được dùng trong vũ trụ tiểu thuyết này. Nó là biểu tượng của thế giới tuyệt vọng, ở trong đó những con người máy khốn nạn sống trong sự hợp lý máy móc nhất, thế giới mà những nhà văn Hoa kỳ đã đưa ra trước mặt thế giới hiện đại như thể một sự phản đối cảm động nhưng khô khan.

Về phần Proust, nỗ lực sáng tạo của ông bắt nguồn từ thực tại, một thực tại bị chiếm ngưỡng một cách bướng bỉnh, một thế giới đóng kín, không thể nào thay thế được một thế giới thuộc hoàn toàn vào ông, và đánh dấu sự chiến thắng của ông trên sự biến đổi của đồ vật và trên cái chết. Nhưng những phương tiện của Proust lại chống đối lại với những phương tiện của các tiểu thuyết gia Hoa Kỳ. Nó nhằm vào một sự lựa chọn được tính toán, một sự sưu tầm tỉ mỉ những khoảng khắc đặc biệt mà người viết sẽ chọn lựa từ dĩ vãng sâu kín nhất của mình. Vì thế rất nhiều khoảng thời gian chết đã bị xua đuổi khỏi cuộc đời bởi vì chúng đã không lưu lại một vết gì trong ký ức. Nếu thế giới tiểu thuyết Hoa Kỳ là thế giới của những con người không có ký ức thì thế giới của Proust chính nó lại là một ký ức. Tuy nhiên đó là một loại ký ức khó khăn và nhiều đòi hỏi nhất, nó từ chối sự rời rã của thế giới này và rút ra từ đó một hương thơm chợt bắt gặp lại, sự huyền nhiệm của một thế giới đã cũ nhưng giờ thành mới.

Proust đã chọn đời sống nội tâm, và ông đã chọn một cái gì còn sâu kín hơn cả đời sống nội tâm ấy nữa, một cái gì chống đối lại cái mà trong thực tại đã tự lãng quên mình, nghĩa là cái máy móc, cái thế giới mù quáng. Nhưng từ sự chối từ thực tại đó Proust lại không rút ra một sự bãi bỏ thực tại... Proust đã không vấp phải cái lỗi lầm của tiểu thuyết Hoa Kỳ, lỗi lầm đã bãi bỏ cái máy móc. Trái lại Proust đã tổng hợp, trong một sự đồng nhất thượng đẳng, cái kỷ niệm đã mất với sự cảm thấy hiện thời, bàn chân bị trặt với những ngày hạnh phúc hôm nay.

Thật khó lòng để trở lại những nơi chốn của hạnh

nguyên tác

Albert Camus

bản dịch

ĐINH THÀNH LAM

phúc và tuổi trẻ. Những cô bé đầy hoa (12) mãi mãi vẫn cười và nói huyên thuyên trên bãi biển, nhưng con người đứng ngắm chúng đã mất dần quyền yêu thương chúng, cũng như những kẻ mà nó yêu đã mất quyền hiện hữu. Đó chính là nỗi buồn của Proust. Một nỗi buồn khá mãnh liệt để làm thoát ra từ Proust, một sự chối từ toàn diện hữu thể. Nhưng đồng thời sở thích những gương mặt và niềm yêu ánh sáng đã buộc chặt ông vào với cuộc đời này. Poust đã không bằng lòng cho những mùa hè hạnh phúc lại biến mất đi mãi mãi. Ông đã tự giao phó cho mình vai trò làm cho chúng sống lại, và chứng minh rằng đối chọi lại với cái chết, dĩ vãng đang tồn tại ở tận cùng thời gian, trong một hiện tại bất biến, nó còn thật và giàu có hơn cả lúc nó mới bắt đầu. Sự phân tách tâm lý của « *Thời gian đã mất* » chỉ là một phương tiện hữu hiệu. Sự lớn lao của Proust là đã viết « *Thời gian tìm thấy lại* », tác phẩm đã hợp nhất một vũ trụ tan nát và cho nó một ý nghĩa dựa ngay trên sự rách nát đó. Sự chiến thắng khó khăn của Proust trước khi chết (13) là đã rút ra từ một diễn biến không ngừng của những hình thể, mà chỉ dùng đến những con đường của kỷ niệm và lý trí, những biểu tượng nóng hổi của sự đồng nhất của nhân loại. Sự thách đố chắc chắn nhất mà một tác phẩm như tác phẩm này có thể có trước Tạo Vật, là đã tự giới thiệu như thể một toàn thể, một thế giới khép kín và đồng nhất. Đó là định nghĩa của những tác phẩm không hối cải.

Người ta đã có thể nói rằng vũ trụ của Proust là một vũ trụ không có Thượng Đế. Nếu điều đó đúng thì đó không phải là vì Thượng Đế đã không được nhắc tới mà vì vũ trụ đó đã có tham vọng trở thành một sự hoàn mỹ khép kín và ước vọng đem đến cho sự vĩnh cửu một gương mặt người. « *Thời gian tìm thấy lại* », ít ra thì trong tham vọng của nó, chính là sự vĩnh cửu không Thượng Đế. Nhìn như vậy, tác phẩm của Proust xuất hiện như thể một trong những cố gắng ý nghĩa và to tát nhất của con người trước thân phận nhỏ bé của nó. Tác phẩm ấy đã chứng minh rằng nghệ thuật tiểu thuyết sửa đổi chính cái Tạo Vật mà chúng ta bị bó buộc phải chấp nhận, chính cái tạo vật đã bị chối từ. Ít ra thì trong một vài khía cạnh của nó, nghệ thuật ấy nhằm lựa chọn con người và bỏ rơi Thượng Đế. Nhưng sâu xa hơn nữa, nó kết hợp với vẻ đẹp của thế giới hay của hữu thể để chống lại những sức mạnh của cái chết và của lãng quên. Và như vậy, phản kháng là sáng tạo.

---

(1) Stanislas Fumet — chú thích của tác giả

(2) Tôi dịch chữ « Romanesque » bằng chữ lãng mạn

(3) Một nhân vật trong tác phẩm « *Adolphe* » (1816) của B-Constant

(4) Một nhân vật trong tác phẩm « *La Chartreuse de Parme* » của Stendhal — chú thích của dịch giả

(5) *Tantale* : Theo huyền thoại Hy lạp, Tantale bị thần Zeus phạt cho đói và khát không nguôi. Trong văn chương, người ta thường so sánh hình phạt của Tantale với một tham vọng bị đánh tan ngay lúc sắp sửa được thỏa mãn (C.T. của dịch giả)

(6) Người dandy là kẻ tự tạo lấy cho mình một sự đồng nhất bằng những hào nhoáng bề ngoài. Phương châm của nó đã được Baudelaire, một dandy nói lên : « Sống và chết trước một tấm kiếng » (vivre et mourir devant un miroir) chú thích của dịch giả.

(7) Ngay cả khi tiểu thuyết chỉ nói đến tiếc thương tuyệt vọng hay dang dở, nó cũng vẫn đã sáng tạo ra một hình thức và sự cứu rỗi. Nói lên sự tuyệt vọng là đã vượt khỏi sự tuyệt vọng đó. Trong chữ văn chương tuyệt vọng đã có một sự mâu thuẫn giữa các danh từ (chú thích của tác giả).

(8) Nhân vật trong « Les Haut de Hurlevent » (Mồm gió hú) của Emily Broute. Chú thích của dịch giả.

(9) Đây hẳn nhiên là nói về loại tiểu thuyết « bạo » của những năm 30 và 40 chứ không nói đến sự sản xuất dồi dào của thế kỷ XIX. Chú thích của tác giả.

(10) Ngay cả với Faulkner, một trong những văn sĩ nổi tiếng của thế hệ này, độc thoại nội tâm cũng chỉ mới phác họa lại cái vỏ ngoài của ý tưởng — Chú thích của tác giả.

(11) Bernardin de Saint Pierre và hầu tước Sade, với những khác biệt nhỏ, đều là những kẻ sáng tạo ra loại tiểu thuyết tuyên truyền — Chú thích của tác giả.

(12) Một hình ảnh trong « À l'ombre des jeunes filles en fleur » của bộ truyện « A la recherche du temps perdu » của Proust. Chú thích của dịch giả.

(13) Proust đã hoàn thành tác phẩm vĩ đại ; « A la recherche du Temps perdu » vào cuối đời của ông. (Chú thích của dịch giả)

văn số 57

đọc Shintaro Ishihara

— nhà văn Nhật-bản, thường được coi như một Françoise Sagan của Đông phương.

— tâm trạng thanh niên Nhật bản thời hậu chiến

— rất nhiều thơ văn sáng tác và các mục thường xuyên

nghĩ về cao bá quát

tiếp theo trang 13

«Nghe nói trên miếu đường có đức hóa rất mầu nhiệm cớ sao ai bảo còn thiếu sót ?
«Tôi vẫn còn thắc mắc về sự đó..

Với chút ít tài liệu chúng tôi đã nêu qua trên đây chúng ta đã thấy cái mộng thờ vua giúp nước của Cao đã đổ bể tan tành, sự hăng hái và tích cực của thi nhân đất Phú thị cũng mỗi ngày một giảm sút nên đã biếu lộ qua câu rất mỉa mai : « *Áo giới lần trùm dưới cơ phu, mỏi gối quỳ mòn sân tướng phủ* » vị tài ba lỗi lạc mà đem phục vụ một đám người ích kỷ, thâm độc thì cũng hoài công đọc sách thánh hiền bởi nhà Nho chưa được hành đạo. Cao nhìn ra ngoài xã hội, cũng lại rối bời tâm trí về trách nhiệm của kẻ sĩ phu. Sự thắc mắc và khát vọng cứ rày vò ông không ngớt :

«Tấc lòng lo đời trọc loạn
«Con mắt già chỉ mong sông Hà nước trong

nhưng một xã hội những kẻ lãnh đạo thờ ơ với quyền dân lợi nước, trăm họ lầm than, kiệt quệ, phong hóa suy vi sau bao nhiêu biến cố còn có gì trong sạch được ?

«Phía tây bắc tiếng xe như sấm kèn suốt đêm,
«Mùa xuân này không thấy nước Nhị hà trong.
(Cảm tác khi nghe tiếng đập lúa)
«Đã mười năm nay cầm bút làm văn phao phí
«Mất bao nhiêu thì giờ, luống những ôm «một tấm lòng «tiên ưu hậu lạc»
(Lại gửi cho Phương Đình)

Ta thấy Cao nói gì đây với người bạn tri kỷ nếu không là những mối tâm sự hết sức bi thiết ? Cao còn tự sỉ không có kế sách gì để giúp đời khi thấy trăm họ quằn quại trong khốn cực :

« Trong khoảng Kiền Khôn một con người
« vừa già vừa ốm. Mang tấm thân thành
« thừa không giúp ích gì cho đời .. Làm một
« nhà nho lần thần thật đáng sỉ nhục.
(Một mình trong đêm)

Sự bi phẫn của Cao còn do cảnh loạn ly trong nước gây nên, rồi được chứng kiến một vùng chiến tranh vừa xảy ra, ánh trăng chỉ sáng có một nửa, những xác chết nằm rải rác trên mặt đất im lìm, một tiếng hát ở đâu vẳng lại như tiếng khóc, Cao bị xúc động rất nhiều :

« Thảm đạm mây che giăng một nửa,
« Một vùng khói bụi thảm thương lòng.
« Tiếng hát lặng nghe thành tiếng khóc.
« Thương ngờ việc tốt hóa hư không.

(Sau loạn « Tây thành » những câu thơ Đường).

Đọc mấy câu này của Cao, ta tưởng như được nghe lại những vần thơ của Đỗ Phủ cảm tác về thời loạn. Ngàn năm trước và ngàn năm sau thi nhân chung cảnh ngộ rõ ràng tâm sự chẳng khác xa nhau. Nhưng Cao đau khổ về nỗi thành quách tan hoang, nhân dân chết chóc còn nhiều gấp bội Đỗ Phủ vì loạn ly dưới đời Tự Đức là cả mấy chục năm ròng, hết loạn lại đảo chính, hết đảo chính lại loạn, loạn của người trong nước và loạn của Đế quốc xâm lăng kể từ 1847, năm cuối cùng của triều đại Thiệu Trị.

Qua « *Bài ca ngắn đi trên truông cát* », Cao tỏ ra bực bội trong một không khí ngạt thở hay cảm thấy mình đi trong bãi sa mù, trong đêm tối dầy đặc giữa bãi cát mênh mông dằng dặc. Mỗi chữ, mỗi câu là một sự ưu uất hầu như chẹn cả cổ họng. Đọc bài này mấy ai không nghĩ tới bài *L'enlisement* của một nhà văn Pháp tả sự uất ức và tuyệt vọng của một kẻ sa lầy càng cựa quậy càng đi mau vào chỗ chết, càng kêu cứu càng thấy vũ trụ lạnh lùng, hờ hững :

«Cát dài ! bãi cát dài !
«Mỗi bước một thụt lùi,
«Mặt trời đã lặn đi chưa thôi
«Hành khách nước mắt rỏ lã chã.
«Không học được phép ngủ của tiên ông,
«Trèo non lặn suối oán vô cùng.
«Xưa nay phường danh lợi,
«Chạy Nam, Bắc, Tây, Đông,
«Gió thoảng hơi men trong quán rượu,
«Kẻ tỉnh thường ít, người say chung.
«Bãi cát, bãi cát ! ngao ngán lòng
«Đường nguy hiểm lắm, đường bằng phẳng mịt mùng

« Nghe ta ca tụng « *cùng đỗ* » một khúc,
« Phía Bắc núi Bắc : núi non muôn lớp,
« Phía Nam bể Nam : sóng nghìn đợt.
« Sao mình ta trơ trẽn trên bãi cát ?

Thật là tâm sự một con người bị bỏ rơi, bị cô lập hay bị hắt hủi, không nhập bọn được với những kẻ đương thời. Họ Cao quả như vậy giữa cái triều đình bên sông Hương núi Ngự đi đứng ra vào lạc lõng, chơi vơi. Nhưng nói như thế không phải là có thể cho rằng Cao đã tuyệt vọng hoàn toàn. Tuy ở cái địa vị chơi vơi, lạc lõng nhưng bởi nhân sinh quan của ông vốn rất tích cực nên ông vẫn cố dỗi mình mà mong ước một cuộc đổi mới tốt đẹp cho ông cũng như cho quần chúng nhân dân.

« Ước gì đời cũng như việc hoa ,
« Qua một phen mưa gió non sông đều đổi mới

(Tình cảm mới nhân một ngày lập xuân)

Người ta quen trách Cao bá Quát kiêu ngạo, ngông nghênh, chỉ biết có mình và không biết đến kẻ khác, Cao « *bất cần nhân tình* » .. Có đúng không ?— Xin thưa : Đúng mà không Đúng !

Cao nếu có bất chấp, bất cần đời là đối với đám người Cao không phục mà thôi. Đám người ấy là vua là quan không thương dân, không thi hành trách nhiệm của mình là cha, là mẹ. Cao phản đối những kẻ sâu mọt, những ký sinh trùng của xã hội.

Ngược lại Cao có rất nhiều thông cảm với nhân dân và trước đó là tình cảm dào dạt yêu thương với quê hương mình. Có thể nào bảo là vô tình một con người nghe tiếng sáo vọng trên sông đã dậy lên niềm nhớ quê tha thiết, nhớ ca trong những giấc mơ ?

«Nghe như quanh gối tiếng ai,
«Chiêm bao khách tưởng về nơi quê nhà.
(Nghe tiếng sáo).

Với bài «Nghe chim từ quy» thì là cả một mối đau buồn da diết :

«Nửa đêm còn chút ráng tàn,
«Tiếng con chim cuốc kêu khàn máu tuôn.
«Về quê chẳng được đang buồn.
«Bên tai lảnh lói : hãy khoan đừng về.

Ở đây ta phải hỏi : Tại sao Cao muốn về mà lại không về được ? Ẩn khúc gì chăng ? Cao có kẻ thù hãm hại chăng ? Điểm này rất đáng chú ý để xét chung cuộc của Cao).

Tuy vậy ông đã có dịp trở lại , xứ Bắc. Ông rất vui mừng. Đi trên những con đường cũ ông nhớ tên từng làng, ông không quên từng gốc cây, cái quán chợ bên đình. Ông nhớ cả ánh trăng trong thôn ngày nào và cả ánh trăng Thăng Long nữa.

Ông viết : «Không biết thành Thăng Long đêm nay trăng sáng thế nào ?

Ông sang sông. Ông vui mừng gặp người lái đò đã quen xưa kia Người lái cũng hoan hỉ thấy cho ông thuyền đi như bay. Hai bờ sông cây dựng thành hàng ngả bóng trên mặt nước. Nhìn thấy cảnh cũ, người xưa, lòng ông rộn rã, cảm động :

«Chợt thấy nơi quê cũ,
«Lòng khấp khởi bước mau.
«Xóm chợ người đông đúc,
«Tre làng xanh một mầu.
«Ngõ sân tiếp đường cái,
«Cổng tre lên tiếng chào,
« Hàng xóm trẻ ngó trộm
« Chó đàn sủa tranh nhau
« Ngồi đoạn mới cởi áo
« Rửa chân dạo vườn sau
« Ao cạn nghệ già mục
« Ngách tường dế ăn sâu .. (5)
(Trở về quê cũ)

Ở Cao, ta thấy rõ tình yêu quê hương nồng nàn thì tình yêu đồng bào, đồng loại cũng rất thiết tha nhất là đối với những kẻ cùng cảnh ngộ Cao đã gặp trong đám học trò hỏng thi một ông già đầu bạc, (6) Cao thương cảm vô cùng bởi đã từng đau khổ với cái nạn lều chõng lận đận. Cao còn có phen đối diện với một ông lang bị đói thất thểu từ kinh đô trở về, một đồng một chữ không có. Cao liền coi là bạn và mời ăn với lời lẽ rất chân thành :

« Ôi thôi, bác ngừng lệ.
«Cùng ta dùng bữa chơi,
«Trăm năm trong quán trọ.
«Ưng dung nào mấy ai ?
«Thong thả đừng nuốt vội
«Chợt no dễ khốn người (7)
(Giữa đường gặp người đói)

Người nông dân sợ nhất là hạn hán và không gì thú bằng ruộng đồng đang khô nẻ được mưa to. Cao rất thông cảm với niềm vui nỗi buồn của họ. Cao biết rằng nếu được mưa to ông lão nông sẽ hả hê có thể « mua sắm giò lợn để ăn mừng» nhưng nếu mưa lác đác thì ông lão sẽ lo buồn sụt sịt đêm ngày.

Một đêm rét lạnh, Cao không ngủ được vùng dạy chữa thơ, đánh thức người ở đốt lửa nhưng anh gia-nô không buồn dậy. Cao đã không giận lại còn :

« Vội vàng chạy đi lấy chiếu
« Đem tới chùm đắp cho nó

Sự việc này đã được ghi trong bài thơ « *Ngâm đêm lạnh* » và rõ ràng chỉ có những con người thi nhân, văn học mới biết xót xa đối với những kẻ nghèo khổ. Nhất là ở Cao

xem tiếp trang 34

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

viên đạn đồng chì nổi

— ĐƯỢC rồi. Anh nói đi.

Cái lối nhận dễ dàng, nhận ngay tức khắc của Nữ làm Niệm nghi ngờ sự thành thật của nàng. Y lắc đầu, không chịu.

— Hứa đã.

— Rồi. Hứa rồi.

— Không phải thế. Nữ nhận và hứa như trò đùa. Bộ muốn coi tôi là một đứa con nít thơ ngây dễ dàng lừa dối hay sao ? Lời hứa phải là một đời, phải là sống chết. Nữ phải thề độc, thề nguyền thật độc địa tôi mới chịu tin.

Niệm đẩy Nữ đến một khó xử. Bản chất đàn bà, nàng rất sợ hãi những lời thề nguyền độc địa, tin rằng thề nguyền thế nào sự thật rồi sẽ xảy ra như vậy. Không phải là Nữ không muốn thề. Nàng đang muốn thề nhưng không phải với Niệm mà với chính lòng nàng và tình yêu nàng đã trao hết bằng tất cả sức mạnh tâm hồn cho một người mà những ý nghĩ nồng nàn mê đắm không rời một giây, không xa một phút. Nữ muốn thề sẽ chung thủy với chàng trong cõi sống như trong cõi chết, muốn thề với tình yêu nàng sống chết với tình yêu. Ở Nữ là một ý niệm đời đời, một ảnh hình mãi mãi Nhưng vấn đề trọng đại là nàng phải trở về xóm lá, nàng phải sống ít nhất là qua đêm nay. Sáng mai, nàng phải ra khỏi xóm Hạ này, bỏ lại sau lưng cánh rừng phi lao khóc lóc, bỏ lại vùng hoang dậm um tùm, vượt con đê dựng thành, trở lại quận lỵ nơi nàng lại được sáng ngời thân thế và rực rỡ tâm hồn trước đóa mặt trời nguy ngạ ấy là khuôn mặt người nàng yêu dấu

— Anh không tin tôi sao ?

— Nữ đã từng làm cho tôi không tin.

— Tôi đã cứu anh thoát chết. Bây giờ anh có cứu tôi cũng là hòa.

Trong khoảng khắc, Niệm nhớ lại cái trường hợp nhục nhã của kẻ phải vùi mình vào một ổ rơm là y, để cho Nữ đóng màn kịch khêu gợi và cứu y thoát chết. Sự nhục nhã dễ đưa người ta đến căm thù. Y cười gằn :

— Hừ, lại thằng quận trưởng. Nữ giỏi thật và giám xem thường tôi lắm Với chuyện gì rồi chuyện cũng dẫn đến thằng quận trưởng Cái buổi chiều hôm đó Cũng ở đây. Phải, ở đây, chứ đâu. Cái số nó còn được sống : Nó chỉ đứng lại thêm một phút, thêm một phút thôi không nhiều, khẩu súng này đã bắn nó nát óc.

Vụt một cái, khẩu súng đã ra khỏi bao, nắm lăm lăm trong tay tên cuồng tín. Như một con thú lại được thả vào rừng, Niệm lại như nhìn thấy đâu đó, mầu máu, mầu máu đỏ tươi lênh láng, ngửi thấy đâu đó mùi máu, mùi máu tanh tanh nồng nồng Con người thực, bản chất thực hiện ra, như trước đó là sự che dấu của một tấm mặt nạ hiền lành và tấm mặt nạ hiền lành giả tạo ấy vừa rớt xuống

Sự trở lại nguyên hình thú dữ, dù là trong một khoảng khắc ngắn ngủi của Niệm cũng làm Nữ hoảng sợ Nàng nghĩ đến Vinh để lo sợ cho tính mệnh chàng Làm bộ thản nhiên, Nữ nói :

— Thôi bỏ chuyện ấy đi anh Vâng, anh bắt em phải thề thì em xin thề. Nhưng em thề rồi ngộ nhỡ em nuốt lời thề thì sao ? Anh làm gì được em.

— Được.

— Như thế nào ?

— Chúng mình cùng chết. Cùng hồn lìa khỏi xác. Cùng sang bên kia thế giới.

— Em chưa hiểu.

Niệm cười gằn :

— Có gì mà không hiểu. Tôi nhất quyết không để mất Nữ, không để Nữ lọt vào tay kẻ khác. Ai cướp được Nữ, kẻ đó ít nhất cũng phải bước qua xác tôi trước đã.

Nữ đăm đăm nhìn Niệm. Sự quyết tâm ghê gớm in hình trên khuôn mặt tên si tình như một dấu chàm không cho phép một nghi ngờ bé nhỏ nào. Nữ biết Niệm không dọa nạt. Thoát khỏi tay y, nàng sẽ phải chết. Y giám thí thân, y đã điên cuồng đến vậy thì nàng phải cẩn thận lắm, phải hết sức đề phòng. Nữ cố dấu một tiếng thở dài. Phút này nàng mới ý thức được tận cùng cảnh ngộ nguy nan của nàng, nàng đang đứng giữa hai bờ sống chết, cái chết kế liền sợi tơ sợi tóc mà thôi Nữ dịu giọng :

— Em thề rồi Phàn anh, em xin chịu chết.

Niệm tỏ vẻ hài lòng. Y soa soa hai tay vào nhau sau khi đã cất khẩu súng vào trong áo :

— Em đừng lo Nghe đúng lời anh dặn em sẽ không sao đâu.

Y nhìn ra ngoài như sợ có người nghe trộm, và trầm giọng thật nhỏ, chỉ vừa đủ cho Nữ nghe thấy :

— Nghe đúng lời anh dặn thì chúng mình cùng thoát. Chỉ chiều mai là chúng mình đã ở thật xa đây.

Nữ đặt bàn tay lên cánh tay Niệm trong một cử chỉ tin tưởng và thân mật. Cử chỉ này truyền vào rung động Niệm thành một niềm hân hoan vô bờ bến. Y sáp lại, định ôm ghì lấy Nữ Nữ nghiêng đầu, dành để Niệm ngấu nghiến hôn lên má. Cái hôn làm nàng ghê tởm, muốn lộn mửa. Nhưng nàng vẫn phải làm điệu nũng nịu :

— Thiếu gì lúc anh.

Niệm hồn hển, y đã bất thần bị sự ham muốn chiếm đoạt dữ dội :

— Chúng mình yêu nhau ở đây. Ngay đêm nay.

— Chết, Chúng nó ở ngoài chúng nó nhìn thấy thì sao.

Chúng nó ở ngoài chúng nó nhìn thấy thì sao ! Chỉ một câu nói đã đủ kéo Niệm trở về với chung quanh và thực tại. Y buông ngay Nữ ra, lắng tai nghe ngóng Nhưng bốn bề đều hoàn toàn im lặng. Không một ánh lửa Không một tiếng chân. Vẫn chỉ là trên đầu, tiếng than vãn của phi lao rũ rượi đầy trời.

Nữ chờ cho Niệm trấn tĩnh lại. Nàng dỗ dành :

— Gần sáng rồi Anh cho em biết đi !

■ còn nữa

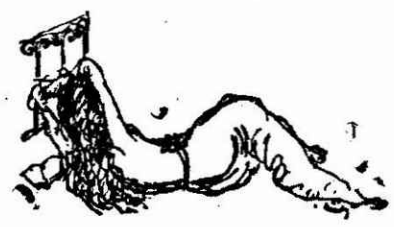

Truyện ngắn
CARSON Mc CULLERS
Hoàng ngọc Nguyên
dịch

■ tiếp theo trang 27

thích hợp lý nhất là thế này : Bà ta và tôi đã thoát ra khỏi nhau trong một thời gian khá lâu đến độ chúng tôi đều lẫn lộn không còn nhớ nhau gì nữa. Sự bình yên tâm hồn. Một khoảng trống lạ lùng và đẹp đẽ. Portland lúc đó vào mùa xuân, mưa hay đến vào buổi chiều. Chiều nào tôi cũng nằm nhà và yên lặng trong bóng tối. Và cái khoa học đã đến với tôi như thế đó.

Những cánh cửa sổ ở tiệm cà phê sáng màu xanh nhạt Hai người lính trả tiền bia và mở cửa, một người ngừng lại chải tóc và phầy bùn ở đôi ủng trước khi cả hai bước ra. Ba người thợ dệt còn cắm cúi trước bữa ăn sáng của mình. Quả lắc của cái đồng hồ treo tường vẫn đều đều qua lại.

— Thế này này. Cậu nghe cho kỹ nhé. Tôi suy nghĩ về tình yêu và cắt nghĩa sự kiện đó. Tôi nhận ra được những sai lầm của chúng ta. Lần đầu tiên khi chúng ta yêu, chúng ta có biết mình yêu cái gì không ?

Cái miệng mảnh mai của cậu bé hé mở, nhưng cậu không trả lời.

— Đàn bà, người đàn ông đáp, không có một khoa học, không có kinh nghiệm, chúng ta đã thử thách một chuyện nguy hiểm và thiêng liêng nhất trên trái đất của Chúa. Chúng ta yêu đàn bà, phải không cậu ?

Cậu bé trả lời yếu ớt : « Vâng »

— Người ta đã bắt đầu ở một khởi điểm sai nhầm của tình yêu. Họ đã bắt đầu ở độ cao nhất. Cậu có thể thấy sự tai hại đó không ? Cậu có biết chúng ta phải yêu bằng cách nào không ?

Người đàn ông vươn tay ra chụp lấy cổ của chiếc mũ dạ. Ông lắc nhẹ cậu bé và đôi mắt xanh không chớp nhìn thẳng xuống với vẻ nghiêm trang:

— Cậu bé, cậu có biết nên bắt đầu tình yêu như thế nào không ?

Cậu bé rút người lại, chăm chú và im lặng. Cậu chậm chạp lắc đầu. Người đàn ông xích đến gần hơn và thì thầm :

— Một cái cây, một tảng đá, một đám mây.

Ngoài đường phố trời vẫn còn mưa. Cơn mưa không dứt, một cơn mưa xám và nhẹ. Nhà máy hụ còi canh làm sáu giờ sáng, ba người thợ dệt trả tiền và ra đi. Không còn ai trong tiệm trừ Leo, cậu bé đưa báo và người đàn ông già. Ông nói :

— Thời tiết ở Portland cũng như thế này đây. Vào thời đó khoa học của tôi bắt đầu. Tôi suy nghĩ và khởi sự một cách thận trọng. Tôi nhặt đem về nhà bất cứ gì tôi gặp trên đường đi. Tôi mua một con cá vàng và tôi chăm sóc nó, để tâm tới nó và tôi yêu nó, Tôi cứ thử như thế với vật này vật nọ. Càng ngày tôi càng thành thạo với kỹ thuật này và tôi càng khám phá ra chúng. Trên con đường từ Portland tới San Diego.

— Thôi im đi, im đi, im đi, Leo kêu lên.

Người đàn ông vẫn giữ chặt cái mũ của cậu bé ; ông run rẩy và khuôn mặt của ông chợt sáng với vẻ thiết tha pha lẫn dữ tợn.

— Đã sáu năm rồi tôi lang thang một mình xây dựng khoa học của tôi. Và bây giờ tôi đã thấu triệt được rồi. Này cậu, tôi có thể yêu bất cứ cái gì. Tôi không còn phải thắc mắc về chuyện đó nữa. Tôi thấy một đường phố đầy cả người và thế mà tôi thấy mình sung sướng. Tôi nhìn theo một con chim bay trên trời. Hay tôi gặp 1 du khách dọc đường. Bất cứ chuyện gì đó cậu. Bất cứ ai. Gặp những người khách lạ và tôi thấy mình đều mến họ. Cậu có thể hiểu được ý nghĩa của một khoa học như thế không ?

Cậu bé rụt rè, đôi bàn tay giữ chặt mép quầy rượu. Rồi cậu hỏi :

— Ông tìm ra bà đó thật chứ ?

— Cái gì, cậu hỏi cái gì ?

Cậu bé ấp úng :

— Tôi muốn hỏi là ông còn yêu bà nào khác nữa không ?

Người đàn ông lơi tay khỏi cổ mũ của cậu bé. Ông ta quay đi và lần đầu tiên mắt của ông lộ vẻ mệt mỏi và lơ đãng Ông nâng ly bia lên và nốc hết chất bia vàng. Đầu của ông lắc qua lắc lại. Ông chợt trả lời :

— Không đâu cậu. Cậu thấy đó, đấy là giai đoạn cuối cùng trong khoa học của tôi. Tôi rất thận trọng. Và tôi cũng chưa sẵn sàng lắm.

— Tốt, Leo thốt, tốt, tốt.

Người đàn ông đứng trên ngưỡng cửa. «Nhớ rằng» Đứng giữa vùng ánh sáng xám và ẩm ướt của sáng sớm người của ông ta nhỏ bé hẳn, dáng bạc nhược và yếu đuối Nhưng cái cười của ông thật tươi tắn. «Nhớ là tôi yêu cậu». Ông nói và gật đầu chào lần cuối. Cánh cửa yên lặng đóng lại.

Cậu bé yên lặng một lúc lâu. Cậu kéo miếng băng trên trán xuống, những ngón tay bám đầy bụi bẩn của cậu chạy quanh vòng của chiếc ly không. Rồi, không nhìn vào Leo, cậu hỏi :

— Ông ta say à ?

— Không, Leo đáp cộc lốc.

Giọng cậu bé cao hơn và câu hỏi thật rõ ràng :

— Hay ông ta hút thuốc phiện ?

— Không.

Cậu bé ngước nhìn Leo, gương mặt nhỏ dại có vẻ thất vọng, giọng cậu gấp rút và vang dội :

— Ông ta điên chăng ? Ông có nghĩ là ông ta loạn óc không ? — giọng cậu bé chợt trầm xuống, đầy vẻ nghi ngờ — hở ông Leo ?

Nhưng Leo không trả lời cho cậu. Leo đã coi quán cà phê đêm này trong mười bốn năm rồi, ông ta không muốn làm một người chỉ trích những việc điên cuồng. Có nhiều nhân vật trong tỉnh và cũng có nhiều người lạ đôi khi đến đây vào ban đêm. Ông ta biết chứng điên của từng người. Nhưng ông không muốn thỏa mãn câu hỏi của cậu bé đang chờ đợi. Gương mặt xanh xao của ông nhăn lại và ông giữ im lặng.

Thế nên cậu bé thả cái mảng mũ ở bên phải xuống và lúc quay người bước ra khỏi quán, cậu chỉ có một lời phẩm bình làm cậu hài lòng, một lời phẩm bình mà ta không thể khôi hài hay nhạo báng :

— Chắc ông ta đã đi du lịch khá nhiều !

TUỔI TRẺ ?

■ tiếp theo trang 17

đến tận xương tủy. Tôi cố gắng ngồi vào bàn viết, viết thư cho thằng Phú. Lúc này tao mệt quá mày ạ, bao giờ cuối cùng của giấc ngủ cũng là tiếng thở dài về một vài hình ảnh của người thân, về tụi mày. Nhớ lại nhiều đêm ôm nhau mà khóc. Tao chưa học được gì cả. Cứ ngồi vào bàn viết lại nghĩ chuyện đâu đâu. Không biết bao giờ niềm vui mới bốc lên từ sách vở, đáng ngại quá Phú ơi. Hôm chúng mình đi xem phim Les jeune loups, tao nhớ mãi câu đối thoại của những tâm hồn bối rối :

— Con không tin Chúa sao ?

— Chúa có tin con không thưa Mẹ.

Vâng thì có ai tin, mày tin tao đâu. Họ biết đâu đường chúng mình đi là khổ ải. Họ chỉ bảo một

■ xem tiếp trang 33

cách khinh miệt rằng sao không thấy hắn về đến đích. Ôi ! cái đích nào bây giờ đây. Phải chăng đây là chân lý ? Tao cũng không biết làm sao bây giờ, học cũng chán, bỏ học không được. Mày nên viết thư cho thằng Minh luôn. Ít ra cũng có một vài tâm hồn như thế trong cái thế giới này. Trong nếp sống mà con người phải trưởng thành với cô đơn của mình. Đời sống này tối tăm, nhưng mình phải nằm trong khối cộng đồng tối tăm đó. Tuy không biết mình phải làm gì và được gì. Vậy mà mình phải làm, làm cho tao và cho mày,

Tôi xếp bức thư bỏ vào phong bì rồi mặc quần áo đi lại nhà bưu điện. Thằng Phú thế mà sướng, nó sống yên ổn một nơi. Nhớ hôm tiễn nó đi Sài gòn, nó dặn dò : Mày phải làm một cái gì đi chứ, tại sao cứ bỏ dở mãi. Chưa hoàn thành cuộc đời thì phải hoàn thành một tác phẩm. Không xây dựng được những nhân vật sống thì xây dựng những nhân vật chết. Có sao đâu. Tụi mình còn nhiều món nợ phải trả cho đời. Cố gang lên đi.

Ra đường tôi gặp thằng Toại. Mua một bao ruby đưa cho nó một điếu. Hai đứa hút. Phố xá tấp nập. Ngày xưa còn nhỏ khi cha tôi còn sống ông ấn thường dẫn tôi đi phố những chiều thứ bảy cuối tháng như hôm nay. Bây giờ thì khác. Mười một năm sống ở cái thành phố xa lạ này. Mười một năm cùng cha ở đây. Ngày tháng có những cái mốc, như cột đá khắc trên con đường cái quan. Qua những con đường, hai đứa không nói với nhau một câu nào. Tôi thấy sự im lặng của chúng tôi là hữu lý. Sau khi bỏ thư. Hai đứa ra bãi biển. Tôi ngồi xuống, bãi cát lạnh và Toại đứng dựa gốc thông. Buổi chiều ở đây lạnh hơn trong thành phố. Nắng yếu ớt và biển phẳng lặng. Một người cụt chân đi bằng hai cái nạng vượt qua. Tôi nhìn vào mặt hắn, thấy hắn cúi mặt như số phận của hắn Thằng Toại khẽ thở dài và lầm bầm trong miệng.

■

Buổi sáng đến khá lâu. Tôi nằm im nhìn ra cửa sổ, thấy thèm một ly cà phê đậm. Hôm trước gặp thầy Hy, ông bảo : Thế hệ của tôi để lại cho các anh một nền kinh tế tân tiến là chiến tranh và nghèo đói. Một xứ ráp xe đạp. Các anh muốn để lại cho con cháu các anh như thế hay sao ? « Tôi thấy ray rức và buồn quá» Không biết thế hệ của thầy Hy bây giờ họ có còn giúp được gì cho tôi và phải nói với họ như thế nào đây.

— Như tôi đã nói, tôi thấy hắn ngồi bên bờ suối, thấy tôi hắn vội vã đứng dậy cúi chào, lúc đó chúng tôi sắp xuống suối tắm, quần áo không được chỉnh tề, tôi nói xin lỗi tráng sĩ, chúng tôi tưởng nơi này chỉ là giang sơn của những người như chúng tôi, không ngờ lại gặp khách nơi đây xin thứ lỗi cho, hắn nói lão trượng quá lời, chính kẻ hậu sinh phải xin lão trượng thứ lỗi, xin lão trượng cứ tự nhiên. Tôi nói chúng ta cùng xuống tắm, giòng suối này tốt lắm, ngày nào chúng tôi cũng tới đây tắm. Hắn nghe nói thì có vẻ thích, hắn cởi quần áo rồi lao mình xuống giòng nước, hắn vùng vẫy với vẻ thỏa thích trong khi chúng tôi tắm một cách im lặng. Hắn nói đã tắm nhiều giòng suối mà chưa thấy giòng suối nào có nước trong mát như ở đây, có lúc hắn bơi lên tận mãi phía trên, có lúc hắn lặn xuống mất tăm rất lâu. Tôi trông hắn không khác chi tôi hồi còn nhỏ tuổi nô đùa cùng với những trẻ mục đồng.

Hắn nói hắn đã đi nhiều mà chưa thấy đâu núi non hùng vỹ như ở đây, mắt hắn có lúc sáng lên có lúc sầm lại bất chợt, tiếng cười có lúc vang lên hồn nhiên trong sáng, có lúc tôi chỉ thấy hắn nhếch miệng trễ biếng một nhọc vẻ ngạo mạn khinh đời. Tôi định hỏi xem hắn ở đâu tới, tới đây làm gì và sau đó đi đâu, nhưng hắn không lúc nào ngừng lại, không lúc nào để cho người khác có cơ hội hỏi hắn.

Người áo lam nói :

— Trông hắn tôi nghĩ hắn phải là con một gia đình có nền nếp, có học chữ thánh hiền, nhưng chắc không yên với những gì hắn có nên lấy phiêu du làm thú, lấy núi non làm bạn. Giữa thời buổi nhiễu nhương này những kẻ có học lựa chọn con đường ấy không ít. Nhưng dù vậy trong lòng hắn vẫn không hết suy tư lo nghĩ..

Người họ Đặng giọng mỉa mai :

— Biết đâu đó chỉ là một kẻ thất chí trên đường công danh sự nghiệp đi tìm sự lãng quên, hay một kẻ đã ngày đem vùi mình vào những cuộc vui thâu đêm suốt sáng, cho tới một lúc không tìm thấy gì nữa trong chốn bùn nhơ.., Trước đây tôi ra Thăng Long, trông cảnh tượng mà buồn, nơi ngàn năm văn vật nay đâu còn nữa, chừng như những tao nhân mặc khách, những kẻ sỹ nền nếp không còn nữa mà chỉ còn lại những con nhà hư hỏng, hoặc là con những nha khoa bảng đã suy tàn không giữ được gia phong. hoặc là con những kẻ buôn bán quê mùa cũng đi học đấy nhưng không biết thế nào là đạo thánh hiền nữa, chúng ăn chơi trác táng, biến nơ cố đô thành một nơi du hí. .Nhìn cảnh đó tôi không khỏi đau lòng... Tôi nghĩ hắn là một kẻ trong đám đó, một hôm nào nhìn thấy mình, muốn làm 1 cái gì, nhưng hắn hiểu rằng hắn chỉ là một hạt cát, hắn không thể trở lại đời sống cũ hắn đã chán ngán, nhưng hắn cũng bất lực, và không làm gì khác hơn là khăn gói lên vai...

Nguyễn lão nói :

— Hắn là người đằng ngoài, nhưng hắn khăn gói lên vai để làm gì, mà tại sao hắn tới đây ?

— Hắn đi đây đi đó cho nguôi ngoa.

— Tôi không tin thế Lúc hắn lấy quần áo sang bên kia suối tôi thấy như có một lưỡi gươm bỏ trong một chiếc bao, tôi hỏi, chừng như tiên sinh biết thổi ống tiêu, hắn nhìn tôi dò xét rồi nói không tôi không biết thổi ống tiêu, chắc tiên sinh thích âm nhạc lắm, tôi chỉ vào bao của hắn nói, tại tôi trông cái kia như ống tiêu nên hỏi, hắn cười kín đáo không trả lời. Biết đâu hắn lại không đến đây trong một mưu đồ nào nó, tôi không thấy ở hắn một dấu hiệu gì rằng hắn là một kẻ trốn đời, một kẻ phiêu du, một kẻ đã không còn cho mình ở lại với đời sống nữa.

— Biết đâu hắn không là một quân đạo tặc, hắn trốn đến đây để thoát khỏi sự lùng bắt của quan quân, thiếu gì những kẻ bất tương cùng đường vào núi tìm nơi ẩn dật chờ thời, nếp áo đạo sỹ nhiều khi chỉ để che cái tướng ăn cướp của nọ

— Tôi tin hắn không thể thuộc hạng người đó. Vả tình cảnh xã hội mình, những kẻ ăn cắp bạn ngày thiếu gì, chúng nó ăn cắp, ăn trộm, lấy của giết người ngay giữa chợ mà nào có ai dám động đến trong tình cảnh như thế thì cần gì phải trốn cho mất công. Bọn ăn cướp sống sung sướng đã quen hắn không làm được ở nơi này thì tới nơi khác làm ăn chứ đời nào lại vào chốn thâm sơn cùng cốc thế này làm gì, hắn vào để ăn cướp bọn mình, hay ngoạm đá mà sống ? Trông phong thái hắn không phải là quân trộm cướp được.

— Như vậy tức Cao huynh nghĩ hắn vào đây để mưu đồ việc lớn chăng ? hắn mưu đồ việc lớn mà sao chỉ có một mình, muốn mưu đồ việc lớn không thể một mình hắn mà làm được, có chăng

xem tiếp trang 34

nghĩ về...

tiếp theo trang 34

điểm này rất rõ. Thơ văn của ông đã ghi được nhiều cảm xúc cực kỳ sâu sắc, tỏ rằng ông là người biết yêu, biết ghét đúng mức, dầu có kiêu ngạo trước những ai đơn bạc, bất nhân bất nghĩa và cũng rất cảm thông với những người đồng thuyền đồng cảnh. Ngoài ra ông còn cưu mang những kẻ khốn khổ hơn mình. Đã có lần được tin chị mất, Cao không mở nổi bức thư nhà thì cái chết của một kẻ cùng quê cũng đã từng làm ông sa lệ. Đối với bằng hữu ông cũng thân thiết không ít, thân thiết đến cả chỗ vượt qua nghi lễ của nho giáo :

«Gặp nhau tựa gối sờ râu.

Đó là chuyện giữa Phương Đình và ông đã được ghi lại trong «Bài uống rượu gửi thư cho Phương Đình và khi được nghe nói Phương Đình bị cách chức về vườn, ông cũng đau buồn nằm mộng thấy bạn

«Trên giường nằm trằn trọc chả hỏi được với nhau câu gì»

(Chiêm bao thấy Ngô Phương Đình)

Nỗi đau buồn lây hẳn chẳng vì hai chữ danh phận thật ra chẳng đáng gì giữa một thời cái nghĩa quân thần đã nhạt như nước lã ao bèo mà vì quan niệm công danh đã vùi dập phũ phàng biết bao người, kể cả tác giả

Để kết luận bài này, chúng tôi nghĩ trong thi văn của Cao Bá Quát có nhiều yếu tố tích cực xuất phát ở một nhân sinh quan đẹp đẽ. Cao đã có những cái nhìn nầy lửa vào đám phong kiến mục nát hư hèn, nhưng cũng có những cái nhìn đầy hữu ái đối với quần chúng. Cao có những cảm tình tha thiết chẳng những đối với con người mà còn cả với muôn vật nữa. Cao bi phận đối với số phận mình thì cái bi phẫn của Cao cũng là bi phẫn chung trong khi thời cuộc bấy giờ đã trở nên ngày thêm ngột ngạt. Thi nhân, dù sao cũng như mọi người là không thể vượt khỏi tình hình phức tạp của thời đại mình. Trong khi văn của Cao vì vậy có nhiều màu sắc đấu tranh do quan niệm vào đời tích cực của ông, nhưng nói rằng Cao đã phát động một cuộc tranh đấu trực diện tiếp theo một cuộc đấu tranh bằng thi văn thì riêng tác giả bài khảo luận này chưa thấy gì đáng tin như trên đã nói Đỗ Phủ, Bạch cư Dị thời Trung Đường cũng đã uất giận trước bao nhiêu sự tàn ác, ích kỷ của vua quan. Họ đã từng làm hàng ngàn bài thi ca để nói lên cái hận, cái nộ khí xung thiên của quần chúng mà vẫn không trực diện đấu tranh đối với bè lũ phong kiến thử thời... có phải đâu Đỗ, Bạch thiếu tích cực !

Sự thực chúng tôi cũng mong con người thi nhân họ Cao cũng là con người nổi dậy dưới thời Tự Đức để nêu thêm được sự vẻ vang cho ông và cho những kẻ sĩ thời đó, tiếc rằng án ngục đời xưa cũng như đời nay nhiều gian lận, mập mờ khó mà tin được.

Chú thích : Về các câu thơ dịch, một số đã ghi là của Trúc Khê, còn lại là của Đức Khản và Nguyễn huệ Chi. Một phần tài liệu được trích ở cuốn Cao bá Quát danh nhân chuyện Ký và trong Cao bá Quát thi tập.

(1) Câu thơ này do Trúc Khê Lê văn Triện dịch

(2) Tứ đoan là : Nhân Nghĩa, Lễ, Trí.

(3) Những việc kể ra đây có tính cách dẫn chứng còn xảy ra trước thời Cao bá Quát hay sau thì cũng vậy, tựu trung ta chỉ cần biết ông vua thứ tư đời Nguyễn Sơ có ăn tiêu xa xỉ hay không.

(4) Người Tàu tin rằng cứ 500 năm nước Hoàng hà lại trong trở lại và lúc đó có thánh nhân ra đời để gây dựng thái bình cho thiên hạ

(5) Bài « về Bắc đi thuyền xuống làng Thổ Khối (Bắc ninh)

(6) Bài tiễn ông Bùi văn Toàn thi hỏng Ông già này 77 tuổi người (Nghệ an)

(7) Trúc Khê dịch.

loạt bài viết về 10 tác giả V. N.

tiếp theo trang 7

ở trong lối văn đó. Dưới ngòi bút Võ Phiến thế giới hiện ra thân mật, không sống sượng nhưng có chút sỗ sàng, bên tình cảm là dục vọng, bên thân thiết là những giả tạo nhìn thấy. Nhìn thấy nhưng không nói ra, không từ chối, làm lơ làm như không biết để câu chuyện xuôi chảy đều đều như sự lạnh lạt của con người quanh quẩn tiếp diễn,

VIÊN LINH

---

(1) Phương Hoài Ngàn Năm, trang 22

(2) « Châu có bộ đi hơi chúi tới trước, đi hấp tấp, cho nên phần nửa người bên trên có vẻ vung vẩy...

« Châu mới lớn lên, con nhà làm ăn, không chú ý đến truyện trang điểm mấy. Nàng có mớ tóc rất dày, không được săn sóc, thường bờm xờm, bổng ra phía trước trán, làm cho khuôn mặt như sâu tụt vào trong. Trông khuôn mặt ấy nhiều lần thành quen mắt, đến lúc nhìn những người con gái khác chàng có cảm tưởng như mặt họ lộ quá, cạn quá...

« Có khi chàng chú ý đến cặp môi, và thấy cặp môi với cái miệng ấy vừa đẹp vừa có vẻ hiền lành, thực thà. Có khi chàng chú ý đến cái cổ và thầm nghĩ : nước da trắng trẻo thanh tú mà cái cổ trông lại khoẻ mạnh...

« Khuôn mặt bờm xờm của nàng cứ nghênh nghênh...» *Một Mình* trang 145

lên núi bỏ đời

tiếp theo trang 33

nữa thì hắn cũng chỉ là một kẻ thất chí đi nuôi dưỡng lòng tự ái của hắn. Vả muốn mưu đồ việc lớn phải là kẻ hành động giữa chốn đông người....

Nguyễn lão thấy không khí trong tiệc rượu đã có phần căng thẳng mất vui về câu chuyện người lạ, mỗi người một ý chẳng ai chịu ai là đúng :

– Xin các vị hãy cạn chén cho, câu chuyện đó nào đáng gì mà lại để cho câu chuyện mất vui. Có thể hắn là một kẻ chán đời, một người thất chí, một kẻ có chí lớn, một kẻ trộm cướp, một kẻ thoát tục và biết đâu hắn không hề ở trong trường hợp đó? hắn chỉ là một người bình thường chẳng hạn, chỉ hắn là biết hắn, mình bàn luận làm gì cho nhọc công. Có điều chúng ta biết chắc rằng hắn đã vào núi, đã gặp chúng ta...

Nguyễn lão ngừng lại và kêu gia nhân mang thêm rượu ra, bốn người khách của chủ nhân đều im lặng. Chủ nhân nói :

— Chắc giờ nầy hắn vẫn còn trong núi, giá có hắn ở đây cùng uống rượu với bọn mình thì hắn là vui. Trong đó bây giờ sương đã xuống, gió đã lạnh...

(10-1964)

NGHỆ THUẬT

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1985. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán 233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm

MAI THẢO

Thư Ký Tòa Soạn

VIÊN LINH

□

Mỗi số	8 đồng
Sáu tháng	200 —
Một năm	400 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với :
Quản Lý
Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIÊU

Kiểm duyệt số 988 ngày 29-4-66

NIKERGAN

Sirop

TRỊ :

NỔI MỀ-ĐAY,
PHONG NGỨA
CÁC CHỨNG HO
SUYỄN, MẤT NGỦ

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

KN. 342 BYT/QCDP 17-1-64

Viện bào chế NGUYỄN-CHÍ
Số 2, đường Tự Đức Saigon

NHÀ XUẤT BẢN

Antiêm

hộp thơ. 1510 — Saigon

Đã phát hành tác phẩm thứ ba

CÕI NGƯỜI TA

TERRE DES HOMMES

của Saint-Exupéry

Câu chuyện kể, là chuyện phi công và phi cơ.

Nhưng giọng người là giọng trần gian đi tìm linh hồn mình giữa non nước quạnh. Saint-Exupéry đã đi mất từ lâu, nhưng tiếng ngân dài trongsuốt vẫn xuyên vào trong giấc chiêm bao thương nhớ của những người ở lại.

bản đặc biệt để bán tại :

SAIGON : nhà sách Tự Lực, đường Lê Lợi – QUI NHƠN : nhà sách Khánh Hưng 309 Gia Long –ĐÀNẴNG nhà sách Sông Đà, Lam Sơn và Văn Hóa – HUẾ : nhà sách Tân Hoa

Thời Mới đã ấn hành :

Các dịch phẩm đầu tiên của Trần phong Giao của Võ Lang của Vũ Hạnh, của Chương Ngọc và của Tràng Thiên, các tập truyện đầu tiên của Thế Uyên và Túy Hồng, kịch phẩm đầu tiên của Thế Uyên, các tiểu luận và tập truyện dài đầu tiên của Võ Phiến, các bản Việt dịch đầu tiên của J.P. Sartre và của F. Kafka v.v...

THỜI MỚI vừa phát hành :

- tượng đá sườn non
  — Tập truyện đầu tiên của Y Uyên
  — Tập truyện đầu tiên về sinh hoạt nông thôn Việt Nam trong cuộc chiến tranh hiện tại

THỜI MỚI sắp phát hành :

- cảnh tượng đêm nay

Tập truyện đầu tiên của Viên Linh

EuquinoL

Thuốc trị

BAN NÓNG TRẺ EM

243 NGÀY 17-1-64

CÓ BÁN KHẮP CÁC DƯỢC PHÒNG ÂU-MỸ